Chia Sẻ

3
2010(298)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bomun

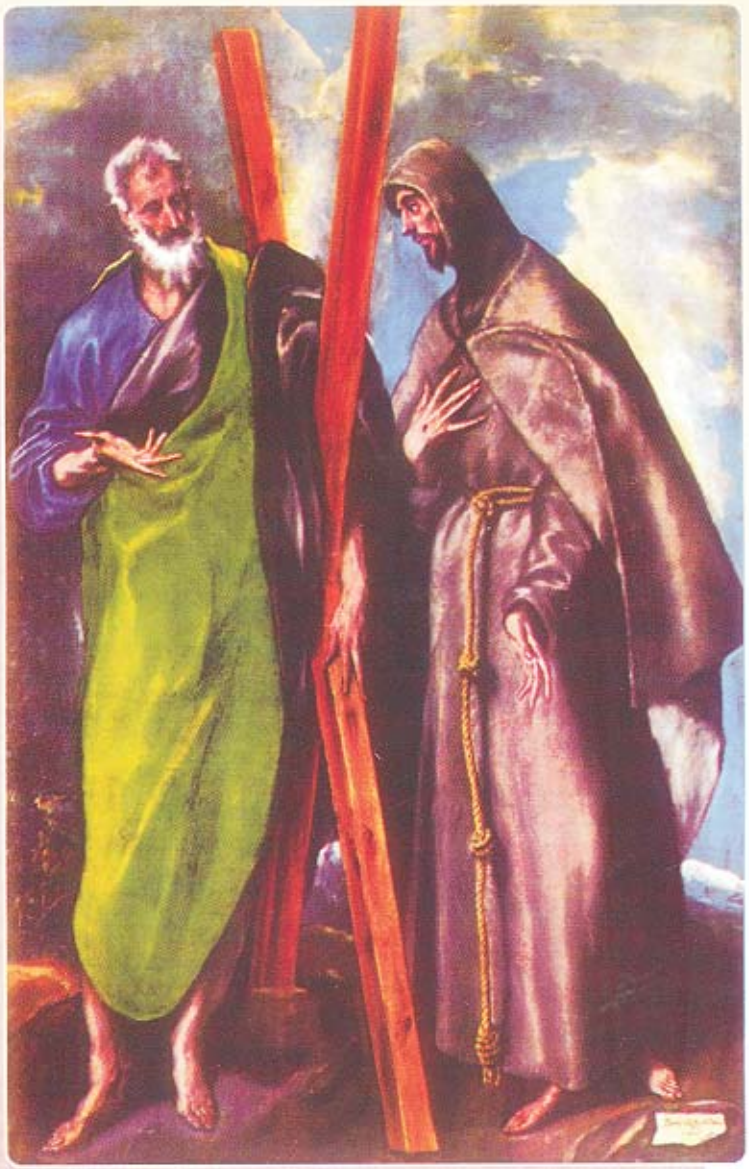

Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM
☎ (08) 822-2294 ✉ ofmvietnam@gmail.com 🖳 www.ofmvietnam.org

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
04 - 2010	**Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh**	**Phúc Âm Hóa**	**PSTT**
05 - 2010	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội	Huấn Luyện	CPS
06 - 2010	Suối dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA - FMM

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh 03

Tin Tỉnh Dòng

- *Chuẩn bị cuộc gặp gỡ các anh em trẻ* 05
- *Tiễn người lên đường* 05
- *Đan viện Clara, Ban điều hành mới* 05

Fraternitas

- *Thánh Bộ Phong Thánh,Công bố Sắc lệnh* 06
- *Cuộc gặp gỡ thường niên Các Giám tỉnh và Giám hạt…* 06
- *"Bản Thập Điều" của người phục vụ* 06
- *UFME- Đại hội lần thứ IX* 08
- *Một đóng góp mới cho mạng trực tuyến của Hội Dòng* 09
- *Madrid, Tây-ban-nha cuộc cử hành Đệ bát Bách chu niên* 09
- *Hội nghị đầu tiên Các Trung tâm Giáo dục COTAF* 10
- *Làm phép các VP cổ động cho Thánh Địa tại Slovenia* 10
- *Thành lập Cơ sở Chân Phước Guido* 10
- *Chi-lê – GTPS vùng Nam Mỹ lần III* 10
- *Hạt dòng Guinea-Bissau phát triển* 11
- *Một Trường Phan sinh tại Paris* 11
- *Công tác của các Anh em chúng ta tại Haiti sau trận động đất* 11
- *Họp Ban Huấn luyện, Trung Ương Dòng* 12
- *Cuộc họp Quốc tế Cổ võ Hòa bình giữa Israel – Palestine* 12
- *Khóa hội thảo lần thứ II về vùng Amazon – 22.02.2010* 12
- *Cơ sở Anh em Hèn mọn tại Nga và tại Kazakhistan* 13
- *Chân phước Camilla Battista Varano sắp được phong thánh* 13
- *Cuộc họp của Hội đồng Quốc tế về JPIC* 14
- *Đệ Tứ Bách chu niên Ngày qua đời của Thánh Phanxicô Sôlanô* 15
- *Lá thư từ Chi-lê, 04.03.2010* 15
- *Kỷ niệm 10 năm CĐ Quốc tế Brussels* 16

Tin Nhà

- *Bản Tin Bình Giã* 17
- *Tin Nhà Xuân Sơn* 18
- *Tin Cù Lao Giêng* 19
- *Tin Nhà Đakao* 20

Trang Thường Huấn

- *Một thời gian để phản biện* 23

Trang PSTT-GTPS

- *Thánh giá chữ "Tau"…* 26

Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ

- *Chuyện kể: Từ một chuyến đi* 27

Chia sẻ trong Chia-sẻ

- *Suy tư về quan điểm của Richard Dawkins* 31
- *Rượu mới trong bầu cũ* 34
- *Bí quyết của hạnh phúc thật là: trở nên thánh* 37
- *Tuổi thọ* 40
- *Những Người khách không quen* 43
- *Này là Mẹ Anh* 44
- *Sự cao trọng của con người khốn cùng* 47

Những ngày ghi nhớ 50

Thư Anh Giám Tỉnh

Đakao, ngày 12 tháng 3 năm 2010

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Chúng ta đang ở trong hành trình Mùa Chay. Chúng ta đang tận dụng thời gian tập luyện chiến đấu thiêng liêng. Rất mong là đến hôm nay, khi thử vận động "gân cốt thiêng liêng", anh chị em thấy các tư tưởng và hành động của mình đã vững vàng hơn, chính xác hơn. Chúng ta còn nửa Mùa Chay nữa cơ mà! Với lại thời gian Mùa Chay với những yếu tố cấu trúc chỉ để tượng tưng một đời người. Cần phải tiếp tục làm trong năm và trong đời những gì chúng ta đã tập làm trong Mùa Chay. Xin thánh Giuse, đấng luôn mau mắn thi hành trọn vẹn thánh ý Thiên Chúa, đấng sống ra sống, giúp đỡ anh chị em chúng ta.

Về chuyện "sống cho ra sống", chúng ta còn có biết bao gương sáng và lời nói của các thánh, của cha thánh Phanxicô. Nhưng hôm nay, tôi muốn nêu một kinh nghiệm của một người gần gũi với chúng ta, đạo diễn trẻ Vũ Ngọc Đãng. Trong bài "Cuộc sống có điều kỳ diệu"[1], anh kể tóm tắt cuộc đời học hành của anh bằng chữ "dốt", anh học hết năm I "làng nhàng". Nhưng rồi, một hôm anh bị một bạn cùng lớp "phang" một câu: "Nếu học thì học đàng hoàng, còn không thì nghỉ đi!". Anh bị sốc và tỉnh ngộ: "Không ai có thể tôn trọng tôi, khi tôi còn đánh giá thấp bản thân mình. Và cũng không ai có thể yêu mình khi chính mình còn chán mình".

Tôi cũng muốn nói: Nếu tin thì tin đàng hoàng, còn không thì nghỉ đi! Nếu tu thì tu đàng hoàng, còn không thì nghỉ đi! Sống đạo, đi tu, tự hào biết Chúa, mà còn chẳng tha thiết, làm sao mong người khác biết Chúa và tha thiết? Cuộc sống đạo, nếp sống tu trì, có muôn vàn điều kỳ diệu, nhưng không sống hết mình, thì làm sao thấy được? và còn mong ai thấy được?

Trong Mùa Chay năm nay, các bản văn Tin Mừng III thật phong phú những gợi ý để giúp chúng ta "sống đạo cho ra sống đạo", "tu trì cho ra tu trì".

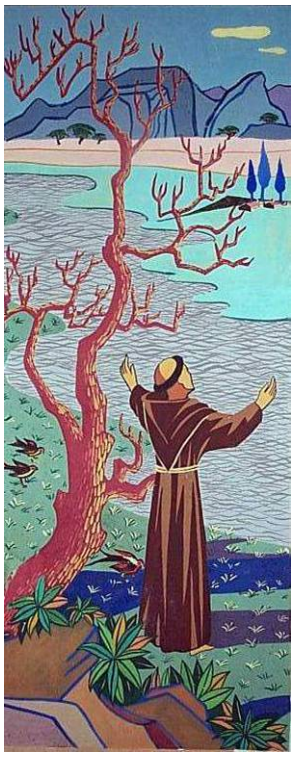

Vào ngày Chúa Nhật II, chúng ta được nghe chính Chúa Cha giới thiệu Con của Người: "Đây là Con Ta, hãy vâng nghe lời Người" (Lc 9,35). Lời ông giám đốc lưu ý, chúng ta thi hành ngay. Tại sao? Bởi vì họ có quyền trên "cơm gạo" của chúng ta. Chẳng lẽ Đức Giêsu, Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa, không có quyền trên chúng ta, khi đã tạo thành chúng ta từ hư vô? Chẳng những Người có quyền, mà còn có quyền tuyệt đối. Lời của cha mẹ khuyên bảo, chúng ta tuân giữ, lời của người vợ người chồng bày tỏ, chúng ta thực hiện. Tại sao? Bởi vì chúng ta biết họ yêu thương chúng ta. Chẳng lẽ chúng ta không thấy Đức Giêsu, Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa, yêu thương chúng ta, khi đã xuống thế làm người và chết cho chúng ta, trong lúc chúng ta còn là những kẻ tội lỗi? Đấy không phải là một tình yêu cao quý hơn mọi tình yêu sao? Lâu nay chúng ta cư xử với Đức Giêsu phải chăng chỉ hơn người hàng xóm? Phải chăng Thiên Chúa chỉ hơn một thứ trang điểm cho cuộc sống chúng ta?

Bài Tin Mừng của Chúa Nhật III MC (*Lc* 13,1-9) rất thực tế. Bởi vì nếu bất cứ lúc nào chuyến tàu cuộc đời chúng ta cũng có thể dừng lại tại

[1] *Tuổi trẻ*, CN 4-3-2007, tr. 12

sân ga phải đến, thì điều đó có nghĩa là bất cứ khoảnh khắc nào chúng ta còn có để sống đều là thời gian "gia hạn", để chúng ta có thể đạt được ý nghĩa cuộc đời. Điều đã xảy ra cho dân Galilê và Giêrusalem, cho bà con Haiti và Chilê, không xảy ra cho chúng ta, chẳng phải là để chúng ta còn có giờ làm một cái gì "hơn", thay vì chỉ dậm chân tại chỗ mà nói "hú vía!" sao?

Chúa Nhật tới đây (CN IV MC), chúng ta được đưa trở về với Tình Cha, một Người Cha chan hòa tình mẹ (*Lc* 15,11-32). Đứng trước một tình yêu như thế, càng nói nhiều chỉ càng chứng tỏ mình không thật lòng!

Cần lắng nghe lời Chúa, lời Hội Thánh mời gọi hoán cải, mau mau hoán cải. Nhưng chúng ta hoán cải so với cái gì, để thay đổi cái gì trong đời sống chúng ta? Chỉ so với một Con Người duy nhất, là Đức Giêsu Kitô, vì Người là mẫu gương duy nhất để chúng ta bắt chước. Rồi, chúng ta cũng cậy dựa vào Người, bởi vì chính Người sẽ đưa chúng ta an toàn về với Chúa Cha. Như Đức Giêsu, chúng ta không chỉ tin có Thiên Chúa mà thôi, nhưng còn tin vào Thiên Chúa, tin vào tình yêu của Chúa Cha, và trao dâng cuộc đời cho Ngài. Như Đức Giêsu, chúng ta sống bác ái cách cụ thể, hiện thực, qua những gặp gỡ hằng ngày, giữa mạng lưới tương quan dày đặc trong cuộc đời.

Ước gì Mùa Chay năm nay giúp chúng ta hiểu rõ Tình Cha hơn, hiểu rõ Đức Kitô hơn, để hành trình hoán cải có phương hướng và lực đẩy.

Xin chúc mừng lễ Thánh Cả Giuse và Lễ Truyền Tin cho toàn thể anh chị em,. Chúng ta cùng nghiền ngẫm và bắt chước gương sống của những con người luôn mau mắn thưa "xin vâng" với Thiên Chúa. Cầu chúc anh chị em kết thúc Mùa Chay bằng một Tuần Thánh sốt sắng và cử hành một Đại lễ Phục Sinh chan hòa sức sống và niềm vui: *Hallêluyah! Anh chị em hãy ca ngợi Đức Chúa!*

Thân ái chào tất cả anh chị em trong cha thánh Phanxicô.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

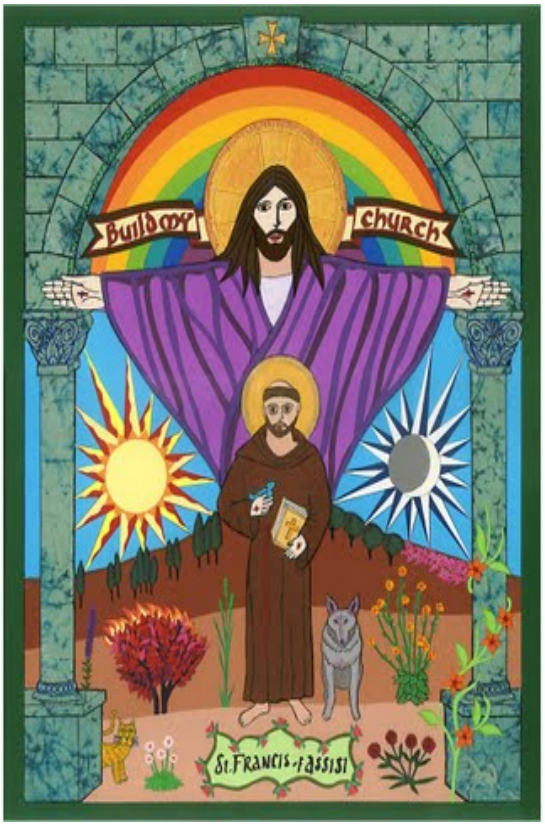

TIN TỈNH DÒNG

Chuẩn bị Cuộc gặp gỡ các anh em trẻ

Để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ giữa các anh em trẻ EAC sẽ được tổ chức tại Tỉnh Dòng chúng ta vào dịp tháng 05.2010 sắp tới, Ban Điều hành gồm 4 người (1 Philippines, 1 Korea và 2 Việt Nam) đã có 2 ngày họp tiền trạm để đưa ra một chương trình tổng quát cho cuộc gặp gỡ này. Theo Anh Thư ký Huấn luyện & Học vấn Tỉnh Dòng cho biết, hiện nay con số anh em đăng ký tham dự từ các nơi đã lên tới 19. Hy vọng cuộc gặp mặt lần này sẽ là một cơ hội tốt để các anh em trẻ học tập và chia sẻ với nhau những kinh nghiệm cá nhân trong hành trình ơn gọi, tăng cường thêm lòng xác tín ơn gọi và tình huynh đệ Phan sinh.

Tiễn người lên đường

Chiều 03.03.2010, một vài anh em trẻ đại diện cộng đoàn Đakao đã đưa tiễn anh Giuse Trương Văn Tính ra phi trường Tân Sơn Nhất, trong chuyến anh lên đường đi du học tại Ý. Và theo như điện thư anh đã gởi cho anh Phụ trách để cảm ơn anh em về những ngày chung sống vừa qua tại Tu viện, được biết: anh đã có mặt tại Rôma lúc 06 giờ 00 sáng ngày hôm sau; có các anh Minh, anh Đệ … ra đón chào và sau đó, anh Khanh sẽ giúp anh lo các thủ tục tiếp theo để hội nhập môi trường mới và bắt đầu ôn luyện thêm tiếng "ý – a". Xin Thiên Chúa chúc lành cho người anh em chúng ta!

Đan Viện Clara Thủ Đức Ban Điều Hành mới

Ngày 25.02.2010, tại Đan Viện Clara Thủ Đức, dưới sự chủ tọa của Anh Giám tỉnh FX. Vũ Phan Long OFM và sự chứng kiến của Anh Phi Khanh Vương Đình Khởi OFM, Trợ úy, Đan Viện Clara đã tiến hành việc bầu chọn các thành viên trong Ban Điều Hành mới của Đan Viện.

Sau đây là thông báo chia sẻ Tin Vui được Chị em gởi đi từ Đan Viện Thủ Đức:

Đan viện Clara chúng con, vui mừng báo tin cùng toàn thể các cha các thầy Dòng I, các chị FMM và anh chị em Phan Sinh Tại Thế:

Ngày 25/02/2010 Đan viện có Ban Điều Hành mới

Phụ trách: **Maria Phanxicô Nguyễn Thị Sỹ**
Phó P.Trách: **Maria-Clara Phan Thị Thanh Trâm**
Các cố vấn: **Maria Rosa Nguyễn Thị Hồng Anh**
Maria GB. Trương Thị Mai Trinh
Anê Đoàn Thị Huệ

Chị em chúng con xin toàn thể Đại Gia đình Phan sinh cùng chung vui và hiệp ý cầu nguyện cho chị em chúng con cùng một lòng với Ban Điều Hành mới, để xây dựng cộng đoàn mỗi ngày thêm vững mạnh trong ơn gọi, như Mẹ Thánh Clara : "*…đã đập vỡ bình bạch ngọc là thân xác mình bằng roi đòn, khổ chế, để ngôi nhà Giáo hội được nồng ngát hương thơm*"

(Hc 46)

Chúng con xin chân thành cám ơn

Chị em Clara.

Thánh Bộ Phong thánh Công bố các sắc lệnh

Hôm thứ bảy 19.12.2009, Đức Thánh Cha Bênêđíctô XVI đã cho phép Thánh Bộ Phong thánh công bố các sắc lệnh liên quan tới Án phong Chân Phước và phong Thánh được giao cho Văn phòng Cáo Thỉnh của Dòng Anh em hèn mọn:

— Một phép lạ đã được cho là nhờ sự can thiệp của Chân phước Battista Varano, một nữ tu đã tuyên khấn thuộc Dòng Thánh Clara; chị sinh ngày 09.04.1458 tại Camerino, nước Ý, và qua đời tại đó ngày 31.05.1524.

— Nhân đức anh hùng của Chân phước Giacomo Illirico Bitetto, một anh em không linh mục đã tuyên khấn thuộc Dòng Anh em hèn mọn; anh sinh năm 1400 tại Zara, nước Croatia, và qua đời khoảng năm 1496 tại Bitetto (nước Ý).

— Nhân đức anh hùng của Tôi tớ Chúa là chị Maria Chiara Serafina Gesù Farolfi, Đấng Sáng lập Tu hội Nữ tu Phan sinh thừa sai Clara Thánh Thể (the Franciscan Missionaries Clare Sisters of the Most Holy Sacrament); chị sinh ngày 07.10.1853 tại Tossignano (nước Ý) và qua đời ngày 18.06.1917, tại Badia Berinoro (nước Ý).

— Nhân đức anh hùng của Tôi tớ Chúa là chị Antonia Maria Verna, Đấng Sáng lập Tu hội Nữ tu Bác ái Vô Nhiễm (Institute of the Sisters of Charity of the Immaculate Conception called d'Ivrea); chị sinh tại Pasquaro di Rivarolo (nước Ý) ngày 12.06.1773 và qua đời tại đó ngày 25.12.1838.

— Nhân đức anh hùng của Tôi tớ Chúa là anh Giunio Tinarelli, một giáo dân và thành viên của Pious Union Primary Silent Workers of the Cross; anh sinh tại Terni ngày 27.05.1912 và qua đời tại đó ngày 14.01.1956.

Cuộc gặp gỡ thường niên Các Giám Tỉnh và các Giám Hạt mới được bầu chọn

Cuộc gặp gỡ đã diễn ra từ ngày 18 – 29.01.2010; tổng số có 22 anh hiện diện trong dịp này. Các phát ngôn viên đến từ các Tỉnh và các Hạt đã đưa ra nhiều bài trình bày đa dạng về việc linh hoạt, điều hành và quản trị. Các tham dự viên cũng có thể đích thân gặp gỡ Anh Tổng phục Vụ và Ban Tổng Cố Vấn của Anh, hơn nữa còn được nhìn xem công việc của các Ban Thư ký và các văn phòng tại Nhà Trung ương.

"Bảng Thập Điều" của Người Phục Vụ

Quý Anh Phục vụ và Giám hạt thân mến, sau khi đã nghe những điều vang lên nhiều nhất trong cuộc thảo luận của Tổng Phục Vụ và Ban Tổng Cố Vấn với các Giám tỉnh và các Giám hạt, xin cho phép tôi đưa ra cho các anh "Bảng Thập Điều" này.

1. Hãy là người của Thiên Chúa, dành thời gian rộng rãi cho việc cầu nguyện, thường xuyên xin Thiên Chúa ban cho quà tặng là sự khôn ngoan, để biện phân ý muốn của Thiên Chúa mọi lúc. Hãy nhớ rằng đoàn chiên không phải là của các anh, nhưng là của Chúa. Chính Người trao phó đoàn chiên đó cho các anh. Do đó, điều quan trọng là luôn liên hệ với Người, để dưỡng nuôi con chiên đúng theo ý Thiên Chúa (x. 1 Pr 5, 14).

2. Hãy là người lắng nghe và đối thoại, vì như từ ngữ "quyền bính" cho thấy, các anh được kêu gọi làm tăng trưởng và cổ võ phẩm giá con người. Lắng nghe là một trong những sứ vụ quan trọng nhất và có tác dụng chữa lành mà các anh có thể và phải thực hiện trong tư cách là người phục vụ. Đối thoại là để cho mình bị "thế giới và tha nhân đâm thâu", cố gắng đặt mình vào trong hoàn cảnh của người anh em. Lắng nghe, cũng như đối thoại chẳng phải là những chiến lược để áp đặt các niềm tin và các tư tưởng của mình; những điều đó là những phương tiện cần thiết để cùng nhau tìm kiếm điều tốt nhất – cho dù Anh Phục vụ phải có tiếng nói cuối cùng (x. ĐSTH 43). Hãy khuyến khích anh em đảm nhận trách nhiệm, tôn trọng họ và đòi hỏi họ một khi đã nhận lấy trách nhiệm (x. Nhiệm vụ thi hành quyền bính, 25a). Hãy luôn luôn cổ võ một tinh thần hiệp thông.

3. Hãy thấy chính mình đang tiến bước như những người đi hành khất ý nghĩa, những bạn đường của các anh em mà Chúa đã giao phó cho các anh. Mọi lúc, hãy gần gũi họ, thách thức họ vượt qua từ điều tốt đến điều tốt hơn như Đức Giêsu đã làm với các môn đệ Em-mau (x. Lc 24, 13tt). Hãy bảo đảm thời gian và chất lượng cho các huynh đệ đoàn của các anh trong cả việc cầu nguyện lẫn việc biện phân. Hãy đặt các Đơn Vị của các anh vào trong một thái độ thường huấn và liên tục lượng giá đời sống và sứ vụ. Nói theo kiểu Phúc âm, hãy trở nên sáng suốt và táo bạo.

4. Hãy thanh thoát, bằng cách phục vụ mọi người mà không để các anh bị bất cứ một phe nhóm nào lèo lái. Hãy ghi nhớ Phúc âm, Luật Dòng và điều tốt lành của Anh em như một "luật" trong cách ứng xử của các anh, sao cho giống như thánh Phaolô, các anh trở nên "mọi sự cho mọi người". Đừng để một ai tước mất sự tự do hành động phù hợp với ý Thiên Chúa.

5. Hãy có lòng thương xót như Thánh Phanxicô nài xin chúng ta trong lá thư ngài gởi cho các anh phục vụ (T.CPV 7-10), nhưng cũng không được chối bỏ nhiệm vụ thi hành quyền bính của các anh (x. ĐSTH 43). Hãy nhắc nhớ các đòi hỏi của Phúc âm và lối sống của chúng ta, đặc biệt qua gương sống của các anh. Không bao giờ được là những bạo chúa, ngay cả về thiêng liêng (x. 2 Cr 2, 24). Hãy phát huy một khoa sư phạm về sự tha thứ. Trong mọi sự, hãy trở nên khí cụ của Tình yêu Thiên Chúa, là Đấng đón tiếp, sửa dạy và luôn ban cho kẻ lầm lạc hoặc phạm tội một cơ hội mới.

6. Hãy say mê cuộc sống và sứ vụ Phan sinh. Hãy thông truyền niềm say mê cho anh em, khi thuận tiện cũng như lúc khó khăn. Hãy gieo rắc lòng nhiệt huyết như thể mọi sự tùy thuộc các anh, biết rằng Đấng làm cho hạt giống lớn lên, đó là Thiên Chúa.

7. Hãy là người canh giữ niềm hy vọng và lính canh mong đợi bình minh. Hãy đưa mắt nhìn về tương lai. Hãy dự cảm trước về tương lai. Vì lý do đó, hãy đối diện với việc tái cấu trúc các Đơn Vị dưới ánh sáng của sứ vụ và đường hướng mà Thánh Thần đang dẫn chúng ta đi vào tương lai. Xin nhớ rằng cũng như đúng là chúng ta có một lịch sử vĩ đại để ghi nhớ và chuyển trao lại, thì chúng ta cũng có một lịch sử vĩ đại trước mặt cần phải xây dựng (x. ĐSTH 110). Hãy nhìn tới việc tái cấu trúc những nơi hiện diện và các Đơn Vị như là một thời điểm của ân sủng Vượt Qua, để lại tiếp tục trở nên có ý nghĩa; và cho dù điều đó có nghĩa là trở nên đơn giản và dễ bị tổn thương hơn, điều đó cũng có nghĩa là trở nên ngôn sứ hơn và chắc chắn sống hòa nhịp với tính hèn mọn hơn (x. NNMQTPA. 31). Với một cảm thức về tương lai, hãy luôn cổ võ một sứ vụ được chia sẻ với giáo dân.

8. Hãy là những linh hoạt viên và những người canh giữ niềm hy vọng mà không lơ là việc quản trị; những người gợi hứng và niềm hy vọng trong tâm hồn anh em, đặc biệt vào những thời điểm khó khăn. Hãy nên gương mẫu cho đoàn chiên "về lời ăn tiếng nói, về cách cư xử, về đức ái, đức tin và lòng trong sạch …" (1 Tm 4, 12). Đừng chỉ đơn giản làm công việc quen thuộc thường ngày. Đừng cam chịu sự tầm thường. Trước nhất hãy ghi nhớ những đòi hỏi triệt để của Phúc âm mà chúng ta đã hứa trung thành tuân giữ (2 L 1, 1) và Luật Dòng, cốt tủy của Phúc âm mà chúng ta đã thề hứa.

9. Hãy cùng bước đi với Anh em trên hành trình thường huấn của họ. Công việc này ngày nay là một trong những việc làm cấp bách nhất đối với đời sống và sứ vụ của chúng ta. Không lo thường huấn, đời sống chúng ta sẽ đi tới một sự nghèo nàn thảm hại. Không có thường huấn thì không thể nào có được sự sáng tạo trung thành như Giáo hội và thế giới yêu cầu. Không có thường huấn thì không thể thực hiện một nền huấn luyện khởi đầu thích hợp được.

10. Hãy hoạt động không mỏi mệt nhằm xây dựng quan hệ liên Tỉnh Dòng, là tương lai của huynh đệ đoàn phổ quát của chúng ta. Không Đơn Vị nào, có thể phong phú đến đâu đi nữa, lại có thể làm mà không có những Đơn Vị khác. Hãy vượt lên trên não trạng duy Tỉnh Dòng, và mọi lúc, hãy cổ võ quan hệ liên Tỉnh Dòng và cảm thức thuộc về Hội Dòng (x. NNMQTPA. 31).

Hãy nhớ:

1. Trước bất cứ điều gì khác, quyền bính là một quyền thiêng liêng được ban tặng để phục vụ Dự phóng đời sống Phúc âm mà anh em phải vun đắp, bắt đầu từ các anh phục vụ. Quyền bính của một anh phục vụ nằm ở chỗ vâng lời Phúc âm và phục vụ cả anh em lẫn đoàn sủng.

2. Phát xuất từ quan điểm Phúc âm và Phan sinh, quyền bính được vận dụng qua sự vâng lời và phục vụ; vâng lời Phúc âm và phục vụ anh em và đoàn sủng.

3. Phát xuất từ quan điểm Phúc âm và Phan sinh, quyền bính kiến tạo sự hiệp thông và đồng trách nhiệm. Vì lý do này, Anh Phục Vụ không thể hành động một mình. Cho dù trong nhiều trường hợp, chính anh phải lấy quyết định cuối cùng; anh vẫn phải luôn tỏ ra sẵn sàng lắng nghe và cộng tác chủ yếu với Ban Cố Vấn của anh. Chỉ với thái độ này, anh mới có thể bố trí thay đổi, một sự thay đổi đòi hỏi không những chuyển đi từ điểm này tới điểm khác, mà còn là thiết lập các tiến trình và trên hết là có một tầm nhìn cho tương lai.

4. Quyền bính không thể thi hành vì lợi ích bản thân, nhưng phát xuất từ trái tim (x. 1 Pr 5, 14). Ngoài ra, điều này đòi hỏi một tình yêu vô vị lợi, sự sẵn sàng, sự thanh thản và lòng biết ơn. Những méo mó gây ra do tham vọng, khoe khoang, và việc sử dụng người khác luôn là những cám dỗ mạnh.

5. Anh em là những người phục vụ 24 giờ một ngày. Việc linh hoạt thiêng liêng đòi hỏi "một sự hiện diện liên tục, sự hiện diện có khả năng linh hoạt và đề nghị, trong khi phải ghi nhớ trước hết lý do của đời sống thánh hiến, đó là giúp đỡ những người được giao phó cho chúng ta sống tương hợp với tiếng gọi của Thánh Thần trong sự trung tín mới mẻ" (Đức Bênêđictô XVI, 22.05.2006).

6. Thi hành quyền bính theo viễn ảnh Phúc âm và Phan sinh không dễ dàng. Sự nản chí và chán chường khi đối diện với sự đối kháng hoặc những tình huống xem ra không thể giải quyết có thể dẫn chúng ta tới chỗ không làm gì hết và để lại cho anh phục vụ kế tiếp giải quyết. Đối mặt với những điều này và các cám dỗ tương tự, chúng ta phải nhớ rằng: trở nên một "Anh Phục Vụ"không phải là một đặc ân nhưng là một việc phục vụ. Chúng ta phải cầu nguyện luôn như Phúc âm dạy: "Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ" (Mt 6, 13).

Thưa Anh em, chúng ta hãy lắng nghe điều Chúa nói với chúng ta qua những lời của Thánh Phaolô: "Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện. Hãy chia sẻ với các thánh đang lâm cảnh thiếu thốn" (Rm 12, 12-13).

ts. Jose Rodriguez Carballo, ofm
Tổng Phục Vụ

UFME – Đại hội lần thứ IX

Ngày 06 tháng 02, Đại hội các Hội đồng Giám tỉnh Âu châu lần thứ IX (UFME) đã diễn ra tại Brussels, Bỉ, đã chuẩn nhận nhiều hướng dẫn thân cho tương lai gần. Chủ đề cuộc họp là các nghị quyết của TTN 2009 trong các số 26 và 27 là "Dự phóng châu Âu". Trong dự phóng này, có công việc tiếp theo của các Hội đồng Giám tỉnh Âu châu, việc quy tụ giới trẻ châu Âu, "Euroframe", diễn ra tại Ba-lan (năm 2012). Những sáng kiến khác cũng thuộc về dự phóng này là thiết lập một Huynh đệ đoàn Quốc tế "tạm thời" trên đường đi tới Thành phố Santiago, Tây-ban-nha; các cơ cấu của UFME như một hiệp hội ONG của châu Âu và quyền quốc gia; trợ giúp cho Cơ sở mới Byzantine tại U-crai-na; và dấn thân để linh hoạt và nghiên cứu sâu hơn nữa chính "dự phóng châu Âu",

như đã được giao phó cho Hội đồng thường trực trong sự cộng tác với Ban Tổng Cố Vấn.

Có khoảng 70 Bề trên Thượng cấp, là các Giám tỉnh, Phó Giám tỉnh và Tổng Cố vấn có mặt tại Đại hội. Tất cả mọi người quan tâm dõi theo những suy tư đã được đưa ra liên quan tới các thách đố đối với châu Âu và đối với người Phan sinh. Vào một trong những ngày này, họ đã được hướng dẫn một vòng ghé thăm Quốc hội và Ủy ban châu Âu; họ cũng đã làm quen với Huynh đệ đoàn Quốc tế "Đức Bà Muôn Dân", là nơi cuộc gặp gỡ diễn ra.

Đại hội đã gởi một sứ điệp cho các Tổ chức của Liên hiệp châu Âu, để bày tỏ lòng biết ơn và mối quan tâm của Anh em Phan sinh. Đại hội còn gởi một sứ điệp khác nữa cho hết thảy Anh em Hèn mọn tại châu Âu, để chia sẻ những kinh nghiệm, những suy tư và những dấn thân của Đại hội lần trước tại Brussels. Cuối cùng là việc bầu chọn tân Hội đồng Thường trực của UFME, gồm có những người sau đây: Chủ tịch là Anh Vitor Melicias (Bồ-đào-nha); Phó Chủ tịch là Anh Ivan Sesar (Bosnia – Herzegovina); Ủy viên là các Anh Gabriele Trivellin (Ý), Philemon Janka (Ba-lan), Bob Van Laer (Bỉ) và Anthony McNeill (Tô-cách-lan).

Một đóng góp mới cho mạng trực tuyến của Hội Dòng

Hôm 04.10.2009, một nhóm Anh em thuộc Tỉnh Dòng Thánh Phaolo Tông đồ xứ Malta đã khai trương một trang mạng mới (www.i-tau.org), cung cấp tin tức và thông tin về Phan sinh với 3 mảng chính là : *Học vấn Phan sinh, Văn phòng cổ động cho Thánh Địa và Vị trí canh gác*. Mục đích của trang mạng mới này là để phục vụ miễn phí cho anh em Phan sinh trong việc tải xuống bằng tiếng Anh sự khôn ngoan của Phan sinh, các chủ đề và các bản văn Phan sinh đã được chuyển ngữ.

Trang mạng do các Anh John Abela, Noel Muscat, Raymond Camilleri và Anthony Chircop xây dựng, đây quả là một công việc được thực hiện bởi một nhóm Anh em Phan sinh, là những anh em – tuy thuộc Tỉnh Dòng Malta – song phục vụ Hội Dòng tại Nhà Trung Ương, tại Hạt Dòng Thánh Địa, tại Luân-đôn hoặc Malta.

Trang Văn phòng cổ động cho Thánh Địa cống hiến tin tức và thông tin từ Thánh Địa, cộng thêm một bài giới thiệu về công việc của Văn phòng tại Malta. Tạp chí "Đất Hứa" cũng sẽ được đưa lên trực tuyến.

Trang có nhan đề "Vị trí canh gác" là một sưu tập các chủ đề, các blogs Phan sinh và những bài hiện đại về đức tin và nền văn hóa Kitô giáo, có thể ở cấp địa phương tại xứ Malta hoặc ở tầm mức quốc tế. Dẫu sao đi nữa, I-TAU cũng mong muốn phục vụ toàn thể gia đình Phan sinh, đặc biệt là để phổ biến rộng rãi sứ điệp Phan sinh và cung cấp những chất liệu miễn phí cho việc huấn luyện khởi đầu cũng như thường huấn.

Madrid, Tây-ban-nha cuộc cử hành Đệ bát Bách chu niên

Vào thứ bảy 19.12.2009, Tổng Giám mục hưu trí của Seville là Đức Hồng y Carlos Amigo Vallejo OFM đã chủ sự Thánh lễ bế mạc Đệ bát Bách chu niên ngày chuẩn nhận *Lối sống* của Thánh Phanxicô (1209 – 2009) tại Nhà tĩnh tâm của Giáo xứ Thánh Antôn tại Madrid.

Một lần nữa, tại thủ đô Tây-ban-nha, một ngày quan trọng khác cũng đã được cử hành trong lịch sử và đời sống của thành phố này, ấy là kỷ niệm lần thứ 90 ngày khai trương tuyến xe điện ngầm đầu tiên; tuyến xe điện ngầm này đã được Vua An-phong XIII khánh thành vào ngày 17.10.1909, khi Madrid có 700.000 cư dân. Tuyến đường ngầm này có 8 nhà ga và có thể tiếp cận giữa *Puerta Del Sol* và *Cuatro Caminos* (cả hai địa điểm đều thuộc vùng ngoại ô thành phố) và cách xa nhau 3, 4 cây số (2,1 dặm) xe chạy chừng 20 phút. Bốn toa xe mỗi toa dài 15 mét (49 bộ) đã chuyên chở chừng 14 triệu hành khách trong năm vận hành đầu tiên.

Ngày nay, mạng lưới xe điện ngầm tại Madrid đi ngoằn ngoèo xuyên qua một lộ trình dài 283 cây số (176 dặm) bằng 12 đường ray với 268 trạm dừng, cộng với hơn 3 tuyến đường thuộc hệ thống vận chuyển nhanh trên bề mặt, như thế, đây là tuyến đường dài nhất đứng thứ 5 trên thế giới và đứng thứ 3 tại châu Âu. Trên tuyến đường 11 – khai trương vào tháng 12.2006 – ngay giữa trạm Quảng trường *Elliptical* và trạm *La Peseta* (dài 5, 3 cây số [3, 3 dặm]) là trạm Thánh Phanxicô, để tặng cho vị Sáng lập Dòng của chúng ta; trạm này nằm ở vùng ngoại ô phía nam thành phố Madrid trong một khu vực kém phát triển và thưa thớt dân cư do những công dân có thu nhập thấp. Các quận (*Colonia, Conde, Aibar và Buenavista*) trên Đại lộ chính Poblados hầu hết do các di dân đến từ

những nền văn hóa khác nhau chiếm ngự, chẳng hạn như từ miền bắc-sa mạc Sahara châu Phi, Maghrebs, vùng phía Đông, Nam Mỹ, Rumani và các nước Đông Âu.

Hội nghị đầu tiên Các Trung tâm Giáo dục COTAF

Ngày 02 – 05.02.2010, Anh TPV và Tổng Cố vấn COTAF vùng châu Âu là Anh Roger Marchal đã tham dự cuộc họp nói tiếng Đức của các trường Phan sinh (Kongress franziskanischer Schulen), tại Tu viện Hofheim (Frankfurt) thuộc Đức Quốc. Mười trường học thuộc Hội đồng Giám tỉnh và một trường từ Visoki, Bosnia Herzegovina cũng đã có mặt trong dịp này. Anh Johannes Baptist Freier OFM, Viện trưởng Đại học Giáo hoàng Antonianum đã trình bày về *Sư phạm Phan sinh trong một Thế giới đổi thay* (The Franciscan Pedagogy in a Changing World); Anh Udo Schmaelzle OFM thuộc Trường Grosskrotzenburg trình bày về *Ý Chúa bày tỏ cho Anh em biết Việc Anh em Phải Làm* (The Lord Will show You What You Must Do); Nữ tu Maria Basina Kloos, Bề trên Tổng quyền Chị em Phan sinh Waldbreitbach BMVA nói về *Trách nhiệm Nhấn mạnh tới Chiều kích Thần học-Tâm linh của các Thầy Cô giáo* (The Responsability of Teachers to Underscore The Theological-Spiritual Dimension ...").

Anh TPV đã nói về các thách đố của Trường học Phan sinh; anh nhấn mạnh tới yêu cầu cần phải có "một dự phóng Công giáo và Phan sinh minh bạch, một nền giáo dục Công giáo và Phan sinh bảo đảm một sự đa nguyên lành mạnh và cần thiết; một sự cộng tác và hiệp lực giữa tất cả những bên liên quan; và một tổng hợp vừa đức tin vừa văn hóa với mục đích hành động hướng tới tính duy nhất của con người trong khi quy chiếu về Phúc âm ...". Sau đó, chính Anh TPV đã chủ sự Thánh lễ bằng tiếng Anh và tiếng Đức để kết thúc cuộc gặp gỡ.

Làm phép các địa điểm mới cho Văn phòng cổ động cho Thánh Địa tại Slovenia

Hôm 13.02.2010, Anh Pierbattista Pizzaballa, Giám hạt Hạt Thánh Địa cùng với Đức Cha Jurij Bizjak đã làm phép các địa điểm mới cho Văn phòng cổ động cho Thánh Địa tại Ljubljana Vic. Văn phòng đã bắt đầu triển khai công việc của mình vào năm 1988 và hôm nay vẫn tiếp tục tổ chức các hoạt động khác nữa, để cổ võ cho Thánh Địa nơi dân tộc Slovenia.

Văn phòng đã hướng dẫn những cuộc hành hương đến Thánh Địa, nơi cũng được biết đến như quyển Phúc âm thứ 5, vì tại đó khách hành hương có thể bước đi trên miền đất Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã đi qua. Nhân dịp bách chu niên cuộc hành hương đầu tiên của người Slovenia tới Thánh Địa vào năm 1910 do Đức Giám mục Anton B. Jeglic hướng dẫn, Văn phòng đã quyết định làm phép những địa điểm mới thuộc Tu viện Thánh Antôn tại Ljubliana Vic.

Thành lập Cơ sở Chân Phước Guido

Nhớ lại những thỉnh nguyện của các huynh đệ đoàn tại Palestrina và Istanbul và sau khi đã được Ban Tổng Cố Vấn bỏ phiếu chấp thuận, Anh Jose Rodriguez Carballo TPV, theo giáo luật, bằng một nghị định ngày 02.02.2010, đã thiết lập Cơ cở Chân Phước Giles. Tuy nhiên cơ sở này không giới hạn vào trong một vùng, nhưng lệ thuộc Anh Tổng Phục Vụ. Hơn nữa, chiếu theo điều 168 của Tổng hiến Chương – điều đã được TTN trước đây chấp thuận – cơ sở có thể đón nhận và cho các anh em nào muốn gia nhập có quyền được đăng ký, miễn là vẫn tôn trọng các quy tắc đã được thiết định.

Chi-lê – Cuộc quy tụ lần thứ III Giới Trẻ Phan Sinh vùng Nam Mỹ

Khoảng 200 bạn trẻ đã quy tụ tại thành phố Santiago, Chi-lê, từ ngày 20 – 24.01.2010, nhân cuộc họp mặt lần thứ III GTPS Nam Mỹ; các bạn cùng đến với nhau để chia sẻ niềm vui và nét đẹp của tiếng gọi Phan sinh và suy tư về chủ đề chính của cuộc họp mặt là *Tôi Đã Chọn Thánh Đức Nghèo Khó như Bà Chúa của Tôi*. Giới trẻ đã đến cùng với những Vị Trợ úy của

họ từ các quốc gia như sau: Bôlivia, Ba-tây, Côlômbia, Êcuađo, Paragoay, Pêru và Chi-lê. Hiện diện nhân danh VP Điều phối Quốc tế GTPS là Anh Anderson Moura nước Ba-tây và nhân danh Dòng PSTT Chi-lê là Anh Ingrid Palacios, anh cũng vừa là Phục vụ Quốc gia vừa thuộc Hội đồng Quốc tế của PSTT Chi-lê.

Cuộc gặp gỡ này đã được tổ chức một cách tốt đẹp, với những thời khắc cầu nguyện, huấn luyện và chia sẻ huynh đệ đậm đặc. Mỗi ngày, người ta đưa ra một suy tư dựa theo chủ đề, để giúp giới trẻ học hỏi một cách sâu sa về chủ đề lớn rộng và chính yếu đó. Các phát ngôn viên chính là Nữ tu Pauline Etcheverry FMIC, Anh Manuel Alvarado OFM, Hector Fernandez Cubillos và Anh Francisco Salgado OFM.

Cuộc gặp gỡ được kết thúc bằng một Thánh lễ trọng thể trong Nhà thờ Thánh Phanxicô tại Alameda và do Anh Jorge Concha OFM, Phó Giám tỉnh, chủ tọa. Cuộc quy tụ của GTPS Nam Mỹ sắp tới và là lần thứ IV sẽ diễn ra vào tháng 01.2012 tại Côlômbia.

Hạt dòng Guinea-Bissau phát triển

Với cuộc phong chức linh mục vừa qua hôm 23.01.2010 cho 6 tu sĩ, hiện nay Hạt dòng có khoảng 33 anh em khấn trọng. Trong số anh em, có 16 người gốc da màu, 12 người gốc Ý thuộc Tỉnh dòng Mẹ Venice và 5 người gốc Bồ-đào-nha. Hiện tại, có 5 anh em khấn tạm và 4 thỉnh sinh, cả hai nhóm đều gốc Guinea. Vị Giám hạt trẻ là Anh Victor Luis Quematcha, được bầu chọn cùng với Ban Cố vấn của anh cho một nhiệm kỳ 3 năm trong Tu nghị đầu tiên của Hạt dòng diễn ra từ ngày 01 – 07.03.2009. Hạt dòng Guinea-Bissau là kết quả việc Phúc âm hóa Truyền giáo của các Anh em đến từ những quốc gia khác nhau, đặc biệt từ Ý, Bồ-đào-nha và Braxin.

Một Trường Phan sinh tại Paris

Khoảng cuối năm 2009, việc xây dựng một Trường Phan sinh thuộc các Tỉnh Dòng cả OFM lẫn OFM Cap. đã được chấp thuận. Mục đích Trường học này là cung cấp một nền giảng dạy Phan sinh về linh đạo, khoa thần bí, triết học, thần học, lịch sử và nghệ thuật. Chương trình được xây dựng cho 3 năm và mỗi năm sẽ có việc đánh giá. Trường được sự ủng hộ của các Giám tỉnh OFM và OFM Cap., chính các anh là các Chưởng ấn. Sẽ sớm bổ nhiệm một Hiệu trưởng cùng với một Ủy ban Học thuật gồm 3 giáo sư. Ủy ban này sẽ soạn các chương trình. Nhà trường cũng sẽ có một Ban Thư ký và một văn phòng truyền thông do anh điều phối viên của Ban Quản trị điều hành.

Công tác của các Anh em chúng ta tại Haiti sau trận động đất

Ba cộng đoàn tại Port-au-Prince đã trở thành những địa điểm đón tiếp người dân Haiti. Chẳng hạn như Cộng đoàn Thánh Alexandre, nằm ngay tại thành phố, là một nơi cho nhiều người ốm đau chạy tới, được chăm sóc bởi Anh Victor, một nhà tâm lý học đến từ Chi-lê và cũng là một Bác sĩ y khoa. Nhà thờ cũng được biến thành một bệnh viện dã chiến cung cấp thuốc men và chỗ ở cho nhiều bệnh nhân. Anh Omar, một người gốc Salvađo, đã cho dựng nhiều lều bạt cho các trẻ em không nhà trong tu viện nhỏ bé của anh, để cung cấp cho các em một nơi ăn ngủ. Đàng khác, Anh Colombano tiếp tục dạo quanh "những khu vực" nghèo nàn, nghĩa là nơi họp chợ đã biến thành một chỗ cùng cực. Thật vậy, tại khu vực này, khu họp chợ là nơi có nhiều người mua bán mà chẳng có nước hoặc điện. Mọi người đều kêu gào với Anh Victor,

còn anh thì tươi cười giúp cho mỗi người tùy khả năng của mình.

Cộng đoàn Croix-les-missions là ngôi nhà duy nhất trong 3 nhà của cộng đoàn bị thiệt hại nặng. Mặt tiền của Nhà thờ bị sụp mất, trong khi tu viện cũng bị thiệt hại đáng kể. Anh em ngủ ngoài trời tại quảng trường nhỏ giữa nhà cộng đoàn và Nhà thờ. Anh Jean Louis làm y tá, chạy cả ngày để chăm sóc cho những người bệnh tụ tập đầy quanh đó. Anh Dempsey, là người Đứng đầu Cơ sở Haiti, là Phụ trách và Cha xứ, thì chạy lui chạy tới để tổ chức lại đời sống của giáo xứ. Cuối cùng, cũng thế, Anh Antonio thì bận bịu với cả ngàn công việc hậu cần cần thiết.

Cộng đoàn thứ ba ở trong một căn hộ mặt tiền không bị ảnh hưởng bởi trận động đất; cộng đoàn cũng trở thành một ngôi nhà an toàn cho dân chúng cho dù anh em có phải chấp nhận ngủ ngoài trời trong những tấm lều nhỏ màu đỏ. Cộng đoàn này có 11 anh em trẻ đang trong giai đoạn huấn luyện khởi đầu, cùng với Anh Miguel, người gốc Haiti, đang bận rộn lo cứu giúp các nạn nhân của trận động đất. Anh Walter là tài xế thì đi chỗ này chỗ nọ để chở dân chúng như anh đã từng lái xe chở chúng tôi. Người dân Haiti đang phải chịu đau khổ đã cậy dựa vào Anh em, ngược lại anh em yêu mến dân tộc họ, anh em đang tổ chức việc chuyển tải lương thực từ Santo Domingo đến Tu viện Lilavois xuống cho họ. Tiền bạc đã quyên góp được cho tới lúc này chỉ để dùng vào việc cấp bách, chẳng hạn như lương thực và thuốc men. Để làm công việc tái thiết, Chúa Quan Phòng sẽ nhìn tới đúng thời đúng buổi.

Họp Ban Huấn luyện tại Trung Ương Dòng

Ban Chấp hành thuộc VP Thư ký Huấn luyện & Học vấn đã gặp nhau tại Trung Ương Dòng từ ngày 25 – 27 tháng 01. Mục đích của cuộc họp là để mỗi người làm quen với nhau và để giúp Anh Tổng Thư ký mới có được một nhận thức về công tác Huấn luyện và Học vấn tại những khu vực khác nhau trong Hội Dòng. Hơn nữa, anh em thảo luận về các chiến lược nhằm thực hiện chương trình Huấn luyện và Học vấn đã được Ban Tổng Cố Vấn chấp thuận trong nhiệm kỳ 6 năm tới đây. Một số yếu tố chính được ưu tiên ghi nhớ là việc tổ chức các Hội nghị Liên lục địa và Quốc tế. Trong suốt 3 ngày gặp gỡ của anh em, ủy ban cũng đã có thể gặp được Anh TPV, để chia sẻ những kinh nghiệm về huấn luyện và hứa cộng tác nhiều hơn với Ban Quản trị của Hội Dòng. Trong cuộc gặp gỡ này có sự hiện diện của Anh Vidal Rodriguez Lopez, Tổng Thư ký, Anh Sergiusz Baldyga, Phó Tổng Thư ký, Anh Gregorio Redoblado (Philippines) và Anh Marco Vianelli (Ý), Anh Dominic Monti (Mỹ) vì lý do sức khỏe đã vắng mặt trong cuộc họp này.

Cuộc họp Quốc tế Cổ võ Hòa bình giữa Israel – Palestine

Cuộc họp Quốc tế Cổ võ Hòa bình giữa Israel – Palestine đã diễn ra tại Malta từ ngày 12 – 13.02.2010. Đại diện của Hội đồng Quốc hội Địa Trung Hải và của Liên Hiệp Quốc đã gặp nhau để thảo luận về 5 yếu tố then chốt trong Tiến trình Hòa bình Israel-Palestine, nghĩa là các đường biên, các cột mốc, những người tị nạn, nguồn nước và Thành phố Giêrusalem. Với tư cách là những chuyên gia được công nhận và những khuôn mặt chủ chốt trong các cộng đồng khu vực và quốc tế, họ cùng tham dự với các thành viên thuộc Quốc hội của cả Israel lẫn Palestine. Với tư cách người đại diện phía Giáo hội trong cuộc gặp gỡ này là Anh Marcello Ghirlando OFM, thuộc Tỉnh Dòng Malta; đây là lần thứ hai, anh đã được Tòa Thánh chỉ định tham dự một công việc khó khăn như thế.

Khóa hội thảo lần thứ II về vùng Amazon – 22.02.2010

Khóa hội thảo lần thứ II về vùng Amazon đã được tổ chức từ ngày 15 – 19.02.2010 tại Iquitos, Pêru, nằm trong vùng Amazon. Khóa hội thảo có chủ đề là "Sự hiện diện Phan sinh tại Amazon" ", với phương châm "Amazon thách thức chúng ta đưa ra một dự phóng khả tri".

Khóa hội thảo đã được tổ chức nhờ UCLAF với sự ủng hộ của Hội Dòng. Ba Giám mục thuộc các miền Đại diện Tông tòa được ủy thác cho Hội Dòng đã tham dự cùng với 4 Giám tỉnh, 5 tu sĩ và một số đông các Anh em đến từ nhiều Đơn vị khác nhau đang làm việc tại Amazon cũng như từ Trung Ương Dòng. Khóa hội thảo tiếp tục khảo sát dự phóng này, là dự phóng đã được chín mùi trong những năm gần đây và đã được TTN 2009 nói đến rõ ràng nơi một trong những nghị quyết của TTN (số 24). Bài trình bày chủ đề đã diễn ra vào ngày 15, trong khi ngày 16 là Thánh lễ khai mạc do Đức Giám mục Alberto Campos OFM chủ sự. Công việc đã được thực hiện với cường độ cao, trong một bầu khí dấn thân, nhiệt tình và hy vọng. Khóa hội thảo này chủ yếu là để chuẩn bị và tiến hành một dự phóng bao quát của Hội Dòng tại vùng Amazon.

Cơ sở Anh em Hèn mọn tại Nga và tại Kazakhistan

Cơ sở Thánh Phanxicô ở Nga đang chuẩn bị cử hành Đại hội Thường niên tại St. Petersburg vào cuối tháng Tư. Để chuẩn bị cho sự kiện quan trọng này, Anh TPV đã gởi 2 đại diện đến yểm trợ cho Ban lãnh đạo của Cơ sở và để thực hiện tất cả công việc phân tích và kiểm chứng các hoàn cảnh trong đó 3 huynh đệ đoàn tại Nga và 2 huynh đệ đoàn khác tại Kazakhistan đang sống, vì "có một số khó khăn", thậm chí có một số khó khăn về nhân sự. Anh TPV sẽ tham dự Đại hội để đưa ra một sự thúc đẩy mới cho sự hiện diện của Anh em Hèn mọn tại những quốc gia này là nơi các cộng đồng Công giáo bé nhỏ đang được tái tổ chức. Hiện nay có 20 Anh em Hèn mọn đang sinh sống và làm việc tại Cơ sở, phục vụ cho 7 giáo xứ, điều hành một trường học tại Novosibirsk, một trung tâm cho người thiểu năng và một bệnh viện châm cứu tại Almaty, một trung tâm cho người già và người vô gia cư tại Ussurisk, cộng tác với một trung tâm trẻ em đường phố tại St. Peterburg và một trung tâm nhỏ khác cho người tàn tật tại Taldikurgan. Để "Thiết lập Dòng", cũng có 3 Anh em trẻ người bản xứ trong Huynh đệ đoàn St. Peterburg, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm đòi hỏi phải có một nghị lực mới.

CP. Camilla Battista Varano sắp được phong thánh

Trong Công Nghị ngày 19 tháng 2, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã ghi Chân Phước Camilla Battista Varano, người Chị em Clara chúng ta, vào sổ các thánh.

Sơ lược tiểu sử:

Chân Phước Camilla Battista Varano sinh tại Camerino ngày 09.04.1458, do Ông hoàng Julius Caesar da Varano và Bà Cecchina di Maestro Giacomo.

Cuộc sống của chị gắn bó sâu xa với Dòng Các Anh em Hèn mọn, đặc biệt với các dung mạo các Anh Domenico Leonisa, Pacifico và Francesco da Urbino.

Khoảng lên 8 hoặc 10 tuổi, chị đã hứa suy gẫm về Cuộc Khổ nạn của Chúa mỗi ngày thứ sáu và ít nhất là để rơi một giọt nước mắt, một lời hứa mà chị đã có thể giữ với lòng trung tín lạ thường. Từ năm 18 đến 21 tuổi, chị đã trải qua một giai đoạn 3 năm chiến đấu thiêng liêng nội tâm, bị những sự thế gian quyến rũ, tuy nhiên không từ bỏ Chúa đau khổ của chị mà vì tình yêu của Ngài, chị đã bắt đầu sống một lối sống nhiệm nhặt hơn. Thật vậy, liên quan tới thời gian sống nội tâm này của mình, chị đã viết với lòng xác tín rằng: "Phúc thay tạo vật nào bất chấp bị cám dỗ, không bao giờ từ bỏ điều lành chị đã đặt ra để thực hiện".

Trong Mùa Chay năm 1479, vào đêm canh thức Lễ Truyền tin, chị đã lãnh nhận được ánh sáng nội tâm để thấu hiểu quà tặng vô giá của sự đồng trinh thánh hiến. Ngày 14.11.1481, Chị đã được nhận vào đan viện Clara Thanh bần tại Urbino và cuối năm 1483, chị đã khấn dòng. Trong những ngày đầu tháng 01.1484, chị đã trở lại Camerino cùng với 8 chị em trong số các bạn đường của chị và ngày 04 tháng giêng, chị đã bắt đầu cộng đoàn mới các Chị em Thanh bần

Thánh Clara tại đan viện mà cha chị đã mua lại từ các thầy dòng Olivetan. Trong số nhiều ơn ban chị có được là lòng khao khát khôn nguôi được chia sẻ những nỗi đau đớn trong tâm hồn của Đấng Cứu Chuộc chị trong cuộc Khổ nạn của Ngài.

Ngày 28.01.1505, Đức Giáo hoàng Julius II, mà chị ngưỡng mộ, đã phái chị đi thiết lập một cộng đoàn chị em Clara mới tại thành phố Fermo, nơi chị đã lưu lại trong 2 năm; chị cũng đã thiết lập một cộng đoàn chị em Clara khác tại San Severino ở Marches trong những năm 1521 – 1522. Trong số các tác phẩm của chị, đáng chú ý là đoạn nói về "Sự Tinh tuyền của Con tim". Chị cũng đau khổ nhiều trước sự chia rẽ trong Giáo hội do Martin Luther xui khiến.

Chị qua đời ngày 31.05.1524, vào tuổi 66, sau khi đã sống được 43 năm mật thiết trong tu viện. Hài cốt của chị vẫn còn lưu lại tại Đan viện Chị em Clara ở Camerino. Ngày 17.10.2010, chị sẽ được phong thánh tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô ở Vatican.

Ngợi khen Chúa Kitô! Amen!

Cuộc họp của Hội đồng Quốc tế về JPIC Tarata-Cochabamba (Bôlivia) – từ 21 đến 27.02.2010

Cuộc họp Hội đồng Quốc tế về JPIC của Dòng Anh em hèn mọn đã bắt đầu hôm 21.02.2010 và sẽ tiếp tục cho tới ngày 27.02. Cuộc họp đã được tổ chức tại Nhà Tĩnh tâm của anh em chúng ta ở Tarata-Cochabamba. Thành phần tham dự gồm có các anh em thuộc Văn phòng JPIC tại Nhà Trung Ương, một đại diện của mỗi một Hội đồng Giám tỉnh thuộc 13 Hội đồng Giám tỉnh trong Hội Dòng, và các thành viên thuộc Ủy ban Linh hoạt. Anh Linh hoạt viên VP Phúc âm hóa sẽ có một bài nói chuyện với đề tài "Làm thế nào để cổ võ các Giá trị JPIC trong việc Phúc âm hóa, dưới Ánh sáng của Văn kiện Chung kết và các Nghị quyết của TTN 2009". Anh Tổng Thư ký Huấn luyện & Học vấn sẽ trình bày một bài nói chuyện với nhan đề "Đường hướng Huấn luyện Phan sinh có thể hội nhập các Giá trị JPIC vào trong giai đoạn Huấn luyện Khởi đầu và Thường huấn như thế nào". Các Anh Linh hoạt viên JPIC, Thư ký Huấn luyện và Thư ký truyền giáo – Phúc âm hóa của Tỉnh Dòng Truyền giáo San Antonio tại Bôlivia cũng được mời tới tham dự cuộc họp.

Cuộc họp sẽ xem xét các quyết định của TTN 2009 liên quan tới JPIC, được tìm thấy trong Nghị quyết số 43 và 44, để cùng nhau suy tư cách thức thực thi các quyết định đó trong các đơn vị và các huynh đệ đoàn của chúng ta.

Nghị quyết 43:

Trong nhiệm kỳ sáu năm tới (2009-2015), mọi Đơn vị trong Hội Dòng, với sự trợ giúp của Ủy Ban Công Lý, Hòa Bình và Bảo Toàn Tạo Thành, phải dấn thân vào việc:

✳ Trong chương trình huấn luyện khởi đầu và thường huấn, phải cổ võ các giá trị trong linh đạo Phan Sinh mà Ủy Ban Công Lý, Hòa Bình và Bảo Toàn Tạo Thành nêu lên.

✳ Khảo sát sự tác hại của lối sống chúng ta đối với tạo thành, nhất là việc biến đổi khí hậu, và cổ võ công bình môi sinh để nêu bật tương quan giữa vấn đề xã hội và vấn đề môi sinh (xem các dự phóng của Phi Châu, Amazôn và Inđônêsia).

✳ Cổ võ thái độ bất bạo động tích cực trong đời sống chúng ta, đặc biệt nhấn mạnh đến việc giải quyết các xung đột.

✳ Chú ý đặc biệt đến những người bị loại trừ ra khỏi xã hội và tùy tình hình thực tế của mỗi Đơn vị mà dấn thân bảo vệ và cổ võ nhân quyền.

✳ Xem xét và cổ võ tinh thần đạo đức trong việc sử dụng tài chánh và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống Anh em, khi thi hành thừa tác vụ và trong xã hội.

Nghị quyết 44:

Tổng Tu Nghị yêu cầu tiếp tục tổ chức các giảng khóa về Công Lý, Hòa Bình và Bảo Toàn Tạo Thành tại Đại Học Antôn, và đề nghị các Học Viện Phan Sinh tổ chức những giảng khóa tương tự.

Đệ Tứ Bách chu niên
Ngày qua đời của Thánh Phanxicô Sôlanô

Hôm 26.02.2010, Anh Francesco Javier Arellano, thư ký riêng của Anh Jose Rodriguez Carballo, Tổng Phục Vụ, đã tháp tùng Anh hành hương đến nhà của Thánh Phanxicô Sôlanô tại Montilla thuộc Tỉnh Dòng Cordoba, Tây-ban-nha. Tại đó, hai Anh đã cử hành Thánh lễ nhân dịp đệ tứ bách chu niên ngày thánh nhân qua đời vào năm 1610. Nhiều anh em Phan sinh cũng như đông đảo các tín hữu đã tham dự. Thánh Phanxicô Sôlanô sinh năm 1549 và cuộc sống sau đó đã trở thành một thành viên trong Dòng Phan sinh thuộc Tỉnh Dòng Phan sinh Betic tại Tây-ban-nha. Sau một thời gian hoạt động tông đồ sôi nổi tại quê hương của mình, ngài đã chuyển đến Nam Mỹ vào năm 1589, là nơi bước chân ngài đã rảo khắp 3.000 cây số (1.864 dặm) tại Pêru, Argentina, Uragoay và Paragoay. Ngài qua đời tại tu viện Thánh Phanxicô ở Lima, Pêru. 15 ngày sau đó, tiến trình phong chân phước cho ngài đã được kiến nghị và cuối cùng đã được thực hiện vào năm 1675 do Đức Giáo hoàng Clêmentê X. Đoạn, vào năm 1726, ngài đã được Đức Giáo hoàng Bênêđictô XIII phong thánh. Bên cạnh lòng say mê của ngài đối với việc rao giảng Tin Mừng, Thánh Phanxicô Sôlanô yêu thích việc chăm sóc cho những người ốm đau.

Vì đang ở trong vùng (Seville và Cordoba), Anh TPV cũng đã tận dụng cơ hội ghé thăm Đức tân Tổng Giám mục Seville, các anh em thuộc Tỉnh Dòng Betic, các Chị em Clara và các Chị Conceptionist trong miền. Tại tu viện Phan sinh Loreto, Anh TPV đã làm phép "Ngôi nhà nguyện" mới, được xây lên trong căn phòng thánh nhân đã cư ngụ trong những năm ngài học Triết và Thần học.

Lá thư từ Chi-lê
Ngày 04.03.2010

Anh em thân mến,

Tôi xin chân thành cảm ơn anh em đã thương đến người dân Chi-lê và chúng tôi. Tôi thực sự cảm thấy được an ủi vì sự quan tâm huynh đệ của anh em. Chính bằng cách đó mà chúng ta cảm thấy mình là anh em! Thật vậy, tôi không cần phải thông tin gì thêm nữa về nỗi đau khổ khủng khiếp của quá nhiều anh chị em tại Chi-lê đang khóc than cho những người của họ đã chết, là những người đã hoàn toàn mất hết mọi sự và giờ đây cần nước uống, lương thực và nơi trú ẩn. Tại một số nơi, những bà con xóm giềng giúp đỡ lẫn nhau với tinh thần liên đới thực gương mẫu. Một nỗi nhục đối với chúng tôi, đó là nạn cướp bóc, một nỗi nhục làm cho đất nước chúng tôi nghĩ là văn minh hơn càng nên thấp kém hơn. Toàn bộ anh em, sau nỗi sợ hãi ban đầu, đã bình an mạnh khỏe. Một số người đã mất tinh thần một chút khi nhìn thấy sự thiệt hại những ngôi nhà thờ thân thương của họ và cảm thấy chán nản và lo lắng không biết phải làm gì. Các ngôi nhà tại Santiago, đặc biệt Alameda và Capilla de Ossa, thì đầy bụi bặm vì trát vữa từ các bức tường và các vết nứt dọc theo góc các căn phòng rơi xuống, Casa de Angola thì không thể ở được, tại Totoral thì bức tường bên ngoài nhà bếp và phòng cơm có thể bị đổ nghiêng ra phía ngoài. Các nhà thờ Limache, San Antonio (tại Santiago), Parral, Chillan và Angol thì bị thiệt hại nghiêm trọng. Thậm chí một số người nghĩ

rằng nên phá hủy cả hai nhà thờ này đi. Ngôi nhà thờ cổ San Francisco tại Alameda của chúng tôi thì đầy bụi và gạch vụn do trát vữa của những tấm mái đua, cùng với bụi chồng chất trên gác mái và hiện tại không còn tìm được lối đi; một tấm cẩm thạch cũng bị sụp đổ. Tại Concepcion, ngôi nhà được xây dựng chắc chắn và nhà thờ là một nhà kho được sửa chữa, dường như không bị thiệt hại gì. Ngày mai, tôi sẽ đi thăm tất cả các anh em tại miền nam. Thực lạ lùng (những điều kỳ lạ luôn xảy ra trong các tình huống như thế này) tại Valparaiso, đã không có điều gì đáng kể xảy ra cho cả tháp chuông (thậm chí đã có nguy cơ sụp đổ dầu không có động đất) lẫn ngôi nhà. Cảm ơn sự quan tâm của anh em. Chúng tôi tiếp tục cầu nguyện cho những người đã mất gia đình và cho hết thảy những ai đang phải chịu đau khổ.

Bình an và thiện hảo.

Anh Rogelio, Giám tỉnh Chi-lê.

Kỷ niệm 10 năm CĐ Quốc tế Brussels

Năm thánh 2000, Cộng đoàn Quốc tế "Our Lady of the Nations" đã chào đời tại tu viện Chant d'Oiseau ở Brussels, Bỉ; công tác của Cộng đoàn là cung ứng nền huấn luyện tức thời cho các nhà truyền giáo được sai đi trong các sứ vụ của Hội Dòng. Cộng đoàn hiện tại muốn kỷ niệm biến cố này từ ngày 06 – 07.03, bằng cách mời Anh nguyên Tổng Phục Vụ Giacomo Bini, là người trước đó đã đứng đàng sau thúc đẩy việc thực hiện dự án và Anh Vincenzo Brocanelli là người góp mặt trong nhóm đầu tiên huấn luyện truyền giáo, cùng với những anh em khác nữa đến từ nhiều bối cảnh văn hóa khác nhau. Các nhà truyền giáo mới gốc Pháp đang chuẩn bị cho các sứ vụ tại châu Phi cũng đã hiện diện. Trong khi Anh Giacomo trình bày về tinh thần và viễn ảnh việc truyền giáo hiện nay, thì Anh Vincenzo đã giới thiệu lịch sử của một cộng đoàn trải dài suốt cho tới năm 2005, lúc mà anh em của cả hai nhánh Lúp dài và Viện tu còn tham gia, để hôm nay cộng đoàn thực sự mang tính liên Phan sinh. Tất cả các Anh em trong cộng đoàn cũng như các Chị em Clara cũng đã hiện diện trong buổi cử hành kỷ niệm sinh nhật lần thứ 10. Sau đó, vào sáng Chúa Nhật, trong một Thánh lễ trọng thể do Anh Giacomo Bini chủ sự, các nhà truyền giáo mới đã trình diện trước Cộng đồng Giáo xứ và ngược lại, Cộng đồng Giáo xứ luôn tử tế và quảng đại chào đón anh em. Kỷ niệm sinh nhật lần thứ 10 này cũng là một dịp để thực hiện một cuộc lượng giá – như Tổng Tu Nghị yêu cầu – để tái phát động cộng đoàn phục vụ cho các sứ mạng truyền giáo.

BẢN TIN BÌNH GIẢ

Anh em nhà Bình Giả xin kính chào Anh Giám tỉnh, cùng toàn thể anh chị em trong đại Gia đình Phan sinh.

Nguyện xin Thiên Chúa là Cha, qua lời chuyển cầu của thánh Tổ phụ chúng ta, ban cho tất cả anh chị em niềm vui và bình an – thiện hảo.

Thiên hạ vẫn thường nói: "Tháng giêng là tháng ăn chơi"; tuy nhiên, câu nói vượt thời gian này xem ra không hợp thời với nhà Thỉnh sinh nữa.

Bình Giả mùa này vắng những cơn mưa, bởi vì cái nắng nóng và khô khan đã làm cho mảnh đất Bình Giả lúc này trở nên khô cháy, đang cần được tiếp nước; cộng thêm số thành viên trong nhà bỗng gia tăng đột biến, với khoảng gần 300 chú gà lớn bé. Anh em nay ra sức tất bật với công việc chuồng trại, tưới tắm cho tiêu – điều – cà – gà. Bên cạnh đó, nhà Thỉnh còn đang lên nhiều dự án "làm ăn lớn" mở rộng việc chăn nuôi và chuẩn bị cho vụ mùa sắp tới.

Sau hai tuần đi đổi gió, một số anh em về gia đình ăn Tết, thì nay tất cả đã trở lại và lực lượng vẫn được bảo toàn với con số 24 nhân khẩu. Với khuôn mặt rạng rỡ sau những ngày nghỉ tết ấm êm bên gia đình, bè bạn, anh em lớp Thỉnh bước vào tuần tĩnh tâm bằng phương pháp cầu nguyện với Lời Chúa (Lecto Divina). Sáu ngày tĩnh tâm, với năm lần cầu nguyện mỗi ngày, kéo dài chừng mười giờ đồng hồ, lần đầu tiên anh em được lên núi với Chúa như thế này! Những giây phút chìm đắm ngây ngất bên Chúa, xem ra ai trong anh em cũng được Thần Khí biến đổi hoàn toàn từ suy nghĩ tới lời nói, hành động. Đặc biệt nhất là giây phút thiêng liêng cảm động trong ngày lễ bế mạc tuần tĩnh tâm, các anh em cùng quỳ gối trước Thánh Thể tuyên hứa, ước giao với Chúa là quyết tâm học thuộc những câu Lời Chúa, chăm chú lắng nghe những đoạn sách Lời Chúa, từ bỏ những hành vi chưa đẹp để cùng nhau xây dựng cộng đoàn. Anh em nói với nhau: Trong giây phút trang trọng, cung kính đó sao mà cảm thấy vừa run sợ vừa lo lắng lạ lùng, y như thể một nghi thức khấn lần đầu vậy!

"Bất cứ khi anh em nói, thì hãy nói lời của Chúa; và bất cứ khi anh em phục vụ, thì hãy phục vụ bằng sức mạnh của Thiên Chúa" (1P 4, 11). Xin mời "hãy đến mà xem" (Ga 1, 46). Bây giờ nhà Thỉnh tràn ngập Lời Chúa! Sau tuần tĩnh tâm, ai cũng quyết tâm học Lời Chúa, "nuốt" Lời Chúa và đầu tư cho Lời Chúa. Vì thế, khi ra đồng, lúc ở nhà, nơi bàn cơm, trong phòng ngủ, trên phòng học … ai nấy đều chú tâm say sưa học và gẫm suy Lời Chúa. Đây là một dấu hiệu biến đổi tích cực, là hoa trái của những ngày tĩnh tâm, là lửa trong lòng. Ước gì lửa ấy luôn bừng cháy!

Đến đây, anh em nhà Bình Giả cũng xin tạm ngừng bút và chào hẹn anh chị em trong số báo Chia Sẻ dịp tới. Một lần nữa, xin mượn lời Kinh Thánh để thay câu tạm biệt: "Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa, Chúa đã gần đến" (Pl 4,4; 5b).

TS 2009 – 2010.

TIN NHÀ XUÂN SƠN

Anh em Nhà Xuân Sơn xin kính chào Anh Giám Tỉnh, Quý Anh Chị Phụ trách Cộng đoàn, quý Anh Chị Em Gia đình Phan Sinh Việt Nam và Hải ngoại.

Tết Nguyên Đán vừa qua, Nhà Xuân Sơn vui mừng đón tiếp Anh em từ nhiều nơi về đón Xuân với gia đình. Nhà ít người, lại ở hai nơi, nên anh em trong nhà đón Xuân tại chỗ cho đỡ … buồn. Năm nay bà con Xuân Sơn mừng Năm Mới vui tươi nhẹ nhàng. Nhà nhà đều chuẩn bị khá chu đáo cho ngày Tết. Bầu khí những ngày cuối năm thật ấn tượng : rất nhiều bạn trẻ đi học, đi làm ăn, đi tu, đi lính … đã về đón Xuân cùng gia đình và đã mang về Xuân Sơn nhiều nét trẻ trung và mới lạ. Những ngày Xuân, nhìn cảnh người và xe đầy khắp sân Nhà thờ, khiến nhiều người nhớ lại những ngày của những năm chín mươi chín lăm, giáo xứ còn non trẻ và đông vui.

Đối với anh em trong Cộng đoàn, vào dịp Tết, luôn dành trọn một ngày để thăm viếng ông bà Cố của anh em. Thế là ngày 25 tháng Chạp, bốn anh em lên đường cùng với anh Sỹ và hai vị Ban hành giáo xứ. Trước tiên là thăm viếng ông bà Cố anh Khôi và được mời điểm tâm sáng, rồi lên đường đến chúc tuổi bà Cố anh Sỹ ở ngay Vinh Châu (Bình Giả). Khi viết những dòng này, bà Cố Anna vẫn còn sống; nhưng nay bà Cố đã được an nghỉ trong Chúa, bà Cố đã vĩnh viễn ra đi hôm Mùng Bảy Tết vừa qua. Thật quá bất ngờ, vì hôm đến thăm bà, bà Cố rất vui và anh em không thấy có tín hiệu gì về việc Bà sẽ đi xa! Có một điều lạ mà anh em không nhận ra: khi đoàn anh em trên đường từ Sài Gòn trở về, tới ngã ba Vũng Tàu là 20 giờ 30 thì xe hư bình ắc-qui, phải đi tiếp trong tình trạng không còi, không đèn và các tiệm sửa xe đều đã đóng cửa lo Tết. Nhà xe đã điều ngay một chiếc khác đến dẫn đường. Lúc đó, anh Sỹ nhận được điện thoại của nhà: mẹ nhắn là hồi sáng mẹ quên lì xì cho phái đoàn cha thầy, khi về nhớ nhắc mẹ lì xì kẻo mẹ quên. Khi anh Sỹ nói điều đó khiến chúng tôi cảm thấy vui vui thế thôi. Tiếc là khi về đến Bình Giả, xe dẫn đường đã chở anh Sỹ về trước, còn chúng tôi cứ tiếp tục ngồi xe "rùa bò" về trong sự vắng lặng của đêm khuya (vì đã 23 giờ 30). Mấy năm trước anh em đến Bà Cố có lì xì đâu. Phải chăng đó có thể là tín hiệu của Bà Cố trước lúc ra đi muốn biểu lộ tấm chân tình đối với chúng tôi?

Rời nhà anh Sỹ, anh em đến Hố Nai thăm gia đình anh Quản xứ Xuân Sơn. Ông Bà Cố đã về với Chúa từ vài năm rồi, nhưng anh em vẫn gặp được những người thân yêu ruột thịt của anh trong bầu khí rất thân tình. Có năm anh em còn được đãi cháo lòng rất ngon ở quán của người nhà anh Huân. Tạm biệt nhà anh Huân, anh em thẳng tiến về Sài Gòn, đến nhà anh Phụ trách Vượng đón Xuân với gia đình. Bữa ăn trưa ấm tình hôm ấy còn có người em anh Vượng là linh mục Triều cùng với cha sở và thầy xứ Gia định. 13 giờ 30, anh em đi thăm Vườn hoa Thành phố khai trương. Phóng viên HTV 7 hay 9 gì đó đến xin phỏng vấn, nhưng không một anh em nào chịu chiều lòng cô phóng viên tội nghiệp cứ đi theo nài nỉ hết chú này tới chú khác. Coi bộ anh em hèn mọn sợ bị đưa lên ti vi, hay là vì "hai lúa" lên tỉnh không dám "nổ" chăng, chứ ở nhà anh em ta "nổ" khiếp lắm?

Tán chuyện Tết như thế là quá nhiều, xin được chuyển qua những vấn đề thời sự khác. Trước hết là chuyện xứ. Nhà xứ Xuân Sơn vừa được anh trộm viếng thăm. Từ trên mái nhà, gỡ ngói, anh lẻn vào phòng cha xứ, không phải để xin xưng tội mà là để ôm trọn gói tiền bà con dâng cúng và nhặt luôn đôi dép, cục xà bông ngoại, chiếc máy chụp kỹ thuật số và mấy thứ linh tinh khác ... Xin các cha xứ cẩn thận, kẻo không những chỉ mất "tiên huyền" mà còn mất luôn cả "tinh huyền" nữa là ! Anh Quản xứ không vì thế mà xìu. Hiện nay, anh đang lên kế hoạch tu sửa nhà thờ và hy vọng sẽ có thể thực hiện trong năm mới này. Khẩu hiệu lúc này là : tiết kiệm và tất cả cho Nhà Chúa !

Anh Vượng, Phụ trách, và các anh em khác vẫn làm công việc đều đều, tuy sức khỏe của

mọi người cũng chưa được ổn định. Anh em làm Trợ úy cho Phan Sinh Tại Thế và Giới Trẻ Phan Sinh, giúp Giới Trẻ xứ, ca đoàn … Các sinh hoạt đều diễn ra ổn định, có chiều hướng tích cực, bình an. Anh Vượng, anh Khôi chia sẻ phiên cử hành thánh lễ với anh Quản xứ cho giáo xứ và giáo họ, giải tội chung vào những dịp lễ lớn theo mùa phụng vụ, trao Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân. Còn anh Hưng giúp đoàn PSTT, ca đoàn nhóc tì và một số dịch vụ linh tinh khác … Riêng về khoản Ơn Gọi Mới thì nay Xuân Sơn đang gặp hạn. Hiện có hai Chú từ Vinh gởi vào sống trong Cộng đoàn. Có lẽ một thời bội thu, rồi một thời thất thu chăng?

Một vài chia sẻ với toàn Gia đình chúng ta trong tâm tình hiệp thông. Ước mong anh chị em luôn nhớ tới và cầu nguyện cho anh em Nhà Xuân Sơn được thêm lòng kính mến một ngày một hơn. Kính chúc Anh Giám tỉnh, Quý Anh Chị Em Gia đình Phan sinh luôn được an vui hạnh phúc trong tình yêu thương quan phòng của Cha chúng ta. Amen.

Kính mến.

Anh em Xuân Sơn

TIN CÙ LAO GIÊNG

Anh em Cộng Đoàn Cù-lao Giêng kính chào tất cả anh em trong Tỉnh Dòng.

Kính thưa anh em,

Năm nay Giáo phận Long Xuyên cử hành năm thánh kỷ niệm năm mươi năm thành lập Giáo Phận. Ngày lễ kính Đức Mẹ hiện ra ở Lộ Đức (11- 2) là ngày Giáo Phận chọn để cử hành thánh lễ đặc biệt cầu cho các bệnh nhân và có lãnh ơn toàn xá trong toàn Giáo phận. Giáo phận có Năm Giáo hạt, mỗi Giáo hạt chọn một địa điểm thích hợp để cử hành ngày thánh. Giáo hạt Chợ Mới ưu ái đến Tu viện Phaxicô Cù-lao Giêng. Cha Quản hạt Vinh Sơn Lê Văn Bằng chủ sự thánh lễ, đồng tế với ngài là các linh mục trong hạt cùng với các anh em linh mục trong cộng đoàn, trước sự hiện diện của gần năm trăm tín hữu.

Tuy 9 giờ thánh lễ mới bắt đầu, nhưng có một số người đã đến từ rất sớm; khoảng 8 giờ, các phần ghế trong thánh đường đã gần hết chỗ. 9 giờ kém 15, xơ Hương thuộc Dòng Chúa Quan Phòng tập hát cho cộng đoàn. Tuy không có ca đoàn vì các xơ Dòng Chúa Quan Phòng đã về nghỉ tết, nhưng với khả năng âm nhạc trời cho, xơ Hương đã làm cho bầu khí cộng đoàn tham dự thánh lễ thêm phần sốt sắng. Mọi người tham dự thánh lễ cách sốt sắng, tích cực trong việc thưa đáp và hát.

Hình ảnh đập vào mắt mọi người là các cụ già đau yếu đến tham dự thánh lễ. Khoảng trên chục chiếc xe lăn của các ngoại Dòng Chúa Quan Phòng tiến vào thánh đường dưới sự dìu dắt của các xơ còn khỏe, của Thầy Khiết và Quý

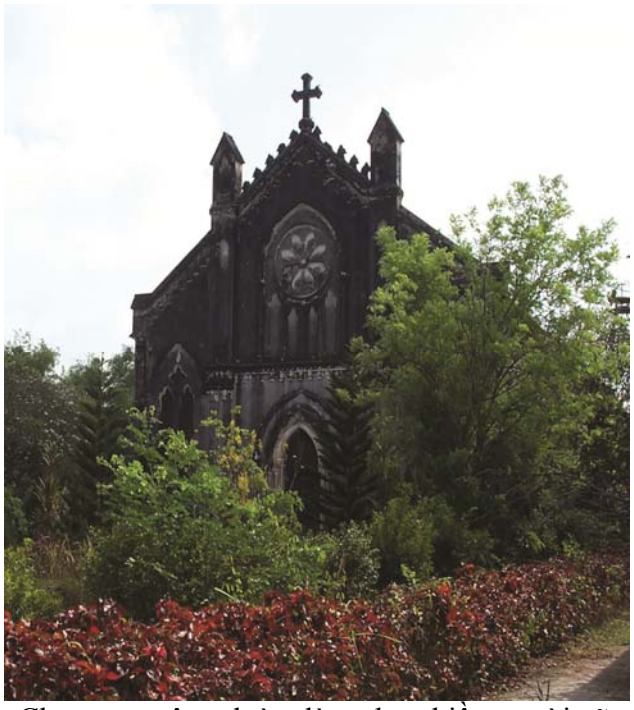

Cha trong cộng đoàn, làm cho nhiều người cũng cảm động. Có lẽ không ít người cũng bị đánh động, khi họ chợt nghĩ về những con người đang nâng đỡ nhau trên tuyến đường về nhà Cha. Cũng có những cụ đi không được phải nhờ đến con cháu chở đến và dìu vào thánh đường.

Tuy cái nắng của những ngày giáp xuân khá oi bức, nhưng không vì thế mà làm cho không khí của ngày lễ kém đi phần sốt sắng và mọi người đều chăm chú nghe giảng. Trong bài giảng lễ, cha Bosco Đình có nhắc lại lịch sử các biến cố xảy ra tại Lộ Đức, kể từ khi Đức Mẹ hiện ra với Chị Bernadette ngày 11 tháng 2 năm 1858 tại hang đá Massabielle. Đức Mẹ dạy bảo Bernadette bằng cách gợi lên niềm tin tưởng nơi

chị, khuyên chị thường xuyên đến hang đá và cũng mời gọi dấn bước theo con đường khắc khổ của hy sinh hãm mình. Sau cùng, ngày 25 tháng 3 lễ Truyền Tin, Đức Mẹ tiết lộ cho chị biết "Mẹ là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội".

Nhưng nội dung chính trong bài giảng, cha hướng cộng đoàn về ý nghĩa của bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân. Đây là bí tích tình thương của Thiên Chúa dành cho tất cả mọi người. Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân không còn là bí tích của những người hấp hối như cách nghĩ thông thường của một số người, mà là bí tích của những người lâm trọng bệnh, những người già yếu. Cha nhấn mạnh đến tính cách cộng đoàn của Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân, càng có nhiều người tham dự cử hành bí tích để cùng cầu nguyện thì càng tốt. Tự bí tích sẽ nuôi dưỡng đời sống đức tin của bệnh nhân đã đành, nhưng đời sống đức tin đó được cũng cố tối đa nếu cộng đoàn tính của bí tích này được nhiều người quan tâm.

Sau bài giảng lễ, Cha Phụ Trách cộng đoàn đã cầm lấy dầu để Cha Chủ tế xức dầu cho năm người. Đây là con số tượng trưng, còn những ai muốn lãnh bí tích này thì sẽ được lãnh sau lễ. Hình ảnh vị niên trưởng và cộng đoàn dân Chúa tụ họp để cầu nguyện cho bệnh nhân trong Gc 5, 13-15 được tái hiện nơi thánh đường này. Khung cảnh này cũng an ủi các anh chị bệnh nhân đang đứng dưới cung thánh bên trong nhà thờ, có vài bà cụ xúc động đến rơi nước mắt.

Trong phần rước lễ, bóng chiếc áo trắng của vị linh mục tiến đến tận nơi những hàng ghế và trao Mình Thánh Chúa Giêsu cho những người bệnh và khó khăn trong việc di chuyển, đã nói lên được tất cả nỗi lòng ưu ái của Mẹ Giáo Hội đối với con cái mình, đặc biệt nhất là những người kém may mắn.

Để thánh lễ được rút ngắn thời gian, phần phát quà cho năm người chỉ là tượng trưng; các phần quà còn lại sẽ được chuyển cho các bệnh nhân sau đó. Phần quà tuy gói gọn trong hai trăm ngàn đồng nhưng tình cảm mà mọi người để vào đó thì vô giá. Phần quà này do các cha trong Giáo hạt và cộng đoàn Phanxicô Cù-lao Giêng đóng góp. Hình ảnh Chúa Giêsu quan tâm đặc biệt đến những người đau yếu bệnh tật cách đây hai ngàn năm, nay được tái hiện nơi những người mục tử đang dẫn dắt đoàn chiên của Chúa.

Sau cùng, cha chủ tế ban ơn Toàn Xá cho cộng đoàn tham dự. Có lẽ mọi người đã chuẩn bị tâm hồn rất kỹ để lãnh ơn Toàn Xá. Điều này được thấy trong việc các tín hữu xếp hàng dài để lãnh bí tích hòa giải, không chỉ vào sáng nay mà còn từ mấy hôm trước, vào mỗi buổi chiều đã có khá đông người đến xin xưng tội.

Mọi người ra về với phần bánh nhỏ nhỏ trên tay, nhưng có lẽ tâm hồn đã múc lấy một nguồn năng lượng vô song để tiếp bước vào một mùa xuân mới với một tinh thần mạnh và nhanh như "dần". Ngoài ra, còn có một bữa tiệc huynh đệ nhỏ nhỏ để các cha có dịp gặp gỡ nhau cuối năm.

Thánh lễ này mang một ý nghĩa rất đặc biệt, vì Giáo hội dành riêng ngày hôm nay để cầu nguyện cho các bệnh nhân. Qua thánh lễ này, tinh thần và lòng tin của các bệnh nhân đối với Thiên Chúa được củng cố và giúp cho mọi người có một tinh thần thoải mái vượt qua cơn đau đớn của thể xác. Nếu có nhiều buổi cầu nguyện dành cho những tín hữu đau yếu mang cộng đoàn tính tương tự như thế này để nâng đỡ họ vượt qua khó khăn bệnh tật thì qúa hay! Vì khi thể xác đau yếu thì tinh thần của họ cũng bị suy giảm, ma quỷ dễ lợi dụng cơ hội để cám dỗ và làm cho họ có nguy cơ sa ngã vào tội lỗi.

Tôi chợt nghĩ thầm: Phải chăng Tu viện chúng ta ở đây có một điều gì hấp dẫn, đến độ các cha trong giáo phận đã chọn làm địa điểm để cử hành ngày lễ? Hơn nữa, giáo phận còn chọn ngôi nhà của chúng ta trở thành địa điểm sinh hoạt hàng tháng cho các anh tu sinh và thỉnh thoảng các cha các thầy trong Giáo phận cũng đã tìm về nơi đây để tĩnh tâm, học tập?

Kính chúc anh em một năm Canh Dần mạnh khỏe, nhanh nhẹn và uyển chuyển như hổ. Và cuối năm, tích lũy được cái "cốt" của Tin Mừng.

Pxc. Đình Lâm

TIN ĐAKAO

Anh em nhà Đa Kao xin kính chào mọi thành viên trong đại gia đình Phan Sinh Việt Nam! Kính chúc Năm Mới Canh Dần bình an và thiện hảo, phúc lộc chan hòa.

Người Việt Nam có câu : "Tháng giêng là tháng ăn chơi, tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà… "; ngoài ra, lại có người còn nói : "Tháng giêng là tháng ăn chơi, tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè…". Như vậy, không chỉ là ăn chơi trong một tháng, người Việt còn ăn chơi cả đến 3 tháng!

Anh em Nhà Đakao cũng muốn tôn trọng và gìn giữ phong tục tập quán ăn tết trên đây của Người Việt; nhưng có điều thay vì ăn chơi 3 tháng, anh em lại chia phiên với nhau đi ăn Tết thành 3 đợt : *trước, trong và sau T ết*. Như.thế, thời gian vui Tết kéo dài hơn và công việc của anh em cũng không bị xáo trộn lớn.

Nói thế thôi, chứ nhà Đakao đâu có thiếu công việc để mà làm, hoặc vô công rồi nghề để mà lang thang khắp miền này xứ nọ trong mấy ngày đầu năm. Một vài anh em ở lại Tu viện thì chia nhau dâng Thánh lễ và trực tòa giải tội mỗi buổi chiều thay cho những anh em khác và quán xuyến những công việc khác trong cộng đoàn; hoặc có anh thì đi xuống Bệnh viện Nhân ái tại Bình Phước để cùng ăn Tết với anh chị em bệnh nhân. Có anh thì đi lên mãi tận Lạng Sơn, để ghé thăm địa bàn mục vụ người anh em đang dấn thân vào công việc truyền giáo của Tỉnh Dòng.

Trong khi 2 anh Trụ và Lệ vẫn còn bận thỉnh kinh tận Philippines chưa kịp trở về, thì sau Tết, ngày 02.03.2010, cộng đoàn lại chia tay và đưa tiễn anh Giuse Trương Văn Tính lên đường dùi mài kinh sử mãi tận Thánh Đô. Tin cho biết: anh đã tới Rôma lúc 06h00 ngày 03.03.2010 trong bình an và mạnh khỏe. Xin cầu chúc anh mọi sự tốt lành và thành công trong học tập.

Nói chung, trong vài tháng vừa qua, tình hình nhân sự trong Tu viện luôn dao động. Kẻ đến người đi thường xuyên, chính thức hoặc không chính thức, hoặc như cơn gió xuân thoáng thổi về rồi lại thoáng bay đi. Kể đến đây, người viết có cảm tưởng nhà Đakao ví thể giống như một phi trường quốc tế: nhộn nhịp khách tới khách lui, khách nội địa cũng như khách từ năm châu bốn biển. Chỉ tiếc là cơ sở hạ tầng còn khiêm tốn, phòng ốc chưa đạt tiêu chuẩn ngàn sao, nên việc phục vụ không tránh khỏi còn nhiều bất cập và thiếu sót.

Sang năm mới và cũng là năm Tu viện sẽ mừng 60 tuổi. Đây cũng là dịp tốt để Tu viện coi ngó lại sức dẻo dai bền bỉ và hàn gắn lại những vết nứt rò rỉ của cơ sở hạ tầng. Sau tu nghị cộng đoàn, chúng tôi đã quyết định sẽ sớm nâng cấp đường dây điện thoại, kiểm tra lại hệ thống ống nước. Bên cạnh đó, kết hợp với kế hoạch xây sửa của giáo xứ Đakao, chúng tôi sẽ tu sửa một số bức tường nhà đã xuống cấp.

Quả thực, vào lúc này, nếu ghé qua Đakao, anh chị em sẽ thấy giáo xứ như một công trường nhỏ. Thợ lui thợ tới, xe vào xe ra, cát đá xi-măng sắt thép … và ngổn ngang kẻ đào người bưới. Tiếng búa, tiếng cưa, tiếng hàn xì … rộn ràng như thể góp thêm tiếng động của còi xe inh ỏi mỗi ngày. Xem ra mọi người đang ráo riết chạy đua với thời gian và công việc cho kịp bước vào mừng đại lễ Chúa Phục Sinh. Hy vọng khi mọi sự hoàn tất, khuôn mặt giáo xứ sẽ được thay da đổi thịt, để tâm hồn con người cũng được thanh thoát nhẹ nhàng dễ đến gần với Chúa và anh chị em hơn.

Nửa chặng đường Mùa chay thánh, dẫu khung cảnh bên ngoài có ít nhiều ồn ào xao động vì công việc xây dựng, nhưng bầu khí bên trong của Tu viện và của giáo xứ vẫn có thể tìm thấy sự lắng đọng và trầm tư. Phụng vụ Lời Chúa và những lời ca trong thánh lễ vẫn ngân vang mời gọi và nhắn nhủ mọi người sống tâm tình sám hối đổi mới. Các giờ kinh phụng vụ và những trang sách thiêng liêng trong bữa cơm cộng đoàn cũng một phần nào nhắc chúng tôi nhớ rằng chúng ta đang cùng với Giáo hội sống những ngày Mùa Chay …

"Hãy xé lòng chứ đừng xé áo". Tường rào cũ quanh sân giáo xứ đã bị hạ xuống, triệt hạ luôn những tường rào tội lỗi ngăn cản ta với Chúa và với anh chị em! Cổng mới hoành tráng và thẩm mỹ hơn trước, mở rộng cánh cửa tâm hồn để Chúa đến và ở lại cùng chúng ta.

Một vài thông tin và cảm nhận xin được chia sẻ với mọi người. Kính chúc anh chi em luôn bình an, sốt sắng và thánh thiện trong Mùa Chay Thánh.

Thanh Đề

MỘT THỜI GIAN ĐỂ BIỆN PHÂN

Tài liệu của Hội Đồng Dòng AEHM về Moratorium

Bằng cách quan tâm đến thực tế của chúng ta, đến các gợi ý của Giáo Hội, các văn kiện trước đây của Dòng và các dấu chỉ thời đại, các Đơn vị của Dòng, trong những năm từ 2010 đến 2012, sẽ thực hiện một tiến trình suy tư và biện phân – khởi đi từ những câu hỏi sau: *Chúng ta đang ở đâu ? Chúa Thánh Thần dẫn chúng ta tới đâu ? Chúng ta muốn đi về đâu ?* – để như thế đưa đến những chọn lựa cụ thể trong một tương lai gần (x. TTN 2009, Nghị quyết 10)

Rôma 2010

LỜI GIỚI THIỆU

Anh em rất thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho Anh em !

Khi đề nghị tài liệu ngắn gọn này, tôi mời gọi Anh em trong tình huynh đệ hãy tiếp nhận cách nghiêm túc những gì đã được Tổng Tu nghị dịp Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống 2009 quyết định, liên quan đến *moratorium*. Quả thế, hiện tại và tương lai của chúng ta xét như là *những yếu tố mang quà tặng Tin Mừng* sẽ tùy thuộc phần lớn vào những câu trả lời cho các câu hỏi chứa đựng trong tài liệu.

Tôi xác tín rằng *moratorium* là một thời gian ân sủng Chúa ban cho chúng ta, để nhớ lại quá khứ với lòng biết ơn, sống hiện tại với lòng say mê và đón lấy tương lai với niềm hy vọng ; đây cũng là một *thì mạnh* chúng ta có trong tầm tay, để nhìn lại đời sống và sứ mạng của chúng ta; và như vậy, được linh hoạt bởi một đà lao mới, chúng ta lại lên đường đi đến những đường lối mới trong cách hiện diện và làm chứng (x. NNMQTPÂ 10).

Chúng ta hãy can đảm dừng lại và phân tích tận chiều sâu đời sống và sứ mạng của chúng ta! Chúng ta không thể trở thành những nạn nhân của một kiểu phát ngôn dễ dãi và một thứ chủ nghĩa hiếu động thiếu suy nghĩ.

Nhờ lời cầu bầu của Đức Maria Vô Nhiễm và của Cha thánh Phanxicô chí ái, xin Chúa ban cho chúng ta sự sáng suốt và táo bạo để nhận biết và hoàn thành thánh ý Người.

Xin Chúa chúc lành và luôn gìn giữ Anh em.

Phục vụ và tôi tớ của Anh em

Tu sĩ José Rodriguez Carballo, ofm

Tổng Phục vụ

Rôma, ngày 01.01.2010

NHỮNG LÝ DO THÔI THÚC

Tổng Tu Nghị Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống 2009 muốn chúng ta thực hiện một tiến trình biện phân cá nhân và cộng đoàn. Tổng Tu Nghị nhấn mạnh đến việc cấp bách phải đọc và giải thích các dấu chỉ thời đại và nơi chốn dưới ánh sáng của Phúc Âm và của đoàn sủng chúng ta; tìm lại mối liên hệ giữa đời sống nội tâm, đời sống huynh đệ, đời sống hèn mọn và đời sống truyền giáo Phúc âm hóa, định hướng lại đời sống chúng ta và đáp trả lại những đòi hỏi của thời đại chúng ta.

Như dụng cụ giúp biện phân, Tổng Tu Nghị đã đề ra một thời gian *moratorium* cho tất cả các Đơn vị trong Dòng, chúng ta sẽ phải thực hiện trong thời gian từ giữa các năm 2010 đến 2012.

NHỮNG CHỈ DẪN VỀ PHƯƠNG PHÁP

- Bằng cách quan tâm đến Phương pháp luận Em-mau (x. CNVCTTĐĐ các số 40-47.49), để thực hiện thời gian *moratorium*, nên thực hiện một tiến trình với những chặng sau đây: xem, xét và làm (x. TTN 1985, *Văn kiện*, 17-18).

- Cộng tác với Anh Điều phối viên Thường huấn và, thỉnh thoảng, với sự giúp đỡ của những người ngoài, Giám tỉnh hoặc Giám hạt cùng với Ban Cố vấn của anh, phải tổ chức, đồng hành với hành trình *moratorium* và cuối cùng, thu

thập tất cả lại thành một bản tổng kết để gửi về Trung ương Dòng.

- Xin các Tỉnh Dòng và các Hạt Dòng mới đây đã đi theo một hành trình tương tự hãy thực hiện lại hành trình này, để làm quen với việc liên tục lắng nghe, biện phân và tìm kiếm những giải đáp mới và những chọn lựa mới.

- Lược đồ các câu hỏi và những bản văn quy chiếu là một định hướng. Vậy, với óc sáng tạo, chúng ta có thể mở rộng việc phân tích, suy tư và chọn lựa các bản văn.

I. XEM – CHÚNG TA ĐANG Ở ĐÂU ?

1. Chúng ta đang ở đâu trong đời sống đức tin và cầu nguyện ?

a) Lượng giá và xác định những dấu chỉ cho thấy sức sống hoặc khủng hoảng trong đức tin, trong kinh nghiệm về Thiên Chúa, trong đời sống Tin Mừng, trong việc khấn giữ các lời khuyên Phúc âm.

b) Lượng giá tính trung thành sáng tạo và sự chuyên chăm tận dụng các phương thế và các cách thực hành nuôi dưỡng mối tương quan của chúng ta với Ba Ngôi Thiên Chúa, việc bước theo Đức Giêsu theo gương Cha thánh Phanxicô chúng ta, kinh nghiệm thiêng liêng sâu xa (suy gẫm đều đặn, đọc Lời Chúa trong tư thế cầu nguyện, tham dự các buổi tĩnh tâm; những hình thức cầu nguyện và đạo đức mới ...).

2. Chúng ta đang ở đâu trong đời sống hiệp thông trong huynh đệ đoàn ?

a) Lượng giá và xác định những dấu chỉ cho thấy phẩm chất của đời sống huynh đệ và tính khả thị của nó.

b) Lượng giá sự chuyên chăm sử dụng các dụng cụ của đời sống huynh đệ (tu nghị cộng đoàn, dự phóng đời sống huynh đệ và sứ vụ, dự phóng và tiến trình thực hiện thường huấn ...).

c) Lượng giá lối sống nghèo, đơn giản, không thái quá trong hưởng thụ, tôn trọng môi trường và sống liên đới.

d) Phân tích sự hài hòa và sự gắn bó giữa các giá trị đoàn sủng nền tảng của chúng ta với các cơ cấu, các hoạt động, cách hiện diện, lối sống; giữa những sức mạnh của Huynh đệ đoàn với toàn thể các hoạt động, các cơ cấu và các trách nhiệm của Huynh đệ đoàn

3. Chúng ta đang ở đâu trong Giáo hội ?

a) Lượng giá sự đóng góp chuyên biệt và sáng tạo, trong tư cách là những Anh em hèn mọn, vào đời sống và sứ vụ Phúc âm hóa của Giáo hội địa phương.

b) Phân tích để xem các cách hiện diện, các hoạt động, các cơ cấu của chúng ta có phù hợp với cách thức Phúc âm hóa mang tính Phan sinh, trong Giáo hội địa phương và trong sứ vụ *ad gentes* (*đến với muôn dân*) không?

4. Chúng ta đang ở đâu trong thế giới ?

Phân tích và kiểm chứng để xem các cách hiện diện, chứng tá của chúng ta giữa dân chúng, tương quan với người nghèo, sự nhạy bén đối với các dấu chỉ thời đại và nơi chốn, sự dấn thân trong sứ vụ Phúc âm hóa vì công lý, hòa bình và sự toàn vẹn của tạo thành có hiện hữu chăng thể theo ơn gọi Phan sinh chúng ta và có mang lại ý nghĩa gì chăng cho thế giới hiện đại.

II. XÉT – CHÚA THÁNH THẦN DẪN CHÚNG TA TỚI ĐÂU ?

1. Chúa Thánh Thần dẫn chúng ta đến đâu trong đời sống đức tin và cầu nguyện ?

a) Đọc Gioan 15, 1-11 và cầu nguyện, và suy gẫm xem Chúa Thánh Thần đòi hỏi chúng ta điều gì.

b) Đọc và đào sâu chương 1 của Luật Dòng và các chương 1 và 2 của Hiến Chương ;

c) Đọc và đào sâu các văn kiện của chúng ta: CBBACAE (các số 22-27), CNVCTTĐĐ (các số 10-25), NNMQTPÂ (các số 5-10).

2. Chúa Thánh Thần dẫn chúng ta đến đâu trong đời sống hiệp thông trong Tình huynh đệ và Tính hèn mọn ?

a) Đọc Philipphê 2, 1-16 và cầu nguyện, và đón nhận điều Chúa Thánh Thần đòi hỏi chúng ta.

b) Đọc và đào sâu các chương 4, 5, 6 và 10 của Luật Dòng và chương 3 của Hiến Chương.

c) Đọc và đào sâu các văn kiện của chúng ta: CBBACAE (các số 42-45), CNVCTTĐĐ (các số 26-32), NNMQTPÂ (các số 26-28. 31).

3. Chúa Thánh Thần đang lôi kéo chúng ta đến đâu trong cách hiện diện với Giáo hội và phục vụ Giáo hội ?

a) Đọc Lc 10, 1-9 và cầu nguyện, và đón nhận điều Chúa Thánh Thần đòi hỏi chúng ta.

b) Đọc và đào sâu các chương 9 và 12 của Luật Dòng và chương 5 của Hiến Chương.

c) Đọc và đào sâu các tài liệu: CBBACAE (các số 33-38), NNMQTPÂ (các số 11-12 ; 17-21 ; 25), ĐSTH (các số 29-34), XPLT Đức Kitô (các số 5-10), LBTM (số 78), SVĐCT (số 69).

4. Chúa Thánh Thần đang lôi kéo chúng ta đến đâu trong thế giới qua các dấu chỉ thời đại và nơi chốn ?

a) Đọc Mt 5, 1-16 và cầu nguyện, và đón nhận điều Chúa Thánh Thần đòi hỏi chúng ta.

b) Đọc và đào sâu các chương 3 và 5 của Luật Dòng và chương 4 của Hiến Chương.

c) Đọc và đào sâu các văn kiện của chúng ta: CBBACAE (các số 28-41), CNVCTTĐĐ (các số 4-6), NNMQTPÂ (các số 13-16 ; 22-24, 29-30).

d) Đọc các dấu chỉ thời đại đang chất vấn lối sống, các cách hiện diện và việc phục vụ của chúng ta.

III. LÀM – CHÚNG TA MUỐN ĐI ĐẾN ĐÂU ?

Quan tâm đến những tiềm lực và các yếu đuối, ở trong thế lắng nghe điều Chúa Thánh Thần đòi hỏi chúng ta qua Phúc âm, Hội dòng, Giáo hội và các dấu chỉ thời đại, chúng ta tự hỏi:

Chúng ta muốn đi đến đâu và đâu là điều chúng ta muốn chọn lựa ?

1/ Để có một đời sống đức tin và cầu nguyện đích thực ?

2/ Để có một đời sống phong phú cảm thức hiệp thông trong Tình huynh đệ và Tính hèn mọn ?

3/ Để có một sức năng động truyền giáo và Phúc âm hóa ?

4/ Để có một cách hiện diện mang tính ngôn sứ trong thế giới ?

***Ghi chú** : trong mỗi lãnh vực, chỉ lấy một chọn lựa thôi.*

THỜI HẠN GỬI BẢN TỔNG KẾT

Xin các Giám tỉnh hoặc Giám hạt gửi về Văn phòng Tổng Thư ký Nhà Trung Ương Dòng Anh em hèn mọn một bản đúc kết về tiến trình, trong hai hoặc ba trang giấy, và thời hạn là tháng 11.2012.

Những chữ viết tắt :

CBBACAE : Chúa Ban Bình An Cho Anh Em; CNVCTTĐĐ : Chúa Nói Với Chúng Ta Trên Đường Đi; NNMQTPÂ : Những Người Mang Quà Tặng Phúc Âm; ĐSTH : Tông huấn Đời Sống Thánh Hiến ; XPLTĐK : Xuất Phát Lại Từ Đức Kitô ; LBTM : Tông huấn Loan báo Tin Mừng ; SVĐCT : Sứ Vụ Đấng Cứu Thế.

VP Tổng Thư ký Dòng Anh em hèn mọn

Trung ương Dòng Anh em hèn mọn

THÁNH GIÁ CHỮ TAU
THEO TRUYỀN THỐNG PHAN SINH

Tương tự nhiều nền văn hóa cổ xưa khác, người Do Thái cũng khai triển cách tiệm tiến một thần học hoặc một sự diễn giải tâm linh thích hợp để bổ túc cho từng mẫu tự trong bảng chữ cái của họ.

Vì sách thánh của người Do Thái, và hơn nữa bảng chữ cái của người Do Thái hầu như đã không được chính thức mã hóa mãi cho tới 200 năm sau ngày Chúa Kitô giáng sinh, đôi khi nhiều mẫu tự đã được thay đổi hình thức tùy theo các vùng miền nơi người Do Thái sinh sống, vào thời dân Ít-ra-en hoặc vào thời lưu đày: một số nơi bên ngoài đất Ít-ra-en, thường là trong thế giới nói tiếng Hy Lạp.

Theo ý kiến của chúng tôi, mẫu tự cuối cùng trong bảng chữ cái của người Do Thái trình bày sự hoàn thành toàn bộ Lời mạc khải của Thiên Chúa. Mẫu tự này được gọi là chữ **Tau** (hoặc **Taw**, người Do Thái phát âm là "**tav**"), đồng thời có thể được viết là: ∧ **X** + **T**. Khi sứ ngôn Ê-dê-ki-en (9, 4) sử dụng hình tượng của mẫu tự cuối cùng trong bảng chữ cái, ông khen ngợi Dân Ít-ra-en vẫn trung thành với Thiên Chúa cho tới cùng, nhìn nhận họ như "được đóng ấn" một cách biểu tượng qua dấu chữ **Tau** trên trán, trong tư cách là dân tộc được Thiên Chúa tuyển chọn cho tới cuối đời. Những ai vẫn trung thành được gọi là số sót của Ít-ra-en, họ thường là những người nghèo và đơn sơ, tin tưởng nơi Thiên Chúa ngay cả dù không hiểu được cuộc đấu tranh hiện tại trong cuộc đời của họ.

Mặc dù mẫu tự cuối cùng trong tiếng Do Thái hiện thời (∧) không còn mang hình dạng dấu thập giá như được mô tả theo những sự thay đổi đa dạng nói ở trên đây nữa, thì các nhà viết văn Kitô giáo thời đầu, khi chú giải Kinh Thánh, vẫn sử dụng mẫu tự này trong bản dịch bằng tiếng Hy Lạp gọi là "Bản Bảy Mươi". Trong bản dịch cuốn sách thánh của người Do Thái sang tiếng Hy Lạp (các Kitô hữu gọi là sách "Cựu Ước"), chữ **Tau** được viết giống như một chữ **T**.

Sau đó, dĩ nhiên đối với các Kitô hữu, chữ **T** đã xuất hiện để trình bày thập giá của Chúa Kitô như là sự hoàn thành các lời hứa của Cựu Ước. Thập giá như đã được hình dung ra trước đó nơi mẫu tự cuối cùng trong bảng chữ cái của người Do Thái, trình bày các phương tiện mà nhờ đó, Chúa Kitô đã hủy bỏ sự bất tuân phục của Ađam cũ và trở nên Đấng Cứu Độ chúng ta trong tư cách là "Ađam mới".

Thời Trung Cổ, cộng đoàn tu trì của Thánh Antôn ẩn tu mà Thánh Phanxicô từng biết đến, đã rất quan tâm tới việc chăm sóc những người phung cùi. Những người này đã sử dụng thánh giá Chúa Kitô có hình dạng giống như chữ **T** trong tiếng Hy Lạp như một thứ bùa để tránh bệnh dịch và các thứ bệnh ngoài da khác. Trong những năm đầu sau khi hoán cải, Phanxicô đã làm việc với các tu sĩ này tại vùng Átxidi và có thể ngài là một khách trọ thường xuyên tại nhà tế bần của họ, gần nhà nguyện Thánh Gioan Lateranô ở Rôma. Phanxicô thường nói tới việc gặp gỡ Đức Kitô cải trang dưới hình dạng một người phung cùi vào thời điểm ngài hoán cải. Không nghi ngờ gì nữa, cuối cùng Phanxicô đã chấp nhận dùng chữ **T** như dấu hiệu riêng hoặc như chữ ký của ngài, để kết hợp hình tượng cổ xưa diễn tả lòng trung thành suốt đời lại với cuộc thương khó của Chúa Kitô, đi kèm với dấu

hiệu đó là lệnh truyền phục vụ những người rốt hết, những người phung cùi trong thời của ngài.

Thậm chí hình chữ **Tau** đặc biệt còn được củng cố, khi Đức Giáo hoàng Innocent III kêu gọi một cuộc cải cách lớn lao Giáo hội Công giáo Rôma vào năm 1215, Thánh Phanxicô đã nghe tin Đức Giáo hoàng mở Công đồng Latêranô thứ bốn, với lời khích lệ giống như Ngôn sứ Ê-dê-ki-en trong Cựu Ước: "*Chúng ta được kêu gọi canh tân đời sống, đứng hiện diện trước Thiên Chúa trong tư cách là dân công chính. Thiên Chúa sẽ nhận biết chúng ta nhờ dấu chữ **Tau**, **T**, được ghi trên trán*". Hình ảnh biểu tượng đó, cũng đã được Đức Giáo hoàng này là người vỏn vẹn trong 5 năm trước đó đã công nhận cộng đoàn mới mẻ của Phanxicô sử dụng, ngay tức khắc đã tạo nên sự hồ hởi như là tiếng gọi cải cách của ngài. Giang rộng cánh tay ra, Phanxicô thường nói với các anh em của ngài rằng: chiếc áo dòng họ mặc cũng mang hình chữ **Tau**, **T**, nghĩa là họ được kêu gọi trở nên "những cây thánh giá" đi động, là hình ảnh của một vị Thiên Chúa đầy lòng trắc ẩn và là những tấm gương về lòng trung thành cho đến khi họ chết.

Ngày nay, những người đi theo Phanxicô, giáo dân hoặc tu sĩ, mang cây thánh giá hình chữ **Tau**, như một dấu hiệu bên ngoài, một "dấu ấn" sự dấn thân của họ, một sự tưởng nhớ cuộc chiến thắng của Đức Kitô trên sự tội nhờ tình yêu tự hiến mỗi ngày. Dấu chỉ sự đối nghịch đã trở thành dấu chỉ của niềm hy vọng, một bằng chứng về lòng trung thành cho đến tận cùng đời sống chúng ta.

(Ciofs Bulletin, 1997, số 2 – vptd)

Chuyện Kể
Từ Một Chuyến Đi

Để đáp lại lời mời của Cựu Bề Trên Tổng Quyền và Ban Huấn Luyện nhằm giúp công việc đào tạo có hiệu quả hơn, người làm công tác đào tạo, nhất là ở giai đoạn khởi đầu, "*cần phải hiểu hoàn cảnh thực tế, hoàn cảnh sống của các em, để giúp các em nhận ra sứ mạng mà các em được mời gọi…*" [1]. Vì vậy, chị Kim Chi, đặc trách giai đoạn Tiền tập và muội[2] đặc trách giai đoạn Đệ tử thực hiện một chuyến hành trình vượt sông vượt núi, trong 14 ngày, từ 17/2 đến ngày 3/3 (tức ngày mồng 4 Tết đến ngày 18 tháng 2 âm lịch). Hai chị em đã đi qua 10 tỉnh phía Bắc, từ Hà Nội, Hà Tây, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, để thăm viếng gia đình 44 em.

Đặt chân đến đất Hà Nội quá 12 giờ đêm ngày 5/2, lúc đó nhiệt độ bên ngoài chỉ khoảng 14° C vậy mà chị em cũng cảm thấy rét cóng vì có mưa phùn. Cũng có thể do khí hậu Sài gòn quá nóng nực nên mới cảm thấy như thế. May mà chiếc taxi do người thân của gia đình em Ngô Nhung, đệ tử FMM, đã đợi sẵn ngoài bến xe Hà Nội. Hai chị em vội vã vào xe và được đưa về đất Hà Tây trong sự ấm áp của chiếc máy sưởi xe hơi. Lúc đó đã gần một giờ sáng ngày 6 Tết. Chị em khá áy náy vì để gia đình chong đèn chờ đợi từ chập tối. Hưởng cái lạnh ở miền Bắc, muội mới hiểu lời than vãn của một em Tiền Tập Sinh quê ở ngoài Bắc nhưng năm nay không được về gia đình ăn Tết: "Sài Gòn chẳng có chút không khí của ngày Xuân như ở quê em!"

Suốt chuyến đi, muội trải qua những chuyện vui buồn lẫn lộn. Muội quên chưa kể câu chuyện xảy ra ngay ngày đầu tiên của chuyến hành trình. Do khởi hành chuyến đi nhằm đúng ngày lễ Tro, khi xe khách dừng ăn trưa tại Long

[1] "Bước Theo Đức Kitô", Báo cáo của Soeur Christian, Cựu Bề Trên Tổng Quyền FMM, # 73

[2] Thuở nhỏ, được gia đình đặt cho cái tên 'ngố muội' do đã mạo muội làm một số điều ngu muội. Nhưng lớn lên, vế đầu biến dần, hy vọng vậy, nay còn lại cái tên muội.

Khánh, mọi người thứ tự ngồi vào bàn ăn, riêng muội tìm một xó ngồi ngắm cảnh. Không ngờ bác tài phó lưu tâm nên đến bảo, mời "thầy" (không hiểu vì chú ấy vui tính hay do bác tài nhầm lẫn!) cứ vào mà ăn trưa, không phải trả tiền. Muội liền chớp thời cơ giảng giải, sở dĩ thầy không ăn vì hôm nay trong đạo của thầy phải giữ chay kiêng thịt (thực tình thì muội đã làm một bữa căng bụng tại nhà trước khi lên xe rồi). Muội đang thầm nghĩ cơ hội truyền giáo đến rồi, nên lợi dụng kể cho tài phó nghe về đạo nhưng không ngờ tài vừa hỏi xong, nghe câu trả lời, tài bỏ đi liền và một chập sau quay lại đưa cho thầy chai nước vì thầy xin. Rồi tài lại bỏ muội đi dùng bữa!

Nhân chuyện được xưng hô là thầy, chắc cũng có nguyên do. Khi muội đến một nơi nọ, gia đình xem ra hơi ngạc nhiên ngỡ ngàng. Sự ngỡ ngàng đó được muội đọc ra khi họ liên tục sai sót trong cách xưng hô. Ở vùng đó, "ma soeur" còn được gọi là chị. Không hiểu sao các vị cứ lúng túng trong cách gọi, liên tục gọi muội là cô rồi nhanh chóng chỉnh lại là soeur hoặc chị. Hôm sau, lúc muội ra về gia đình mới thổ lộ. Lúc muội vừa đến, mọi người thầm đánh giá, nhìn tướng tá, nghe cách nói năng thì là soeur, nhưng soeur sao lại có kiểu tóc "gió thôi bay" thế này! Hóa ra, đã là phụ nữ thì phải có tóc dài, huống chi là ma soeur thì tóc càng phải dài hơn! Cũng lại chuyện của phe tóc dài, nhưng trước khi kể tiếp muội cũng phải xưng thú điều này, là trong suốt hành trình 14 ngày đó, chị Kim Chi và muội chỉ tham dự được bốn thánh lễ thôi. Vì hầu hết các em xuất thân từ gia đình sống trong vùng sâu, hoặc ở Nhà Thờ họ, một tuần cha chỉ đến dâng lễ một hoặc nhiều nhất là hai lần.

Một tối nọ, hai chị em dừng chân tại một gia đình kia và than thở đã 2 ngày rồi không được dự lễ. Chủ nhà và cũng là trùm họ nghe thấy thế liền bảo là sẽ xin cha xứ sáng mai đến dâng lễ ở nhà thờ họ. Sau khi trao đổi, chủ nhà cho biết, cha xứ đã đồng ý. Chị của ông trùm họ nghe biết sáng mai có lễ, chị liền hỏi vội, vậy hai soeur có mang theo áo dài hoặc tu phục để đi lễ không? Nếu hai soeur không có thì mặc tạm chiếc áo dài đen của con vậy, vì ở đây có luật, phụ nữ đi lễ không mặc áo dài, sẽ bị đuổi ra khỏi nhà thờ. Không biết chị Kim Chi thế nào, nhưng đêm hôm đó muội thấp thỏm, ngủ không yên. Chị Kim Chi có mang theo áo dài nhưng nó nhăn nhúm. Còn muội thì không mang theo nhưng nếu mượn áo dài ư? Muội chưa bao giờ khoác lên mình chiếc áo dài màu đen cả, mà nếu không mặc áo dài, liệu có được tham dự Thánh Lễ không? Hồi hộp chờ đến sáng, nhưng dường như Chúa hiểu được nỗi lo của muội, nên khoảng 4g40 sáng, ông trùm họ đánh thức người nhà và cho biết là "ngài" bị "tào tháo" đuổi nên không đến dâng lễ được. Vậy là không có cha, không có Thánh lễ, cũng không lo bị đuổi, chị em chỉ tham dự chung với cộng đoàn họ đạo giờ kinh sáng mà thôi. Có thế mới biết các linh mục miền Nam quá ư là dễ thương và dễ dãi!

Thật là một thiếu sót lớn nếu không nhắc đến lòng hiếu khách của dân Việt, nhất là đối với những bậc tu hành. Điều này được thể hiện rõ rệt hơn ở các tỉnh phía Bắc. Hai chị em được Chúa thương ban cho đều đặn mỗi ngày ít là hai bữa tiệc mâm cao cỗ đầy. Nào gà, nào bò, nào bê, các loại seafood, đủ loài vật ngang dọc khắp trùng dương. Có nơi, gia đình sẵn sàng hạ thủ vài chú chim câu để thêm món đãi khách, tiếc thay ở địa điểm đó chưa phải là trạm dừng chân cho chị em dùng bữa. Vì không thuyết phục được khách ở lại dùng cơm, chủ nhà vội vã đi bắt vài cặp bồ câu cho hai chị em xách về! Nhưng vì cuộc hành trình còn quá xa và quá dài. Lúc này chị em mới đang ở đầu Tỉnh Thanh Hóa, nên buộc lòng phải từ chối không nhận những chú chim thật dễ mến này, dù trong lòng những ước muốn nhận chúng về nuôi.

Lộ trình của hai người đã đến ngày thứ 5 rồi nhưng hình như hệ thống tiêu hóa không thể làm việc bình thường. Chẳng dấu gì, những ngày qua, vì hai muội mà các gia đình đã thanh toán trên dưới 15 con gà, đó là chưa kể các loại động vật khác. Dường như lòng hiếu khách nhiều hay ít được biểu lộ trên mâm ăn. Càng nhiều thịt bao nhiêu, càng chứng tỏ lòng hiếu khách bấy nhiêu. Đến độ hai muội quá sợ thịt, luôn phải bịt chén cơm, không để mọi người tiếp mời. Hai muội thèm rau kinh khủng. Vì vậy, muội quyết định, những chạm dừng chân sắp đến nhắm thấy sẽ trúng vào bữa ăn, muội phone trước xin với gia đình chỉ cho ăn hai món

rau và một món canh mà thôi. Đã có lần muội nói điều đó như van xin, và chủ nhà đã thuận ý, nhưng khi đến nơi, mọi sự cũng đã đâu vào đó, bữa cơm chỉ toàn thịt là thịt. Nhìn thấy mà ngao ngán. Lòng buồn rười rượi, nhưng đàng khác lại thấy tràn ngập niềm xúc động, vì tấm lòng mến khách của các gia đình, không nỡ để các Dì, đã nhọc công đi xa như vậy mà lại mời cơm với vài món rau luộc!

Hai chị em tiếp tục lên đường. Hết băng qua những cánh đồng trên con ngựa sắt, rồi lại leo lên ô tô vượt qua những dãy núi, rồi lại đi đò hoặc đi phà qua những con sông, rồi lại leo lên ngựa…Đi qua những nơi danh lam thắng cảnh và những Chùa chiền có tên trong lịch sử văn hóa dân tộc, muội rất thèm được ghé vào vì không dễ có cơ hội thứ hai, nhưng tiếc thay, thời gian có ngắn có hạn, nên muội phải gạt qua. Có những đoạn đường sao xa tắp tít. Cứ đi được vài cây số lại dừng xe để hỏi đường, nhưng người dân địa phương bảo là còn ngái (xa) lắm, kèm theo sau là một duỗi những từ ngữ địa phương muội không hiểu. May mà có người bản địa tháp tùng, nếu không, chắc cũng "bó tay chấm com" vì không hiểu cái chi mô. Đây mới chỉ là chuyện trong nước, nếu đi truyền giáo ngoài nước thì còn gặp khó khăn biết chừng nào về vấn đề ngôn ngữ…

Có những địa điểm chỉ còn cách nước bạn Lào láng giềng chỉ khoảng một tiếng đi bộ. Nghe anh chị em ta đi hợp tác bên Lào về kể dân chúng bên đó còn đơn sơ chân chất lắm. Tuy vậy, sau này cũng học được thói khôn "lỏi" của dân Việt ta rồi. Dù sao, chị em có nên lên kế hoạch đến truyền giáo ở Lào chăng ?

Một điều đáng công nhận nữa đó là dân ta ngoài nớ thật cần cù, kiên trì chịu đựng trong gian lao thử thách, cả bề trong lẫn bề ngoài. Bề trong còn chịu nhiều chèn ép đè bẹp. Có những nơi, các bác chủ tịch viện lý do, nhà thờ đã có thời gian dài không hoạt động, nay thỉnh thoảng cha đã về làm lễ nhưng vì ngài không thường trú nên không được đưa xác đến nhà thờ làm lễ an táng. Đàng sau lý do kể trên là vì dòng tộc này xưa kia có người đã phạm tội cất giấu Giám mục và Linh mục.

Muội cũng cảm nhận được dân ta có ý chí sắt đá, lòng can đảm quật cường, sẵn sàng đứng ra đấu tranh bảo vệ công bằng và chân lý nếu cần thiết, dẫu cho có phải trả bằng giá máu. Một phụ huynh tuổi độ 60 đã tuyên bố như thế. Ông cho rằng sống đến tuổi đó đủ rồi vì cũng đã nếm đủ mùi sương gió.

Càng đi muội càng thấy ngạc nhiên vì những điều mắt thấy tai nghe. Muội có dịp ghé qua Đền Thánh Antôn linh địa Trại Gáo, Nghệ An. Đến đây, ngoài bầu khí linh thiêng trầm lắng, muội còn cảm nhận như mình đang bước vào một khung trời tự do, nơi đó, mọi người được quyền ăn quyền nói. Khi vừa bước vào khuôn viên, rẽ qua phía cánh phải, ở đó, mọi người sẽ nhìn thấy một dãy dài những pa-nô áp phích dán đầy những hình ảnh và những bài viết phản đối những sai trái của chính quyền địa phương. Đa số những bài viết này từ nguồn nước ngoài. Miền Nam đâu dễ tìm được một nơi nào liều mình như thế! Có thể vì họ đã lâu ở trong gian lao cùng cực nên liều thân thí mạng.

Có đôi khi quá quật cường đâm ra quá khích chăng khi có những vùng dân Công Giáo tuyệt đối không treo cờ tổ quốc, chỉ dương cờ của Giáo Hội khi cần. Cũng lời của một thanh niên, tài xế cho muội chia sẻ: "Soeur có biết không, dân của xứ con mới chiếm lại được mảnh đất từ bọn lương dân để khuôn viên nhà thờ thêm

khang trang rộng rãi. Thật vất vả để lấy lại được, chúng con đã phải huy động lực lượng và phải 'đập chắc' với chúng mới có được nó." Muội vội hỏi, vậy cuộc *đập chắc* đó có xảy ra cảnh tan xương nát thịt chưa? Anh trả lời, chúng con chỉ dọa thôi, có vài đứa bị trầy xước nhưng không đến nỗi.

Bầu khí sống đạo cũng còn mang nét 'truyền thống'. Một buổi tối đi tham dự ngắm 15 sự thương khó Chúa tại một nhà thờ họ ở vùng Can Lộc, Hà Tĩnh. Thật quá ngạc nhiên, người trẻ ở đâu mà đông đến thế. Họ ngồi chặt nhà thờ. Những phụ nữ bồng theo con dại, thì phải ngồi ở cuối nhà thờ. Ở nguyện đường này có một điểm khá lạ: thông thường, vị trí của nam giới là phía bên tả, nhưng ở họ đạo này, nữ tả nam hữu. Có thể người nam ở đây thuộc Kinh Thánh hơn nên chọn bên hữu Chúa mà ngồi? Tối hôm đó, muội đến trễ nên không vào nhà Thờ mà chỉ đứng ngoài quan sát. Thấy một thanh niên ngồi ở đầu ghế dãy cuối cùng của nhà thờ. Anh mang theo điện thoại di động, nghe chuông điện thoại reo, anh vội chạy ra khỏi nhà thờ để trả lời. Khi nghe xong, anh vào lại nhà thờ. Không biết tin tức ấy vui hay buồn mà anh lại gục đầu xuống bàn quỳ khá lâu, cho đến khi cha sở đến nhéo tai một thanh niên ngồi bên cạnh đang trò chuyện gây ồn ào. Khi giờ nguyện ngắm chấm dứt, muội theo hỏi một thanh niên, vì động lực nào mà anh đến tham dự giờ ngắm này? Anh trả lời, nếu không đi, sẽ bị cha mẹ 'chưởi', *rầy* lắm soeur ạ. Điều đó cho thấy, tôn ti trật tự trong gia đình thật đáng nể.

Những tưởng quan niệm "trời sinh voi trời sinh cỏ" xếp hạng chuyện cổ tích, nhưng muội lầm. Có những gia đình Công Giáo, số con lên đến 14 hay ít hơn là 11 người con. Hy vọng nhờ thế mà Giáo Hội còn người đi tu và thế giới được cân bằng tỷ số nhờ có nhiều người xuất khẩu lao động. Có cảnh chồng đi làm xa, ba năm về một lần, khi gặp lại tình yêu nồng ấm hơn. Trước khi anh tiếp tục lên đường đi lao động, chị báo đã có mang, nhưng cùng lúc anh cũng thổ lộ đã âm ỷ trong mình mầm bệnh siđa. Cũng có cảnh đi xa lâu quá, không hội nhập lại được với những sinh hoạt của xóm đạo hoặc chỉ tham gia cách miễn cưỡng.

Muội không dám dài lời, xin tạm ngừng câu chuyện nơi đây. Dầu gì, cũng phải nói được rằng giáo dân ngoài Bắc còn giữ được những giá trị nền tảng và thật đáng quý, ví dụ nền tảng đức tin dù có mang màu truyền thống, nền tảng gia đình, đời sống đạo đức… Và nhất là còn nhiều người trẻ thao thức muốn dấn thân trong ơn gọi tu trì nhằm tiếp nối sứ vụ phục vụ cho cánh đồng truyền giáo. Muội cũng muốn gặp lại cha Phước OFM để cám ơn ngài đã làm trung gian giới thiệu ơn gọi cho FMM, nhưng rất tiếc ngài bận đi công tác nên không gặp được.

Ước chi, chúng ta cống hiến được một môi trường huấn luyện thật tốt để những ơn gọi từ miền Bắc, Trung luôn giữ lại được nét đẹp của mình và phát huy chúng. Cũng mong rằng chúng ta tạo điều kiện hầu các em có cơ hội học-hiểu-sống đức tin cách thiết thực, sâu sắc và dấn thân cách dứt khoát, trọn vẹn hơn.

Dung Muội, FMM.

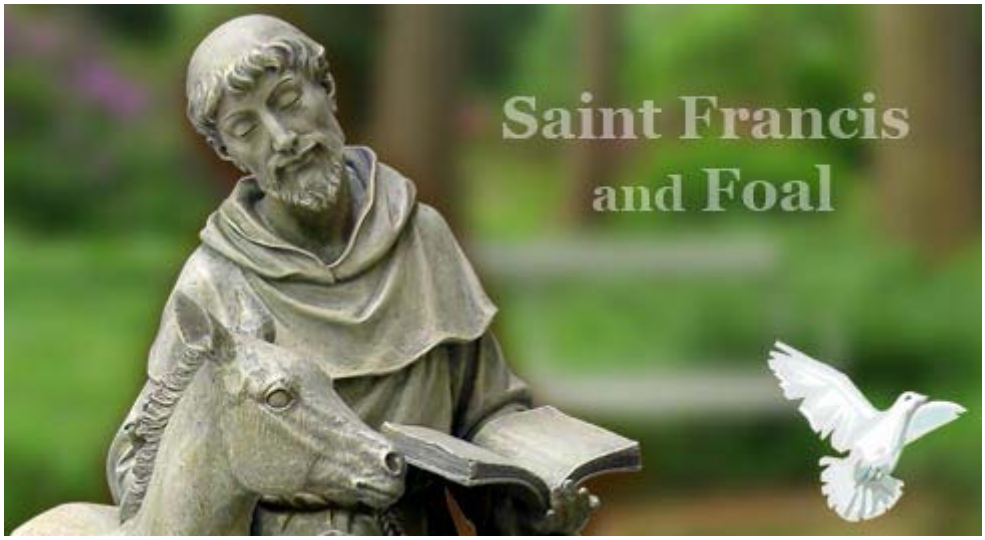

Suy tư về quan điểm của Richard Dawkins

Alexis Trần Đức Hải, Viện nghiên cứu FuJen

Bài đã đăng trong tờ thông tin của Viện

Ngày 12-9-2009, tờ "The Wall Street Journal" đề nghị Karen Armstrong và Richard Dawkins trả lời một cách độc lập cho câu hỏi: "Sự tiến hóa bỏ rơi Thiên Chúa lại ở chỗ nào phía sau?"

"Đối với người này, Chúa là một truyện thần tiên; đối với người khác 'Chí ít, đó là một truyện thần tiên thú vị!"

Các câu trả lời tóm gọn này của họ đã làm dấy lên một làn sóng bình luận trong các độc giả. Sự xuất hiện lần này của một nhà khoa học nổi tiếng và cũng là một người vô thần như Richard Dawkins trên phương tiện truyền thông đại chúng, làm tôi nhớ lại cuộc tranh luận trước đây của ông trên đài phát thanh Ireland với David Quinn, nhà bình luận của tờ báo "The Irish Independent", diễn ra ngày 9-10-2006, trong mục "The Tubridy Show". Là một nhà chỉ trích nổi tiếng về thuyết tạo dựng và bản thiết kế thông minh, giáo sư Dawkins không chỉ cho rằng một đấng sáng tạo siêu nhiên là gần như không thể hiện hữu, nhưng ông còn viết một cách thách thức trong cuốn sách bán chạy nhất của ông "*The God Delusion*"(2006) như sau: "Nếu cuốn sách này có tác dụng như tôi mong muốn, thì những độc giả nào, hữu thần lúc mở sách đọc, sẽ trở nên vô thần khi xếp sách lại". Ngoài ra, trong thời gian gần đây, ông lớn tiếng công khai lập trường vô thần của ông, và khuyến khích các người vô tín ngưỡng hãy can đảm đứng lên và xác định tư tưởng như ông.

Tôi không cố gắng chứng minh rằng mọi nỗ lực để từ bỏ thuyết hữu thần đều đã gây phản tác dụng tai hại trên phần còn lại của thuyết ấy, như John E. Hare đã nói trong cuốn "*God and morality*"(2009), nhưng tôi chỉ trình bày ở đây một suy tư về quan điểm của giáo sư Dawkins.

A. Quan điểm chính của Dawkins:

Đối với Dawkins, tiến hóa là công trình lớn nhất của vũ trụ. Tiến hóa là người tạo dựng sự sống, và sự sống là sản phẩm đáng ngạc nhiên nhất và xinh đẹp nhất mà luật vật lý đã sản sinh được. Cũng vậy, "tiến hóa là điềm báo trước sự thừa thãi của Chúa, là sự rút lui êm đẹp của Chúa. Nhưng chúng ta phải đi xa hơn nữa. Một trí thông minh sáng tạo phức tạp mà không còn gì để làm nữa thì chỉ là thừa thãi. Một thiết kế gia thần thiêng đơn giản bị loại bỏ bởi sự nhận định sau đây, đó là ngài ít nhất cũng phải phức tạp như các thực thể mà ngài đã cố tâm giải thích. Thiên Chúa không chết, bởi vì ngài có bao giờ tồn tại đâu!. Do đó, câu trả lời dịu dàng, dễ thương nhất cho câu hỏi: "Sự tiến hóa đã bỏ Thiên Chúa lại ở đâu?" sẽ là nói rằng sự tiến hóa không còn để lại cho Chúa một cái gì để làm nữa, và không công trình còn nào có thể làm dấy trong chúng ta tâm tình thờ phượng, chúc tụng hoặc sợ hãi nữa.

Dawkins ưa thích dành từ ngữ "ảo tưởng" cho các nhà thật sự hữu thần; đó là những người thực sự nghĩ rằng họ nói với Chúa và Chúa nói với họ. Nói vắn gọn, ông chống lại có một vị Chúa làm cho vũ trụ vần xoay, một thứ Chúa vật lý, nhưng đã không làm thêm gì nữa, và chắc chắn không lắng nghe tư tưởng của bạn, và không quan tâm gì đến con người hết thảy. Ông minh họa trường hợp trên bằng cách đưa ra câu chuyện một cô gái như sau:

"Một cô bé viết thư cho tôi nói rằng cô ta có một người bạn trai mặc chiếc áo màu đỏ tía. Cô gái nói nàng thật sự nhìn thấy chàng, nàng dường như mê hoặc chàng, và chàng xuất hiện với cái chuông nhỏ, chàng hiện hữu thật đối với nàng mặc dầu trong một nghĩa nào đó nàng biết là chàng không có thực. Tôi nghi ngờ rằng có cái gì đó giống như thế đối với những người cho rằng họ đã nghe Chúa nói, hoặc đã nhìn thấy Chúa, hoặc đã nghe tiếng Chúa rồi."

B.

B.1. Dawkins lẫn lộn giữa các lĩnh vực khoa học khác nhau:

Dawkins được rất nhiều người mộ mến, ủng hộ. Tuy nhiên, dường như lý do chính dẫn đến sự thành công này là do đa số trong họ tin rằng khi nhà khoa học nói về sự tiến hóa với thẩm quyền hiểu biết về khoa học của ông ta, ông ta cũng có thể nói về sự hiện hữu của Chúa với tất cả thẩm quyền hiểu biết về khoa học như thế của ông ta. Mặc dầu đây là một sai lầm phổ thông, nhưng nó có thể tạo ra tình trạng lẫn lộn lớn nơi công chúng. McGrath nhớ lại rằng sau một lần thuyết trình tại đại học, "có một thanh niên đến gặp ông với dáng vẻ giận dữ. Bài thuyết trình hôm đó thật ra không xuất sắc lắm. Tôi chỉ chứng minh, bằng cách dựa vào các lý lẽ khoa học, lịch sử và triết học, rằng trường hợp Dawkins chống lại Chúa không đáng để xem xét cách đặc biệt. Nhưng chàng thanh niên này rất giận dữ - thật ra tôi phải nói là chàng thật tức giận. Vì sao vậy? Bởi vì, chàng ta vừa nói vừa chỉ tay vào người tôi, rằng tôi đã "phá hủy niềm tin của anh". Niềm tin vô thần của anh dựa vào uy tín của Richard Dawkins, và tôi đã hoàn toàn tiêu diệt niềm tin ấy. Anh ấy ra đi và phải suy nghĩ lại mọi điều". (*The Dawkins Delusion?* 2007). Thực vậy, không phải ai cũng được đào tạo kỹ lưỡng để có sự nhận định có tính đòi hỏi cao, chẳng hạn như Howard Deutsch ở *Atlanta (Mỹ) :* "Là một khoa học gia nghỉ hưu, tôi biết rằng nhiều khía cạnh của sự tiến hóa đã được giải thích tốt, nhưng không có sự giải thích khoa học về nguồn gốc sự sống. Nếu bạn chấp nhận rằng sự sống khởi đầu từ các sự kiện ngẫu nhiên, thì bạn và khoa học đang tư duy trong lãnh vực đức tin. Chấp nhận một lời giải thích về đức tin không còn là một phần của khoa học, nhưng là con đường đi đến với Chúa."

Một khoa học gia khác là Katherine Helmetag, ở *Troy, bang Michigan (Mỹ) đưa ra nhận xét chống lại lập trường của* Dawkins: "Ông Dawkins nên nhường vấn đề Thiên Chúa lại cho người khác, và chỉ nên bám vào cuộc tranh luận đối nghịch nhau giữa tiến hóa và tạo dựng. Ngay cả tôi, một khoa học gia theo thuyết bất khả tri, nhận thấy lời bình luận của ông ta mang tính chất bút chiến và gây khó chịu. Thật không đáng ngạc nhiên khi thấy số lượng người tin Chúa càng gia tăng.."

Thật ra, "thuyết tiến hóa giải thích làm sao vật chất,- nguyên tố từ đó tất cả chúng ta được làm ra – tự tổ chức lấy để thành các hữu thể phức tạp. Nhưng điều mà thuyết này không thể giải thích, chỉ xin nêu một thí dụ, đó là làm sao lần đầu tiên có được vật chất … Đây là câu hỏi mà chắc chắn khoa học không thể trả lời được. Và vấn nạn liệu Thiên Chúa hiện hữu hay không, khoa học cũng không thể trả lời". (Quinn)

Vấn đề ở đây là cần phân biệt rõ ràng các lĩnh vực chuyên môn của khoa học tự nhiên, của triết học và của thần học. Có những câu hỏi căn bản, chẳng hạn câu hỏi về ý nghĩa của sự sống và sự chết, về các giá trị tối hậu, về bản tính của sự tiến bộ...khoa học không thể đưa ra được câu trả lời triệt để thấu đáo. Mới đây trong cuốn sách: "*An Atheist Defends Religion: Why Humanity is Better Off with Religion Than Without It,*" (Alpha Books), Bruce Sheiman nêu ra rằng, trong khi chúng ta chấp nhận những gì khoa học nói về hoạt động của vũ trụ, khoa học không giải thích cho chúng ta biết việc ấy có ý nghĩa gì cho cuộc sống của chúng ta. Nói cách khác, việc vũ trụ hoạt động như thế nào thì không giống với việc tại sao vũ trụ hoạt động. Trong khi nỗ lực khám phá điều mà Sheiman gọi là chân lý hạ tầng -- sự kiện và kiến thức – thì chúng ta đã hy sinh chân lý thượng tầng – ý nghĩa và mục đích.

Ngoài ra, chính phương pháp khoa học, mà chủ yếu là thu thập dữ liệu, xử lý và sử dụng các dữ liệu này trong các dự phóng, đã phải bó buộc thu hẹp tính dự báo khoa học mang tính chất phổ quát, vào những bối cảnh và những cách tiếp cận đặc thù.

Trong bài nói chuyện với các thành viên Viện Hàn lâm Khoa học Tòa thánh, Đức Giáo hoàng Biển Đức *XVI đã nhận xét: "Chính vì thế, khoa học không thể được coi là có thẩm quyền cung cấp một sự trình bày toàn vẹn và xác quyết về tương lai của chúng ta, về sự phát triển của mỗi một hiện tượng mà nó đang nghiên cứu...Triết học và thần học có thể giúp các khoa học thực nghiệm nhận biết có sự khác biệt giữa sự bất lực của toán học trong việc tiên đoán một số sự kiện, và tính hợp lý của nguyên tắc nhân quả. Còn có một cấp độ cao hơn nhất thiết vượt qua mọi dự báo khoa học, đó là thế giới của sự tự do và lịch sử của loài người".*

B.2. Các chọn lựa

Vấn đề của Dawkins hệ tại ở chỗ ông là một "người giáo điều", một người cực đoan tin chắc chắn rằng mình nắm chân lý và duy trì nó đến cùng, và ông trở thành bất khoan dung với những người không nghĩ như ông, với những người có niềm tin tôn giáo khác với ông. Bởi vì, đối với ông, tôn giáo là một lực lượng làm cho sự mê tín và vô tri mãi kéo dài:

"Ngày nay hầu như trở thành phong trào khi gán cho vi khuẩn bệnh AIDs, bệnh bò điên, và nhiều chứng bệnh khác mối nguy cơ ghê gớm có thể hủy diệt toàn thể nhân loại, nhưng tôi nghĩ rằng có một trường hợp có thể làm được chuyện này, đó là đức tin! Đức tin là một trong các sự dữ lớn nhất của thế giới, có thể sánh được với virus bệnh đậu mùa, nhưng lại khó tiêu diệt hơn nhiều!"

Nói cách cụ thể, đối với ông, Giáo hội Công giáo là một trong các lực lượng lớn nhất của sự dữ trong thế giới này. Đây là ý nghĩ mới nhất trong nhiều chuỗi ý tưởng của ông chống lại tôn giáo và Thiên Chúa. Nhận xét này được công bố ngày 23-10-2009 trong mục tôn giáo của trang web báo "The Washington Post", khi ông được yêu cầu bình luận về động thái của Giáo hội Công giáo nhằm tạo sự dễ dàng cho người Anh giáo gia nhập Công giáo. Một nỗ lực minh nhiên và tàn bạo như thế để "tiêu diệt" tôn giáo nhắc nhở người ta nhớ đến nạn bạo lực quá khích ở một số quốc gia trong thế kỷ 20!

Tôi thích thái độ ôn hòa và khôn ngoan của Stephen Jay Gould hơn, khi ông bác bỏ bất cứ một sự đánh đồng trơ tráo nào giữa tính ưu việt của khoa học với niềm tin vô thần, nghĩa là đồng hóa niềm tin vô thần với giá trị siêu việt của khoa học:

"Hoặc là một nửa đồng nghiệp của tôi là những người vô cùng ngu xuẩn, hoặc là khoa học về thuyết Darwin thì vừa tương hợp trọn vẹn với niềm tin tôn giáo truyền thống, vừa tương hợp với thuyết vô thần." (*Rocks of Ages: Science and Religion in the Fullness of Life,* 2002). Chúng ta biết rằng ông Gould,- mà cái chết vì ung thư của ông năm 2002 đã làm cho Đại học Harvard mất đi một trong các giáo sư giỏi nhất- là đồng nghiệp người Mỹ của ông Dawkins trong việc làm cho môn sinh học tiến hóa được một thế hệ độc giả mới tiếp cận và yêu thích. "Quan điểm của Gould là rõ ràng và được chấp nhận rộng rãi: thiên nhiên có thể được giải thích theo cách hữu thần hoặc cách vô thần – nhưng không đòi hỏi loại bỏ cách nào cả. Cả hai cách đều là những khả thể mang tính khoa học độc đáo." Nhận xét này là của McGrath; ông là một nhân chứng sống động cho các khả thể trí tuệ đầy tính chất khoa học này. Tôi nghĩ thật là hữu ích khi trích dẫn ở đây vài câu trong cuốn tự truyện của ông:

"Dawkins và tôi đã đi theo các hướng hoàn toàn khác nhau, nhưng vì cùng các lý do như nhau. Chúng tôi đều là các học giả của Đại học Oxford, yêu thích khoa học tự nhiên. Cả hai đều tin tưởng cuồng nhiệt vào sự suy tư dựa trên bằng chứng hiển nhiên, và cả hai đều gay gắt phê bình tất cả những ai say mê tin tưởng vì các lý do không thích đáng. Ngoài ra, cả hai chúng tôi đều đồng ý nghĩ rằng chúng tôi sẽ thay đổi tư duy của chúng tôi về Thiên Chúa, nếu một khi bằng chứng đòi hỏi như thế. Tuy nhiên, dựa trên kinh nghiệm và sự phân tích của chúng tôi về cùng một thế giới này, chúng tôi đã đi đến các kết luận hoàn toàn trái ngược nhau về Thiên Chúa."

C. Kết luận:

Tiến sĩ Francis S. Collins, người đứng đầu Dự án quốc tế về bộ gen người (International Human Genome Project),[1] nhận định là nhiều người cho rằng một nhà khoa học nghiêm túc không thể đồng thời là một người có niềm tin nghiêm túc vào một Thiên Chúa siêu việt. Ông đã viết cuốn "*The Language of God, Ngôn ngữ của Chúa*", với mục đích bác bỏ quan niệm này, bằng cách lý luận rằng niềm tin vào Chúa có thể là một chọn lựa hoàn toàn hữu lý, và thật ra các nguyên tắc của đức tin là bổ túc cho các nguyên tắc của khoa học. Tuy nhiên, khi đọc các lời

[1] "Tiến sĩ Francis Collins, người đứng đầu Dự án quốc tế về bộ gen người (HGP), là một trong các khoa học gia hàng đầu thế giới. Ông làm việc ở mũi nhọn của nghiên cứu DNA, đó là giải mã sự sống...Trong cuốn *The Language of God* (2006; bản dịch tiếng Việt: *Ngôn ngữ của Chúa*, người dịch: Lê Thị Thanh Thủy, nhà xuất bản Lao Động, năm 2007*),* ông nói về trường hợp của ông vì Chúa và vì khoa học. Ông giải thích hành trình riêng của ông đi từ vô thần đến tin vào Chúa. Ông đã lắng nghe mọi lý luận chống đức tin của các nhà khoa học, và ông có thể phản bác chúng tất cả. Ông cũng lắng nghe sự bác bỏ không cần thiết một số sự thật khoa học từ một số người có đức tin, và ông cũng đã phản bác lại." Hiện nay ông F. Collins là giám đốc của NIH (Viện Y tế Quốc gia Mỹ), và mới đây được Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI bổ nhiệm làm thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học Tòa thánh (CWNews 12-10-2009)

đánh giá về ông của nhiều học giả, được in trên bìa cuốn sách của ông, tôi nghĩ rằng "tin Chúa hay không tin Chúa" là một hành vi của ý chí con người, một hành vi của sự chọn lựa, nghĩa là một hành vi hoàn toàn tự do của con người, một sự chọn lựa riêng tư của mỗi cá nhân. Người ta không thể giúp cải đạo hoặc thuyết phục người quyết định không hề tin. Đối với tôi, McGrath và Collins là các khoa học gia vĩ đại thật sự. Tôi đánh giá cao sự trung thực trí thức của họ, và khâm phục hành trình đi từ vô thần đến đức tin của họ. Họ cũng giống như những người đang yêu, "liên lỉ vượt qua những gì khoa học cung cấp cho chúng ta và nhìn thấy nơi khuôn mặt của người khác vẻ đẹp vượt quá sự khách quan." (Tổng giám mục Ravasi)

Tuy vậy, đây không phải là điều xảy ra cho mọi người! Và, bởi vì mọi người có tự do chọn lựa riêng cho bản thân, cũng như bởi vì chứng cứ có ý nghĩa nhất về sự hiện hữu của Chúa là chính kinh nghiệm riêng tư của mỗi người, cuộc tranh luận về sự hiện hữu của Chúa sẽ không bao giờ chấm dứt "cho tới khi con người từ trong kẻ chết sống lại."! Hoặc nói cho cùng, Chesterton có thể có lý khi chống lại việc đề cao khoa học và lý trí quá mức, đến độ loại trừ hẳn khỏi cuộc sống con người điều diệu kỳ, chất nhiệm mầu, và niềm tin yêu. Điều này có nghĩa là, cuối cùng, tin vào Thiên Chúa chính là tin vào mầu nhiệm vậy.

Giuse Nguyễn Trọng Đa dịch

Cuộc gặp gỡ
các Anh tân Giám tỉnh và Giám hạt
Ngày 18.01.2010 – tại Trung Ương Dòng

"Rượu mới trong bầu cũ"

PVLC: 1Sm 15, 16-23; Tv 49; Mc 2, 18-22.

Bài giảng của A. Jose R. Carballo, ofm, Tổng Phục Vụ

Quý Anh Giám tỉnh thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho các Anh!

Chúng ta khởi sự cuộc gặp gỡ các tân Giám tỉnh bằng việc lắng nghe Lời Chúa mà Giáo Hội đề nghị chúng ta quan tâm đến trong ngày hôm nay. Những lời vừa được công bố thì đòi hỏi, và buộc chúng ta phải lắng nghe và đem ra thực hành trong tư cách vừa là các anh phục vụ vừa là những đầy tớ của các anh em đã được ủy thác cho chúng ta chăm sóc. Nhất là, chúng ta phải là những người phục vụ và những đầy tớ của Lời trước bất cứ điều gì khác, vì chính nhờ Lời mà Chúa mới tỏ cho chúng ta biết ý Chúa muốn.

Nếu đọc thật kỹ bài Phúc âm hôm nay (x. Mc 2, 18-22), chúng ta để ý thấy có hai phần: đó là tiệc cưới và sự hiện diện của chàng rể. Qua Đức Giêsu, Thiên Chúa dứt khoát kết hôn với nhân loại (x. Hs 2, 13-25) và bằng cách đó, Người loan báo một thời đại chan hòa niềm vui. Không loại trừ sự khổ chế như một phương tiện để gặp được chàng rể, bất cứ ai gắn bó với con người Đức Giêsu sẽ không còn bước đi với dáng vẻ ủ rũ bên trong ranh giới nghiêm nhặt của chế độ duy lề luật, nhưng sẽ bước đi trong cuộc sống, tình yêu và niềm vui mới. Điều Chúa Giêsu trách các môn đệ của Gioan và cả những người Pharisêu là đã không bước vào thời điểm đã được quy định cho sự xuất hiện của chàng rể; họ không nhận biết được những gì đang diễn ra trong hiện tại. Họ khóc lóc thở than về một sự vắng mặt, vì họ không chú ý tới được sự hiện diện của chàng rể là Đức Giêsu, Đấng xác định về cung cách ứng xử của những người bạn và khai mào mùa lễ hội mừng vui.

Qua dụ ngôn mảnh vải không bị co rút vá vào áo cũ và rượu mới đựng trong bầu da cũ đã hư, rõ ràng Chúa Giêsu khẳng định Người là sự tươi mới, một sự tươi mới tận căn không tương hợp với cái cũ. Người tuyên bố điều đó công khai nơi một trang Phúc âm khác qua câu: "Anh em đã nghe Luật dạy người xưa rằng … còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết" (x. Mt 5, 21-22). Đây là giờ quyết định, là thời gian để lấy những chọn lựa triệt để. Chúng ta không còn có thể "thương lượng" cũng như không thể phung phí thời gian để cố duy trì lấy một cuộc chung sống với điều coi như không thể được nữa. Hoặc chúng ta cứ bám lấy những mệnh lệnh của Cựu Ước, nơi luật lệ được coi ưu tiên, hoặc chúng ta chọn lựa cái mới, chẳng hạn như sứ điệp Tin Mừng mà trọng tâm là Đức Giêsu và sứ điệp yêu thương của Người. Ở đây không có con đường trung dung. Vả lại, hoặc chúng ta chọn lựa theo cái mới với tất cả mọi hệ luận của nó, hoặc chúng ta chọn lựa theo cái cũ. Những miếng vải vá chưa bị co rút chỉ là để trấn an lương tâm và hẳn sẽ có một sự phí phạm rượu mới.

Đây chúng ta đang có Tin Mừng của ngày hôm nay. Chúng ta hãy thử áp dụng bản văn này vào đời sống và sứ vụ của chúng ta trong tư cách là những anh phục vụ và những đầy tớ của huynh đệ đoàn. Trong trường hợp của chúng ta, bầu da là những cơ cấu và rượu là đoàn sủng. Rượu thì ngon, còn các cơ cấu thì không phải lúc nào cũng tỏ ra thích hợp nhất. Chúng ta đang sống trong một giai đoạn thực tế nhị, đến mức miếng vải vá chưa bị co rút lại không còn đủ nữa. Miếng vải cũ không còn có thể sử dụng giống như bất kỳ một miếng chắp vá mới nào nữa, để che lấp lại các nếp nhăn và bảo đảm cho nó còn được sống thêm chút nữa. Chúng ta không còn có thể ngụy trang những cơ cấu cũ nát để sống được thêm một ít năm nữa, vì hẳn đó không phải là sống.

Chúng ta cũng đang sa vào mối nguy như các môn đệ của Gioan và những người Pharisêu, ấy là khóc than cho cái không còn hiện hữu nữa, trong khi lại bị đui mù trước cái mới đang xuất hiện tưng bừng chung quanh chúng ta. Điều này cũng đã xảy ra cho cô Maria Mađalêna. Những giọt nước mắt khóc cho một "người đã chết" đã ngăn cản cô nhìn ra Đấng Phục sinh đang đứng ngay bên cạnh cô. Lúc này là giờ nghênh đón cái mới của Đức Kitô và từ bàn tay của Người để tái tạo, để làm lại và đổi mới. Làm môn đệ của Đức Giêsu không phải là chấp nhận cái mới với những liều lượng bé nhỏ; đúng hơn đó là chính chúng ta trở nên mới. Chỉ thay đổi nhãn hiệu thì không đủ, chúng ta phải kiểm tra chất lượng của sản phẩm; gọi người thợ sơn tới để "phủ lên" những vết rạn nứt trong những cơ cấu của chúng ta do "trận động đất" bất thình lình gây ra, làm chúng ta giật thót lên giữa đêm hôm trong lúc chúng ta đang mơ màng, thì cũng không đủ. Chúng ta cần phải lượng giá cho rõ sự cứng chắc và hữu dụng của một số "bức tường". Thật vậy, chỉ tân trang lại các cơ cấu thì không đủ; điều cần thiết là bên trong phải được làm mới lại sâu xa. Có một điều khác nữa còn tệ hơn là việc vá một miếng vải mới vào một chiếc áo cũ và khoác một chiếc áo mới lên con người cũ. Nói cách khác, con tim và lòng trí phải hoán cải, để đi tới chỗ đón nhận lấy Phúc âm như là "luật và đời sống", đồng thời phải thích ứng các cơ cấu sao cho trong thời đại quay cuồng căng thẳng này, rượu mới không bị phung phí. "Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng" (Mc 1, 15); "rượu mới thì phải bầu mới" (Mc 2, 22). Quả vậy, thay đổi kiểu tóc của mình thì không đủ, cần phải thay đổi cả lòng trí chúng ta.

Các Anh phục vụ thân mến, quả thực sứ vụ được giao phó cho chúng ta trong thời đại "tế nhị và gian khó" này (ĐSTH. 13) quả là đặc biệt tế nhị và nhiều lúc khó khăn nữa. Tế nhị vì chúng ta không thể từ chối trách nhiệm mà Chúa và anh em đã đặt để vào tay chúng ta, bất kể khó khăn thế nào. Chúng ta cần phải biện phân cẩn thận các dấu chỉ thời đại, cần diễn giải chúng dưới ánh sáng của Phúc âm và của đoàn sủng chúng ta, và sẵn sàng đưa ra một câu trả lời thích hợp với cả hai tiêu chuẩn đó (Tk Perugia 6). Gian khó vì dựa trên một lối giải nghĩa phải liên tục với ơn nguồn cội, việc đó khiến phải tách khỏi nhiều cơ cấu mà chúng ta đã tạo ra dọc suốt 800 năm lịch sử, những cơ

cấu mà thay vì phản ánh sự mới mẻ của Đức Kitô và vị ngon của thứ rượu của chúng ta (nghĩa là đoàn sủng của chúng ta) cho những người nam người nữ trong thời đại chúng ta, lại làm lu mờ và bóp méo chúng và thậm chí lúc này còn làm cho chúng trở nên khó nhìn thấy. Tôi đã nói điều đó nhiều lần và hôm nay tôi vẫn còn lặp lại rằng: những hoàn cảnh và những vấn đề mới đòi phải có những câu trả lời mới. Chúa Giêsu nói điều đó rõ ràng hơn trong Phúc âm khi Người bảo: "Rượu mới thì phải bầu mới".

Sứ vụ vừa tế nhị vừa gian khó vì các anh em và những người ở gần chúng ta sẽ luôn không hiểu và, thậm chí tệ còn hơn, chúng ta sẽ không bao giờ tuyệt đối chắc chắn. Vì lý do đó, chúng ta cần phải bám vào Lời Chúa và lấy Phúc âm làm tiêu chuẩn đầu tiên và cuối cùng cho sự hiện hữu và hoạt động của chúng ta. Như bài đọc thứ nhất nhắc nhớ chúng ta, đó là vâng phục Lời Chúa mọi lúc, vì vâng phục Lời có giá trị hơn hy lễ chiên bò (x. 1 Sm 15, 22). Chúng ta không thể vứt bỏ Lời Chúa sau lưng chúng ta (Tv 49, 17). Trong thời gian đi tìm kiếm ý nghĩa sâu sa hơn trong cuộc sống này, việc vâng nghe Lời mới thỏa mãn những khát vọng sâu sa nhất của con tim chúng ta và mới tỏ cho chúng ta thấy con đường cần phải đi để đáp trả lại những thách đố của ngày hôm nay. Hơn nữa, Lời mới giữ chúng ta trung thành một cách sáng tạo (x. ĐSTH 37) với lối sống mà Đấng Tối Cao đã mạc khải cho người anh và là cha thánh Phanxicô của chúng ta (x. DC 14). Cho dù sứ vụ của chúng ta vừa tế nhị vừa gian khó, không phải vì lý do đó mà chúng ta đánh mất đi niềm vui, vì chúng ta có Đức Kitô là Chúa đang đồng hành với. người môn đệ đích thực và người Anh em hèn mọn chân chính là kẻ, dù bước đi trong thử thách và trải nghiệm sự thinh lặng của Thiên Chúa, vẫn tham dự vào niềm vui của Bàn tiệc thời Thiên Sai.

Vì thế chúng ta quay trở lại với điều chúng ta đã nói ở trên, đó là "Anh em hãy hoán cải, nghĩa là hãy tin vào Tin Mừng như tiếng hô vang của Tin Mừng nhắc nhớ chúng ta. Chúng ta hãy bước đi từ quan điểm Phúc âm với sự trong sáng và táo bạo, và đưa mắt nhìn vào tương lai hướng tới những gì mà Thánh Thần đang dẫn chúng ta tới là những điều lớn lao mà có lẽ Người sẽ hoàn tất trong chúng ta (x. ĐSTH 110). Vả lại, Chúa nói với chúng ta: "Anh em đừng sợ".

Lạy Chúa, xin giải thoát chúng con khỏi một thứ Tin Mừng dễ dãi, một thứ Tin Mừng hạ thấp những đòi hỏi triệt để, một thứ Tin Mừng không làm cho người ta cảm thấy đói khát, thứ Tin Mừng của một người cảm thấy nơi mình mọi sự đều sẵn sẵn; xin giải thoát chúng con ra khỏi thứ Tin Mừng của chúng con.

Lạy Chúa, xin làm cho chúng con nên ngoan ngoãn và vâng theo Lời Chúa, giống như Đức Trinh Nữ Maria đã trở nên Giáo Hội. Lạy Chúa, xin ban cho chúng con ơn được sống Tin Mừng của Chúa như con đường, như luật và đời sống. Amen!

(www.ofm.org – vptd)

Tiếp kiến chung ngày 27-1-2010: Thánh Phanxicô Assisi

"Bí quyết của hạnh phúc thật là: trở nên thánh"

Rôma, Thứ tư 27.01.2010 (Zenit.org). Dưới đây là toàn bộ bản văn bài giáo lý đã được ĐGH Bênêđictô XVI công bố hôm Thứ tư này trong cuộc tiếp kiến chung tại hội trường Phaolô VI, Vatican.

Anh chị em thân mến,

Trong một bài giáo lý mới đây, tôi đã trình bày vai trò do sự quan phòng của Chúa mà Dòng Anh em hèn mọn do thánh Phanxicô sáng lập và Dòng Anh em thuyết giáo thánh Đaminh Guzman thành lập, đảm nhận trong công cuộc canh tân Hội Thánh ở thời đại các ngài. Hôm nay, tôi muốn giới thiệu với anh chị em khuôn mặt thánh Phanxicô, một "người khổng lồ" đích thực về thánh thiện, đấng vẫn đang thu hút số người rất đông đảo thuộc mọi tuổi tác và mọi tôn giáo.

"Một mặt trời mọc lên trên thế gian". Với những lời này, trong tác phẩm Thần Khúc (*Thiên đàng*, bài ca xi), thi sĩ kiệt xuất của Italia là Đantê Alighieri nhắc đến sự ra đời của thánh Phanxicô, vào cuối năm 1181 hoặc đầu năm 1182, tại Assisi. Thuộc một gia đình giàu có, -thân phụ ngài là thương gia buôn lụa-, thánh Phanxicô sống tuổi thiếu niên và tuổi trẻ trong sự vô tư, vun trồng những lý tưởng hiệp sĩ của thời đại. Vào tuổi hai mươi, ngài tham gia một trận chiến, và bị bắt làm tù binh. Ngài lâm bệnh và được phóng thích. Trở về Assisi, trong ngài bắt đầu một tiến trình hoán cải thiêng liêng chậm chạp, tiến trình này dẫn ngài đến chỗ lần hồi từ bỏ lối sống thế gian ngài đã theo đuổi lâu nay. Chính là vào giai đoạn này, mà xuất hiện những câu truyện nổi tiếng về cuộc gặp gỡ người phung, nói rằng, thánh Phanxicô xuống ngựa, trao cái hôn bình an, và về sứ điệp của Chúa chịu đóng đinh trong ngôi nhà thờ nhỏ bé thánh Đamianô. Ba lần, Chúa Kitô trên thánh giá trở nên sống động và nói với ngài: "Phanxicô, hãy đi sửa nhà Ta đang đổ nát". Biến cố đơn giản về lời Chúa được nghe thấy trong nhà thờ thánh Đamianô chứa đựng một biểu tượng sâu sắc. Theo nghĩa trực tiếp, thánh Phanxicô được kêu gọi sửa chữa ngôi nhà thờ nhỏ bé ấy, nhưng tình trạng đổ nát của ngôi nhà ấy tượng trưng cho tình trạng thê thảm và đáng lo của chính Giáo Hội thời ấy, với một đức tin hời hợt không tạo được hình dạng cũng không biến đổi được hình dạng cho đời sống, với một hàng giáo sĩ không mấy nhiệt thành, với một tình yêu đã ra nguội lạnh; một sự hủy hoại bên trong Giáo Hội cũng bao hàm sự tan rã của tính duy nhất, với sự ra đời những phong trào lạc giáo. Tuy nhiên, giữa lòng nhà thờ đổ nát ấy có Chúa chịu đóng đinh, và Người nói: Người kêu gọi một sự canh tân, Người kêu gọi thánh Phanxicô dùng bàn tay mình sửa chữa cách cụ thể ngôi nhà thờ thánh Đamianô nhỏ bé, biểu tượng cho tiếng gọi sâu xa hơn, đó là canh tân chính Giáo Hội của Chúa Kitô, với đức tin chân thật và đức mến nồng nàn ngài dành cho Chúa Kitô. Biến cố này chắc diễn ra vào năm 1205, nó làm chúng ta nghĩ đến một biến cố tương tự diễn ra năm 1207: giấc chiêm bao của ĐGH Innôxentê III. ĐGH mơ thấy Đền thờ thánh Gioan Latêranô, nhà thờ mẹ của mọi nhà thờ, sụp đổ và một tu sĩ nhỏ bé và tầm thường ghé vai đỡ ngôi nhà thờ để nó không sụp đổ. Điều thật đáng ghi nhận, một mặt, đó là, không phải ĐGH đã trợ giúp để ngôi nhà thờ khỏi sụp đổ, nhưng là một tu sĩ nhỏ bé và tầm thường, ĐGH nhận ra đó là Phanxicô, người đang đến viếng thăm mình. Đức Innôxentê III là một Giáo hoàng quyền uy, một nhà thần học uyên thâm, một nhà chính trị thế lực, vậy mà, lại không phải ngài là người canh tân Giáo Hội, nhưng là một tu sĩ nhỏ bé và tầm thường. Nhưng mặt khác, thật đáng ghi nhận, đó là thánh Phanxicô không canh tân Giáo Hội mà không có hoặc chống lại

Đức Giáo hoàng, nhưng chỉ trong sự hiệp thông với Đức Giáo hoàng. Hai thực tại này đi đôi với nhau: Đấng kế vị thánh Phêrô, các Giám Mục, Giáo Hội đặt nền tảng trên sự kế vị các thánh Tông Đồ và đặc sủng mới mà Chúa Thánh Thần tạo nên ở thời điểm này để canh tân Giáo Hội. Chính là nhờ các yếu tố này chung với nhau mà sự canh tân đích thực được triển khai.

Chúng ta trở lại với cuộc đời thánh Phanxicô. Khi thân phụ ngài là Bernađônê trách mắng ngài vì ngài quảng đại thái quá đối với người nghèo, thánh Phanxicô trước mặt ĐGM Assisi, bằng một hành động tượng trưng, đã cởi bỏ hết áo quần, như vậy ngài cho thấy ý định từ khước gia tài của thân phụ: giống như vào lúc được tạo dựng, thánh Phanxicô không có gì cả, nhưng chỉ có sự sống mà Thiên Chúa ban cho ngài thôi, và bây giờ ngài ký thác bản thân trong bàn tay của Chúa. Rồi ngài sống như một ẩn sĩ, cho đến khi, vào năm 1208, xảy ra một biến cố nền tảng khác trong lộ trình hoán cải của ngài. Khi lắng nghe một đoạn Phúc Âm thánh Mathêu – diễn từ Chúa Giêsu ngỏ với các Tông Đồ được sai đi rao giảng -, thánh Phanxicô cảm thấy được kêu gọi sống nghèo khó và đi rao giảng. Có những bạn đồng hành khác đến với ngài; và vào năm 1209, ngài đi Rôma, để trình lên ĐGH Innôxentê III dự phóng về một lối sống Kitô hữu mới. Ngài được ĐGH tiếp kiến với tình phụ tử, còn ĐGH được Chúa soi sáng, đã nhận ra nguồn gốc thần linh của phong trào do thánh Phanxicô khơi dậy. Vị thánh nghèo Assisi đã hiểu rằng mọi đặc sủng Chúa Thánh Thần ban cho đều phải vận dụng mà phục vụ Thân Thể Chúa Kitô, là Giáo Hội; vì thế, ngài luôn luôn hành động trong sự hiệp nhất với quyền bính Giáo Hội. Trong đời sống các thánh, không có sự đối nghịch giữa đặc sủng ngôn sứ và đặc sủng quản trị, và nếu xuất hiện những căng thẳng, các ngài biết kiên nhẫn chờ đợi thời gian của Chúa thánh Thần.

Trong thực tế, một số sử gia thế kỷ XIX và kể cả thế kỷ vừa qua đã cố gắng tạo lại đàng sau Phanxicô của truyền thống, một Phanxicô gọi là thuộc lịch sử. Hẳn là Phanxicô lịch sử này đã không phải là một người của Giáo Hội, nhưng là một người gắn liền trực tiếp và duy nhất với Chúa Kitô, một người muốn tạo nên một cuộc canh tân Dân Chúa, không cần những hình thức Giáo luật và không cần phẩm trật. Sự thực là thánh Phanxicô thật sự có một liên hệ trực tiếp với Chúa Giêsu và với Lời Thiên Chúa mà ngài muốn đi theo *sine glossa* (không thêm bớt), y như thế, tận căn và xác thực. Và cũng đúng là vào lúc đầu ngài không có ý định lập ra một Hội Dòng với những hình thức giáo luật cần thiết, nhưng đơn giản là, với Lời Thiên Chúa và với sự hiện diện của Chúa, ngài muốn canh tân Dân Thiên Chúa, kêu gọi họ nghe lại Lời Chúa và vâng phục Lời cùng với Chúa Kitô. Hơn nữa, ngài biết rằng Đức Kitô không bao giờ là "của tôi", nhưng Người luôn là "của chúng ta", rằng "tôi" không thể có Đức Kitô và "tôi" không thể tái xây dựng chống lại Giáo Hội, chống lại ý muốn và giáo huấn của Giáo Hội, nhưng chỉ có thể làm trong sự hiệp nhất với Giáo Hội, mà Giáo Hội thì được xây dựng dựa vào sự kế vị các Tông Đồ và cũng tự canh tân trong việc vâng phục Lời Chúa.

Và cũng đúng là ngài đã không có ý định lập ra một dòng[1] mới, nhưng chỉ nhắm canh tân Dân Chúa để đón Chúa đang đến. Nhưng ngài đau đớn hiểu rằng mọi sự phải có trật tự của nó, quyền của Giáo Hội cũng cần thiết để làm cho cuộc canh tân nên hình nên dạng và như thế, ngài thực sự trọn vẹn đi vào, với con tim, trong sự hiệp thông với Giáo Hội, với Đức Giáo Hoàng và với các Giám Mục. Ngài luôn biết rằng trung tâm của Giáo Hội là Thánh Thể, trong đó Mình và Máu Đức Kitô luôn hiện diện. Nhờ chức linh mục, Thánh Thể là Giáo Hội. Ở đâu chức linh mục, Đức Kitô và sự hiệp thông của Giáo Hội cùng đi với nhau, chỉ ở đó mới có Lời Chúa. Thánh Phanxicô lịch sử chân thật là thánh Phanxicô của Giáo Hội và chính là trong tư cách ấy, ngài cũng đã ngỏ lời với những người không tin, những tín hữu thuộc các giáo phái và các tôn giáo khác.

Thánh Phanxicô và các anh em ngài, ngày càng thêm đông, đã cư ngụ tại Porziuncula, hay nhà thờ Đức Bà các thiên thần, nơi tuyệt đối thánh thiêng của nền linh đạo Phan sinh. Clara cũng vậy, một thiếu nữ Assisi, thuộc gia đình quí tộc, đã đến học với thánh Phanxicô. Như thế Dòng Nhì Phan sinh đã ra đời, Dòng thánh Clara, một kinh nghiệm khác nhằm sản sinh những hoa trái thánh thiện đặc biệt.

Cũng vậy, Đấng kế vị Đức Innôxentê III là ĐGH Hônôriô III, với tự sắc *Cum dilecti* năm 1218, đã nâng đỡ sự phát triển riêng của những

[1] Đức giáo hoàng chơi chữ ở đây: ordre/order vừa có nghĩa là "hội dòng" vừa có nghĩa la "trật tự" (Chú thích của ND).

Anh em hèn mọn tiên khởi, lúc này đã ra đi mở những điểm truyền giáo trong các xứ sở châu Âu, và đi đến tận Marốc. Năm 1219, thánh Phanxicô được phép đi sang Ai Cập gặp quốc vương Hồi giáo, Mêlek-el-Kâmel, để rao giảng Phúc Âm Chúa Giêsu ở đó nữa. Tôi muốn nhấn mạnh tích này trong cuộc đời thánh Phanxicô, nó rất thời sự hôm nay. Vào một thời đại đang có một xung đột giữa Kitô giáo và Hồi giáo, thánh Phanxicô, chỉ tự nguyện được võ trang bằng đức tin và và sự hiền lành cá nhân, đã cụ thể tiến đi trên con đường đối thoại. Các sử biên niên nói rằng thánh Phanxicô đã được vị quốc vương Hồi giáo đón tiếp tử tế và thân tình. Đó là một điển hình mà vào cả ngày nay nữa, các liên lạc giữa các Kitô hữu và những người Hồi giáo phải rút cảm hứng: cổ võ một cuộc đối thoại trong chân lý, trong sự kính trọng nhau và trong sự hiểu biết lẫn nhau (x. *Notra aetate*, số 3). Sau đó, dường như thánh Phanxicô đã đi viếng Đất Thánh, như thế ngài đã gieo xuống một hạt giống sẽ mang lại nhiều hoa trái: quả vậy, các con cái thiêng liêng của ngài làm cho những Địa điểm Chúa Giêsu đã sống trở thành khung cảnh được ưu tiên quan tâm đến trong sứ mạng của họ. Hôm nay tôi nghĩ đến với lòng biết ơn những công trạng to lớn của Hạt Dòng Phan sinh Thánh Địa.

Trở về Italia, thánh Phanxicô trao việc điều khiển Dòng cho người đại diện ngài, Anh Phêrô Catani, còn ĐGH thì trao phó cho ĐHY Hugôlinô, là ĐGH Grêgôriô IX sau này, việc bảo trợ Dòng, ngày càng thêm có nhiều người đến theo. Phần ngài, vị Sáng lập Dòng, hoàn toàn chỉ lo rao giảng và đã đạt được nhiều thành quả; rồi ngài đã soạn thảo Luật Dòng, tiếp đó đã được ĐGH phê chuẩn.

Năm 1224, trong ẩn viện La Vécna, thánh Phanxicô nhìn thấy Đấng chịu đóng đinh dưới hình dạng một thiên thần sốt mến; từ cuộc gặp gỡ này với vị thiên thần sốt mến chịu đóng đinh, ngài đã nhận được các dấu thánh. Như thế, ngài đã nên một với Đức Kitô chịu đóng đinh: đây là một hồng ân biểu lộ sự đồng dạng mật thiết của ngài với Chúa Kitô.

Cái chết của thánh Phanxicô – cuộc *transitus* (vượt qua) của ngài – xảy ra vào tối ngày mồng 03-10-1226, tại Porziuncula. Sau khi đã chúc lành cho các con cái thiêng liêng của mình, ngài qua đời, được đặt nằm trên mặt đất. Hai năm sau, ĐGH Grêgôriô IX đã ghi tên ngài vào sổ các thánh. Ít lâu sau, một vương cung thánh đường nguy nga đã được dựng lên ở Assisi để tôn vinh ngài, ngày nay nơi đó vẫn còn là điểm đến của đông đảo khách hành hương. Họ có thể kính viếng mộ thánh nhân và thưởng thức những bức bích họa của Giotto, người họa sĩ đã minh họa tuyệt vời cuộc đời thánh Phanxicô.

Người ta đã nói rằng thánh Phanxicô là hiện thân của một *alter Christus* (Đức Kitô khác), ngài quả thật là bức thánh tượng sống động của Đức Kitô. Ngài cũng được gọi là "em của Đức Kitô". Quả thế, lý tưởng của ngài là: trở nên như Đức Kitô; chiêm ngắm Đức Kitô trong Phúc Âm, yêu mến Người tha thiết, noi gương các nhân đức của Người. Ngài đã đặc biệt muốn dành cho đức nghèo khó bề trong và bề ngoài một giá trị nền tảng, ngài cũng dạy sự nghèo khó này cho các con cái thiêng liêng của ngài. Mối phúc đầu tiên của Bài giảng trên Núi – Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ (*Mt* 5, 3) – đã được thực hiện rạng ngời trong cuộc đời và trong lời nói của thánh Phanxicô. Các bạn thân mến, các thánh thật là những người biểu hiện Kinh Thánh tốt hơn hết, các ngài làm cho Lời Chúa trở nên hấp dẫn hơn bao giờ hết, đến nỗi Lời Chúa đang còn nói với chúng ta cách cụ thể. Thánh Phanxicô đã yêu mến đức nghèo khó để bước theo Đức Kitô với một sự tận tình và tự do hoàn toàn; đối với chúng ta nữa, chứng tá của ngài tiếp tục là một lời mời gọi chúng ta vun đắp đức nghèo khó bề trong để lớn lên trong niềm tin cậy vào Thiên Chúa, bằng cách cũng liên kết một lối sống đơn giản với một thái độ thanh thoát đối với của cải vật chất.

Nơi thánh Phanxicô, tình yêu đối với Đức Kitô được biểu lộ cách đặc biệt trong việc thờ phượng Thánh Thể. Trong Các *Tài Liệu Nguồn Phan Sinh*, chúng ta đọc được những công thức đánh động, chẳng hạn: "Chớ gì mọi người hãy kính sợ, toàn thế giới hãy run rẩy và các tầng trời hãy reo vui khi Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống ngự trên bàn thờ trong tay linh mục! Ôi điều cao cả kỳ diệu, một sự hạ mình đáng kinh ngạc! Ôi lòng khiêm hạ thẳm sâu, một điều trọng đại mà thật khiêm tốn! Chúa tể càn khôn, Thiên Chúa và là Con Thiên Chúa hạ mình xuống đến ẩn náu dưới hình bánh nhỏ mọn để cứu độ chúng ta"(Thánh Phanxicô, T TD, 26-28, *Tác Phẩm*, 2009, 187).

Trong Năm Linh mục này, tôi cũng xin nhắc lại một lời khuyên thánh Phanxicô đã ngỏ với các linh mục: "Tôi xin các anh em linh mục, khi

muốn dâng thánh lễ, hãy có tâm hồn thanh sạch…; anh em hãy tiến dâng hi lễ chân thật là Mình và Máu cực thánh Chúa Giêsu Kitô" (Thánh Phanxicô, T TD, 14, *Tác Phẩm*, 185). Thánh Phanxicô luôn tỏ ra kính trọng các linh mục và ngài dạy hãy luôn kính trọng các ngài, ngay cả trong trường hợp cá nhân các ngài không mấy xứng đáng. Ngài cho biết lý do của lòng kính trọng sâu xa ấy, đó là các linh mục đã nhận được ơn truyền phép Thánh Thể. Các anh em linh mục thân mến, đừng bao giờ quên lời dạy ấy: sự thánh thiện của Thánh Thể đòi hỏi chúng ta phải thanh sạch, phải sống phù hợp với Mầu nhiệm chúng ta cử hành.

Từ tình yêu đối với Đức Kitô phát sinh tình yêu đối với tha nhân và cả đối với mọi thọ tạo của Thiên Chúa. Đây là một nét đặc trưng khác của linh đạo thánh Phanxicô: cảm thức về tình huynh đệ đại đồng và lòng yêu mến tạo thành, nó gợi hứng cho ngài sáng tác ra *Bài ca các Tạo thành* trứ danh. Đó là một sứ điệp rất thời sự. Như tôi đã nhắc lại trong thông điệp *Bác ái trong chân lý*, chỉ một sự phát triển nào biết tôn trọng tạo thành và không hủy hoại môi trường (x. các số 48-52) mới có thể là sự phát triển bền vững, và trong Sứ điệp cho Ngày Hòa bình thế giới năm nay, tôi đã nhấn mạnh rằng việc xây dựng một nền hòa bình vững chắc cũng phải gắn liền với việc kính trọng tạo thành. Thánh Phanxicô nhắc lại cho chúng ta rằng tạo thành biểu dương sự khôn ngoan và lòng tốt lành của Đấng Tạo hóa. Ngài hiểu thiên nhiên đúng là một ngôn ngữ Thiên Chúa dùng để nói với chúng ta, qua đó thực tại trở nên trong suốt và nhờ đó chúng ta có thể nói *về Thiên Chúa* và *với Thiên Chúa*.

Các bạn thân mến, thánh Phanxicô là một vị đại thánh và là một con người vui tươi. Tính đơn sơ, lòng khiêm hạ, đức tin, lòng mến của ngài đối với Đức Kitô, lòng tốt lành của ngài đối với từng người nam người nữ đã làm cho ngài được hạnh phúc trong mọi hoàn cảnh. Quả thế, giữa sự thánh thiện và niềm vui, có một tương quan mật thiết không thể tách rời. Một nhà văn Pháp đã nói rằng chỉ có một nỗi buồn trên thế giới: buồn vì không trở nên thánh, tức là không ở gần được với Chúa. Khi nhìn đến chứng tá của thánh Phanxicô, chúng ta hiểu bí quyết của hạnh phúc chân thật là: trở nên thánh, ở gần Chúa!

Ước gì Đức Trinh nữ, Đấng mà thánh Phanxicô tha thiết yêu mến, cầu cho chúng ta được ơn này. Chúng ta phó thác cho Mẹ bằng chính những lời của vị Thánh nghèo thành Assisi: "Lạy Thánh nữ đồng trinh Maria, không ai trong các phụ nữ trên trần gian sánh được với Bà, Bà là Ái nữ và là Nữ tì của Đức Vua rất cao cả, là Chúa Cha trên trời. Bà là Thân mẫu của Chúa chí thánh chúng con là Đức Giêsu Kitô. Bà là Hiền thê của Chúa Thánh Thần. Xin cầu cho chúng con … bên cạnh Con yêu dấu chí thánh của Bà" (Thánh Phanxicô, Lạy Thánh nữ đồng trinh Maria, 1-3, *Tác Phẩm,* 234).

ĐGH Bênêđictô XVI

TUỔI THỌ

Lm Nguyễn Hồng Giáo OFM

Mừng thọ là một nét đẹp của truyền thống văn hoá Việt Nam. Một số giáo xứ ở miền Nam (tôi không biết rõ ở miền Bắc) có tục mừng thọ cho các cụ ông cụ bà trong giáo xứ trên bảy mươi tuổi trong thánh lễ sáng ngày mùng 2 Tết nguyên đán, với một lời cầu nguyện riêng (tuỳ nghi), những lời chúc tụng và tri ân, có thể kèm theo một món quà nhỏ tượng trưng dâng các cụ, và tất nhiên cha xứ không quên nhắc nhở con cháu phải hiếu thảo tôn kính đối với ông bà cha mẹ. Trong xã hội, nơi một vài cơ quan hoặc trường học, đôi khi người ta cũng tổ chức mừng thọ cho một thành viên hoặc thầy cô lớn tuổi nào đó vì công lao đóng góp đặc biệt của người ấy cho tập thể. Nhưng lễ mừng thọ thông thường là do con cháu trong gia đình tổ chức để thể hiện đạo hiếu đối với bậc sinh thành.

Theo một cách sắp xếp tuổi thọ trong văn hoá Việt Nam thì 60 tuổi là hạ thọ, 70 tuổi là trung thọ, 80 là thượng thọ, 100 là đại thọ. Nhưng người ta cũng thường coi tuổi bảy mươi đã là tuổi thượng thọ rồi. Sống thọ là một ơn Trời và là một phúc lớn, - phúc lớn ấy trước nhất là của chính người cao tuổi nhưng đồng thời cũng là cho con cháu, bởi vì cha mẹ có sống lâu, con cháu mới được phụng dưỡng và thể hiện lòng hiếu thảo. Dù không phải là một điều bắt buộc nhưng mừng thọ là một tập tục thật đáng quí

chuộng trong thời buổi toàn cầu hoá, thực dụng và duy vật chất ngày nay!

Bất cứ truyền thống văn hoá nào cũng dành cho người cao tuổi một lòng tôn kính trọng vọng đặc biệt. *Kính lão đắc thọ*. Theo quan niệm chung, người cao tuổi là người từng trải, kinh nghiệm và khôn ngoan. Vì thế tiếng nói của họ thường có uy tín trong gia đình, giữa làng nước. Ngày nay là thời của những tiến bộ và thay đổi chóng mặt, nhưng đó là nói về kỹ thuật, về công việc, về vật chất, còn về sự khôn ngoan, về cách sống và cách cư xử ở đời … thì xem ra càng ngày càng thoái lùi hơn là tiến lên. Vì thế, có lẽ gia đình xã hội vẫn cần, càng cần hơn sự hiện diện và sự khôn ngoan của bậc lão thành từng trải. Tôi thấy, ngay trong đời tu, trong một cộng đoàn gồm toàn là những anh em trẻ, khoảng từ 30 đến 40 tuổi, thì có khi chính những anh em ấy xin bề trên gởi thêm cho họ một hai người lớn tuổi, không phải để làm việc này việc kia cho bằng để hiện diện, góp ý và góp phần làm cho đời sống chung được nề nếp, ổn định và quân bình hơn. Tục ngữ nói: *hơn một ngày hay một việc*. Người cao tuổi cũng là một gạch nối giữa quá khứ và tương lai, liên kết hiện tại với truyền thống. Trong xã hội ta, hãy nghĩ xem, trong lúc cha mẹ lo xuôi ngược làm ăn, nếu không có người ông, nhất là người bà luôn ở gần các cháu nhỏ, chăm sóc chúng, cho chúng ăn, ru chúng ngủ, thỏ thẻ chuyện trò, chỉ vẽ cho chúng điều hay lẽ phải, (người công giáo còn dạy đạo, dạy kinh nữa) … thì việc giáo dục các cháu vào đoạn đầu đời sẽ thiếu sót biết bao! Vú nuôi hay nhà trẻ cũng khó bù đắp được.

Những điều tốt lành như trên hoàn toàn không xa lạ với Đạo Chúa, lại còn được nâng lên cao hơn. Kinh Thánh rất trân trọng người già. Dù cuộc đời con người không thiếu đau khổ và luôn bị cái chết đe doạ nhưng sự sống vẫn là một ân huệ Chúa ban, -một ân huệ mà chúng ta không ngừng phải cảm tạ.

"Lạy Chúa tôi, Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng, Chúa đã dựng nên tôi" …Chúng ta nhìn nhận như thế trong kinh Ăn năn tội. Và trong kinh Cám ơn: *"Tôi cám ơn Đức Chúa Trời là Chúa lòng lành vô cùng, chẳng bỏ tôi chẳng để tôi không đời đời, mà lại sinh ra tôi cho tôi được làm người…"*… Chúa không bỏ ta <u>không</u> đời đời, nghĩa là <u>hư vô</u> đời đời. Nếu Chúa không dựng nên ta thì ta là hư vô, ta không bao giờ hiện hữu, không bao giờ có mặt trên cõi đời này để mà biết Chúa, hy vọng sống hạnh phúc nuôn đời với Chúa, cũng như ngay bây giờ được hưởng vô vàn điều tốt lành của cuộc sống, của tình yêu, của thiên nhiên vũ trụ… Chúa cho ta sống, là do lòng Chúa yêu thương ta chớ không phải như tác giả Cung Oán Ngâm Khúc chua chát trách móc Tạo hoá: *"Trẻ tạo hoá đành hanh quá ngán, Chết đuối người* [dìm chết người] *trên cạn mà chơi"*. Dìm chết người dưới nước thì đã là tàn ác rồi, đàng này lại dìm nó trên cạn như một trò chơi, giống như trẻ con chơi chọc một con côn trùng, hay như con mèo vồ được con chuột rồi chưa thèm ăn liền mà còn vờn nó, dỡn với nó cho đến khi nó ngắc ngoải mới chịu xơi!

Vì cuộc sống là một ân huệ của Chúa nên sống trường thọ vẫn là một điều đáng ước ao. Được sống thọ cũng như được đông con lắm cháu và giàu có sung túc là những dấu hiệu được Chúa chúc phúc (x. sách Châm Ngôn, 3,16; 10,17; 13,21-23; 16,31 và 17,6). Trong Kinh Thánh Cựu Ước, các Tổ phụ trước thời Lụt hồng thuỷ sống lâu "khủng khiếp", như Ađam đến 130 tuổi mới sinh con là Seth (Xét), sau đó còn sống 800 năm nữa, tổng cộng 930 năm! Hay Seth sinh ra Ênốc ở tuổi 105, rồi sống thêm 807 năm nữa. Chiếm kỷ lục sống thọ là cụ Mêthusala sống đến 969 năm, hơn chín thế kỷ rưỡi! Các số tuổi khó tin này chắc không thể hiểu theo nghĩa đen được…

Kinh Thánh Cựu và Tân Ước đều dạy: Con cái phải tôn kính hiếu thảo với cha mẹ, nhất là khi cha mẹ già nua lú lẫn; khi làm như thế, chính con cái cũng sẽ được phúc lành trường thọ (x. sách Huấn Ca, 3,2-6,12-14; x.Ep 6,2-3).

Đề cao tuổi già, nhưng Kinh Thánh cũng không tuyệt đối hoá tuổi thọ ở đời. Nó chỉ là một điều đáng ước ao tương đối mà thôi. Điều đáng ước ao hơn nữa là cuộc sống công chính, thánh thiện, đẹp lòng Chúa để đáng được Người ban cho đời sống vĩnh cửu, vì nói cho cùng, cuộc đời này chỉ là bước tiến tới hạnh phúc thật đời đời. Vì thế, người mệnh yểu cũng như người hiếm muộn hay neo đơn và người nghèo khó hèn mọn không phải là người vô phúc. Người ta quen nói về tuổi già là: *tuổi gần đất xa trời*, người tin Chúa có thể nói ngược lại, là *gần trời xa đất*. Phúc-Lộc-Thọ đích thực của con người là ở nơi Thiên Chúa.

Bài thơ sau đây với tựa đề *Đường Đời* của thi sĩ Pháp Marie Noel, mô tả tuổi già vừa như là một sự suy giảm về mặt thể lý, tâm lý và trí tuệ

vừa như một cuộc thăng tiến đi về với người Cha vĩnh cửu trên trời:

Đường đời vòng quanh như một con rắn tự ngoạm lấy đuôi.

Con người trần trụi vào đời từ lúc bắt đầu mở mắt, năm này qua năm khác học đi lên cho tới giữa cuộc đời, vào tuổi trung niên, rồi dần dần đi xuống, rốt cuộc với tấm hình hài trần trụi, trở về vị trí khởi hành.

Dần dần con người đã tăng trưởng, tầm vóc cao lên, rồi dần dần con người lưng thêm cong, gối thêm mỏi, thân hình thấp dần, cuối cùng cúi xuống cát bụi.

Dần dần con người đã phát triển ngũ quan, mở rộng tầm nhìn, tầm nghe, những quan năng khác tăng tiến hoàn chỉnh, như thể buổi sáng mở rộng các cánh cửa sổ, rồi mỗi ngày mắt thêm mờ, tai thêm lãng, khép ngũ quan lại như thể đóng cửa về đêm.

Mỗi ngày một chút, kiến thức đủ loại tích lũy trong trí nhớ, đến lúc về già, nói trước quên sau, để đâu quên đấy.

Mỗi ngày một chút chân thêm vững, tay thêm khéo, miệng thêm lưu loát, tới ngày xế bóng tay chân run rẩy, vụng về, nói năng chậm chạp lúng túng.

Một ngày trước kia, rời vòng tay mẹ, chập chững biết đi, một ngày sau này không còn sức một mình xê dịch, phải vịn cánh tay con cháu.

Thuở còn nằm nôi, mẹ cho bú mớm, thay lót đổi tã, rồi sẽ tới ngày nằm liệt giường, con cháu chăm nom, lau mặt thay áo, xúc cơm đổ thuốc.

Một ngày trước kia, mở mắt chào đời, làm quen với thế giới xung quanh, rồi sẽ tới ngày nhắm mắt buông xuôi, vĩnh biệt dương thế.

Một ngày trước kia, lần đầu hô hấp, con người sinh ra , rồi sẽ tới ngày thở ra lần cuối, đi vào cõi chết.

Một ngày xa xưa, trước khi ra đời, chín tháng mười ngày nằm trong bụng mẹ ấm áp, thêm thịt, thêm xương, hình thành cơ thể. Tới ngày cuối cùng đi vào lòng đất lạnh giá, hình hài dần dần phân hóa, thịt xương trở về cát bụi.

Một ngày xa lắm, con người xuất phát từ cha như một hạt giống truyền sinh. Tới ngày chấm hết cuộc đời trần thế, con người lại trở về trong Cha của mọi người cha phàm trần, để tái sinh trên cõi trường sinh.

Tới lúc đó, trong một bản thể mới, tất cả lại bắt đầu.

Một nét đẹp của tuổi già là sự bình an thanh thản trong tâm hồn sau khi đã cố gắng sống tốt cuộc đời theo các điều kiện riêng của mình và làm xong các bổn phận mình ở đời. Một người già có đức tin cũng vậy, nhưng sự bình an thanh thản của họ còn có một nền tảng khác sâu xa hơn, đó là sự phó thác cho tình yêu và lòng thương xót của Cha trên trời, phó thác ngay cả những lỗi lầm yếu đuối của mình. Đọc thơ của thi sĩ Xuân Ly Băng, tức linh mục Lê Xuân Hoa, Tổng Đại diện giáo phận Phan Thiết, tôi thấy đó chính là tâm tình của ngài trong bài *Lên Tám Mươi* , xin đọc vài câu:

Sáng ngày con thức dậy,
Bảy chín lên tám mươi,
Lạy Chúa trăm muôn lạy,
Cảm tạ Chúa muôn đời.

Con có là gì đâu,
Mà Chúa ban tuổi thọ,
Con nằm dưới vực sâu,
Giữa tro tàn phân thối.

Cho con sống đức mến
Hôm nay và ngày mai,
Bão giông đời lắm chuyện
Chỉ sống phó thác thôi.

Vĩnh hằng là của Chúa
Cát bụi là thân con,
Con không xin gì nữa,
Ý Chúa miễn vuông tròn.

Hạnh phúc của tuổi già có lẽ là tiếp tục được sống bình an, thanh thản và hạnh phúc giữa đàn con cháu trong khi vẫn luôn sẵn sàng ra đi bất cứ khi nào Chúa gọi. Người công giáo chúng ta chẳng quen nói: "chết là trở về Nhà Cha" đó sao?

(03-01-2010)

Những người khách không quen (tiếp theo)

Damiano

Người khách Thứ Mười Hai.

Thái độ dứt khoát.

(Mc 2, 13-17)

Chiều thư bảy Lễ Hiển Linh, một cú điện thoại báo tin chiều mai có người xin đến gặp tôi. Người đến gặp tôi hôm sau là một nhóm sinh viên công giáo. Sau nghi lễ chào hỏi đầu tiên, họ vào đề ngay, một anh hỏi:

-Thưa cha, sau khi nghe đọc đoạn Tin Mừng thánh Mat-cô nói về ơn gọi của Mat-thêu, con thấy Chúa Giê-su giống như một phù thủy, có sức thôi miên. Mat-thêu là một người thu thuế giàu có, lẽ cố nhiên ông rất ham mê tiền bạc; thế mà vừa nghe Chúa gọi: hãy theo tôi, ông liền bỏ tất cả đi theo Chúa , chuyện khó tin quá!

Tôi cười và nhìn mấy anh kia rồi hỏi:

-Các anh nghĩ sao về thắc mắc của bạn này? Chuyện khó tin nhưng có thực; có ai trả lời được không? Một anh trả lời:

-Thưa cha, theo con nghĩ Chúa là Chúa thì làm gì mà chẳng được! Tôi nhìn anh đặt câu hỏi và nói:

-Anh có thỏa mãn với câu trả lời đó không?

-Thưa cha không, vì nếu như thế thì con người được gọi, mất tự do, bị thôi miên rồi! Phải có một câu trả lời hữu lý hơn mới được. Xin cha giúp chúng con.

-Anh bạn chúng ta thắc mắc rất có lý; ơn gọi của Mat-thêu có vẻ trái tự nhiên, đúng vậy. Mat-thêu cũng có tên là Lê-vi; đang ngồi ở bàn thu thuế, Chúa đi qua nhìn ông và gọi: anh hãy theo tôi, và Tin Mừng nói: ông liền dậy, bỏ mọi sự mà đi theo Chúa . Là người thu thuế, anh bị mọi người nhìn anh với nửa con mắt: một tên thu thuế cho ngoại bang, một tên tội lỗi; anh cũng tự nghĩ mình như thế. Anh lại là người ham mê tiền bạc nên mới làm nghề thu thuế, mặc cho mọi người lên án, vì qúa ham tiền của. Mọi người chạy theo Chúa Giê-su để nghe Người giảng, còn anh thì cứ ngồi lì ở bàn thu thuế, vì có lẽ anh nghĩ mình là tên thu thuế, đi theo ngài để ngài vạch mặt lên án làm chi cho thêm xấu hổ vì ngài là một tiên tri cao cả, ngài biết rõ anh là ai! Thôi thì mặc cho mọi người chạy theo Ngài. . Vì thế Chúa Giê-su đi qua, anh cúi mặt và không thèm hay không dám đứng dậy. "Anh hãy theo tôi"! Sao? -Anh ngước mắt nhìn Chúa Giê-su chăm chặp-. Anh ngạc nhiên, không tin ở tai mình: Ngài gọi tôi làm môn đệ Ngài? Ngài không khinh dể tôi sao? Ngài không chê tôi như những người khác sao? ! . . Tình thương của Chúa Giê-su trong lời mời gọi, đã lôi anh đứng dậy như có lò xo trong chân cẳng anh, và anh bỏ bàn thu thuế và tiền bạc và đi theo Chúa . Nếu anh ở vào trường hợp của Mat-thêu thì anh cũng sẽ hành động như thế thôi, phải không nào? Chúa đã trả lại cho Mat-thêu phẩm giá làm người trước mặt mọi người, cái đó còn quí hơn tiền bạc bội phần. Một thanh niên khác hỏi:

-Tại sao có biết bao người tội lỗi trong dân Do thái mà Chúa chỉ gọi mình Mat-thêu?

-Theo Tin Mừng, Chúa còn gọi cả anh lùn Za-kêu cũng làm nghề thu thuế nữa chứ. Anh hỏi rất hay: cả hai trường hợp Mat-thêu và Za-kêu, theo tôi nghĩ, đều ở trong cùng một tâm trạng: nhận ra mình bất xứng; đó là thái độ đầu tiên của lòng thống hối. Thiết tưởng đó là lý do tại sao Chúa chọn Mat-thêu và Za-kêu. Chúa gọi tất cả những người tội lỗi, nhưng chỉ những người nhận ra mình tội lỗi mới có thể đi theo Chúa như Ma-thêu.

-Thái độ của Mat-thêu, theo con nghĩ, hơi quá vội vàng và thiếu khôn ngoan; khi nghe được mời gọi như thế, ít chi cũng phải để có thời gian mà suy nghĩ có nên theo hay không chứ?Đàng này, vừa nghe gọi liền đứng phắt dậy đi theo ngay!

-Thường tình, theo sự khôn ngoan người đời là vậy. Nhưng trường hợp của Máthêu thì khác. Thái độ nhận mình là người bất xứng và tội lỗi trong ông trở thành một tâm trạng chờ đợi được giải thoát; hôm nay lời mời gọi của Chúa là một lời giải thoát; Chúa đến trả lại cho ông giá trị làm người, nên ông đã chớp ngay thời cơ. Thái độ đó không phải là thái độ dại dột mà là một thái độ khôn ngoan, một thái độ dứt khoát với

một quá khứ nặng nề, dứt khoát với cuộc sống tội lỗi. Chớ gì ai trong chúng ta cũng có được thái độ dứt khoát đó thì tốt biết mấy.

-Vậy thì chỉ những người không có tội là không đi theo Chúa được sao, thưa cha?... con có một bạn gái sinh viên rất đạo đức, cô ta tâm sự với con rằng, cô muôn rước Chúa hằng ngày, nhưng người giáo lý viên dạy cô rằng, sau khi xưng tội, cô chỉ nên rước lễ chừng ba lần thôi, sau đó muốn rước lễ thì phải đi xưng tội lại. Vì thê sau ba lần rước lễ, cô lại tìm cách phạm tội gì đó rồi đi xưng tội để được rước lễ tiếp!

-Các bạn có đồng ý với cô sinh viên ấy không? Cô sinh viên đó quá ngây thơ và người giáo lý viên của cô cũng quá hàm hồ. Anh nên gặp cô bạn và cho cô biết, khi không phạm tội trọng thì cứ rước lễ như thường, bao nhiêu lần cũng được.

-Thưa cha, con có người anh làm biếng xưng tội, mẹ con ca hoài thì anh trả lời: con chẳng pham tội gì cả: trộm cắp không, ngoại tình không, giết người không, thỉnh thoảng nhậu lai rai đôi chút thì tội tình gì. . . . Có tội gì mà phải mất công đi xưng tội nào!

-Đó là trường hợp mất ý thức tội lỗi. Tuần vừa rồi, ở Rô-ma có một cuộc họp các Giám Mục về vấn đề Bí Tích hòa giải trong Giáo Hội. Giáo Hội nhận thấy ngày nay phần đông người ki-tô hữu bỏ tòa giải tội hay ít đến tòa giải tội, nhất là ở châu Âu và châu Mỹ. Lý do là vì người ta mất dần ý thức tội lỗi. Nghĩa là không nhận ra tội lỗi mình nữa. Như trường hợp trên đây, nhậu nhẹt say sưa đối với ông anh của bạn thì không phải là tội nữa, lý do là vì nhiều người cũng sống như vậy; hay một trường hợp khác: vừa rồi một người đến nói với tôi rằng, *thưa cha có một người con thấy rõ, đêm đi ăn trôm giây tiêu của người ta để đem về làm giống, mà sớm mai vẫn đi rước lễ tỉnh bơ*. Và anh nói tiếp: *Hình như ăn trộm bây giờ không có tội nữa, vì trộm cắp, hối lộ gian tham ngày nay tràn lan, nên người ta cho ăn trộm, hay ăn hối lộ cũng không có tội nữa!*

-Đấy các cậu xem, cha ông chúng nói có lý lắm: gần mực thì đen gần đèn thì sáng, hay là : đi theo ma thì mặc áo giấy! Và thái độ dứt khoát của Mat-thêu trong bài Tin Mừng hôm nay thật là anh hùng!

Này là Mẹ Anh

Đức Maria và người Môn đệ được yêu

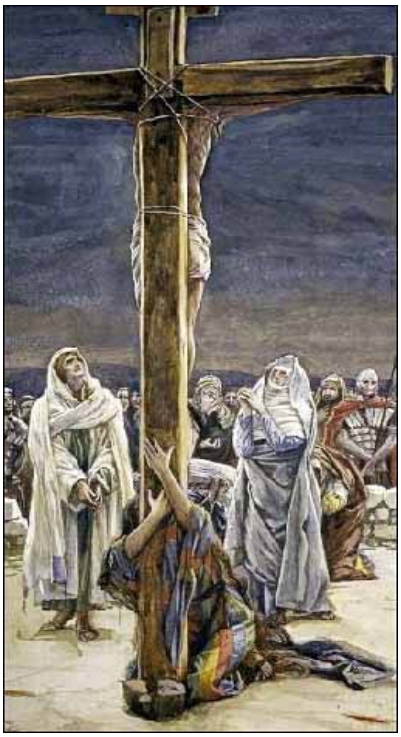

Nhìn thoáng qua, người ta có thể đưa ra kết luận rằng Đức Maria không phải là một nhân vật quan trọng trong Tin Mừng Gioan. Vì rốt cuộc, ngài chỉ xuất hiện trong hai hoạt cảnh thôi (tại Cana và dưới chân Thập giá) và ngài chỉ lên tiếng có hai lần trong toàn bộ Tin Mừng này ("Họ hết rượu rồi" và "Người bảo gì, các anh cứ làm như vậy"). Chắc chắn một phân tích định lượng như thế sẽ làm cho Đức Maria trở thành một nhân vật không có ý nghĩa gì trong Tin Mừng thứ tư.

Tuy nhiên, nếu xem xét *khi nào* ngài xuất hiện và nhất là điều gì cần phải nói về ngài, thì vai trò hết sức quan trọng của Đức Maria trong Tin Mừng Gioan trở nên rõ rệt hơn. Đức Maria chỉ xuất hiện hai lần, nhưng cả hai hoạt cảnh lại tiêu biểu cho giây phút quan trọng trong cuộc đời Đức Giêsu : chính là lúc khởi đầu sứ vụ công khai tại Cana và đỉnh điểm sứ vụ của Người là khi Người đang hấp hối trên Thập giá. Trong biến cố đầu, Đức Kitô làm phép lạ đầu tiên và bắt đầu mạc khải Vinh quang của Người. Trong biến cố sau, vinh quang của Đức Giêsu được mạc khải cách trọn vẹn nhất khi Người đưa sứ vụ cứu độ của mình đến đỉnh điểm của nó. Với tầm quan trọng như thế, Đức Maria đóng một vai trò quan trọng trong mỗi hoạt cảnh ấy.

Một điểm quan trọng khác nữa cần nhấn mạnh là tầm quan trọng của Đức Maria trong Tin Mừng Gioan trong mỗi hoạt cảnh là sự hiện diện của ngài được đề cập tới ba lần. Và mỗi lần

như thế, ngài không được gọi bằng tên riêng của mình là "Maria", nhưng lại được xác định bởi mối tương quan của ngài với Đức Giêsu như "thân mẫu" của Người. Ba lần sự hiện diện của Đức Maria được nhắc đến trong mỗi đoạn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của ngài trong những hoạt cảnh này. Và tương quan mẫu tính của ngài với Đức Giêsu hay được quy chiếu đến nhấn mạnh đến mối liên kết mật thiết với Con của ngài.

Một móc nối cuối cùng giữa Cana và Thập giá là làm thế nào mà Đức Giêsu lại có thể ngỏ lời với Đức Maria trong mỗi hoạt cảnh ấy. Thay vì gọi "mẹ" hay bằng tên "Maria," thì Đức Giêsu dùng một tước hiệu mà với tước hiệu ấy, sẽ là điều rất bất thường đối với con của một người Do-thái ngỏ lời với mẹ mình. Đức Giêsu gọi ngài là "người đàn bà."

"Này là Mẹ anh!"

Chúng ta hãy nhìn vào hoạt cảnh này từ đồi Canvê và xem câu chuyện này muốn nói với chúng ta điều gì về Đức Maria:

Đứng dưới chân thập giá Đức Giêsu có thân mẫu Người, và chị của thân mẫu là bà Maria vợ ông Cleopas, và bà Maria Magdala. Khi Đức Giêsu thấy thân mẫu mình, và người môn đệ mình thương mến đứng gần đó, Người nói với thân mẫu "Thưa Bà, đây là con Bà." Rồi Người nói với môn đệ : "Đây là mẹ của anh." Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình." (Ga 19,25-27).

Về căn bản, những lời cảm động sau cùng này với Đức Maria và người môn đệ thương mến bộc lộ mối bận tâm yêu thương đối với thân mẫu Người. Khi gần tắt thở, Đức Giêsu nghĩ thân mẫu mình sẽ được chăm sóc thế nào sau khi Người qua đời, và Người đã phó thác thân mẫu cho người môn đệ thân cận nhất của mình.

Trong khi nhiều nhà chú giải đã ghi nhận điểm này, chúng ta phải xét xem có điều gì đó đang được nói về Đức Giêsu, Đức Maria, và người môn đệ thương mến nhiều hơn trong hoạt cảnh này. Dường như không chắc lắm những lời này chỉ có ý chuyển tài mối bận tâm của Đức Giêsu đến những nhu cầu vật chất mang tính nhân loại của Đức Maria. Tin Mừng Gioan như một tổng thể chất chứa rất nhiều ý nghĩa biểu tượng thần học và việc hoàn tất lời ngôn sứ. Cách đặc biệt đây là trường hợp trong bối cảnh xung quanh của hoạt cảnh đặc thù này tại Thập giá, nơi đó hầu như trong từng chi tiết được tỏ ra đều cho thấy chương trình của Thiên Chúa đang đi đến chỗ hoàn tất. Vậy cần phải xem xét:

Trước hết, ngay trước trình thuật Đức Maria và Gioan dưới chân Thập giá, Tin Mừng đề cập quân lính bắt thăm áo xống của Đức Giêsu như thế nào và rồi tiếp tục giải thích rằng điều này được thực hiện để hoàn tất lời Kinh Thánh. Thậm chí đoạn này đã trích dẫn Tv 22,18 nhằm tạo một sự liên kết rõ ràng : "Vậy họ nói với nhau : "Đừng xé áo ra, cứ bắt thăm xem ai được." Thế là ứng nghiệm lời Kinh Thánh : Áo xống tôi, chúng đem chia chác, cả áo dài, cũng bắt thăm luôn" (Ga 19,24).

Tương tự như vậy, trong Ga 19,29 quân lính đã đưa cho Đức Giêsu "một miếng bọt biển thấm đầy giấm," là một hình ảnh có liên hệ trực tiếp đến Tv 69,21, "Con khát nước lại cho uống giấm chua."

Một thí dụ thứ ba : sau khi Đức Giêsu tắt thở, Gioan đi theo cách của ngài mà lưu ý rằng quân lính đã không đánh dập ống chân Người, một chi tiết muốn nhấn mạnh Đức Giêsu đã chết như chiên của hy tế Vượt Qua như thế nào, xương của nó đã không bị đánh dập (Ga 19,33; Xh 12,46).

Sau cùng, Gioan đề cập đến việc quân lính đã đâm vào cạnh sườn Đức Giêsu và rồi trích dẫn lời ngôn sứ Giacaria 12,10, "Họ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu" (Ga 19,37).

Bắt thăm, uống giấm chua, xương bị đánh dập nát, bị lưỡi đòng đâm thâu—chúng ta thấy rằng đối với Tin Mừng Gioan, đây không phải là những chi tiết lịch sử thuần tuý. Mỗi điểm chất chứa mức độ ý nghĩa biểu tượng và thần học sâu xa hơn. Và ngay giữa tập hợp các biến cố ấy lại đang công bố chương trình của Thiên Chúa đang tiến đến chỗ hoàn tất, Đức Giêsu nói với Đức Maria, "Này bà, đây là Con bà !" Đặc biệt là kể từ khi tất cả các chi tiết trong biến cố xung quanh được kể tới thì rất có ý nghĩa, dường như rất có thể có điều gì đó sâu xa hơn nhiều đang diễn ra trong Gioan 19,25–27 hơn là chuyện Đức Giêsu chỉ bảo đảm cho một ai đó chăm sóc thân mẫu Người sau khi Người lìa thế.

Yếu tố then chốt để tháo mở ý nghĩa sâu xa hơn của đoạn văn này giữa Đức Giêsu và Đức Maria là phải kiểm tra vai trò của nhân vật quan trọng thứ ba được đề cập đến trong trình thuật này : người môn đệ được yêu.

Người môn đệ thương mến

Theo truyền thống, người môn đệ được yêu được xác định là Gioan Tông Đồ. Chúng ta sẽ tập trung ở đây trên vai trò quan trọng mang tính biểu tượng mà nhân vật này thể hiện ra trong Tin Mừng thứ IV.

Tin Mừng Gioan thường dùng các nhân vật riêng biệt nhằm biểu tượng hoá các nhóm lớn hơn. Chẳng hạn, trong Gioan chương 3, ông Nicôđêmô được tả là "một người Pharisêu" và là một "thủ lãnh của người Do-thái" ông đến gặp Đức Giêsu vào ban đêm và không hiểu nổi giáo huấn của Đức Giêsu. Một số nhà chú giải ghi nhận là làm thế nào mà ông Nicôđêmô lại đại diện cho nhiều người Pharisêu và những thủ lãnh Do-thái khác là những người đã không hiểu Đức Kitô và bị bỏ lại, như ông Nicôđêmô, trong đêm tối. Tương tự như thế, người phụ nữ Samaria trong Gioan chương 4 gặp khó khăn trong việc hiểu những lời của Đức Giêsu, nhưng sau này đạt đến một mức độ đức tin nào đó, lại là đại diện cho nhiều người Samari đã rời bỏ chủ nghĩa Giuđa nhưng mà sẽ đi đến chỗ tin vào Đức Kitô.

Nhìn kỹ hơn vào nhân vật môn đệ được Chúa yêu, người ta nhận thấy rằng nhân vậy này cũng là một nhân vật tiêu biểu hơn là một môn đệ riêng biệt của Đức Kitô. Ông tiêu biểu cho mẫu môn đệ lý tưởng. Người môn đệ được yêu là người kề cận với Đức Giêsu, tựa ngực vào Thầy mình trong Bữa Tối (Ga 13,25). Ông là môn đệ vẫn ở lại với Đức Giêsu thậm chí trước nỗi đau khổ và ngược đãi—trong khi những Tông Đồ khác bỏ trốn, thì chỉ có người môn đệ được yêu đã đi theo Đức Giêsu trên mọi nẻo đường đến Thập giá (Ga 19,26). Người môn đệ được yêu cũng là người đầu tiên tin vào sự Phục sinh của Đức Kitô (Ga 20,8), và cũng là người đầu tiên làm chứng cho sự phục sinh của Chúa Kitô (Ga 21,7; 21,24).

Vì thế, trong khi người môn đệ được yêu chỉ rõ là Tông Đồ Gioan, thì ngài cũng được dùng như một biểu tượng tiêu biểu cho tất cả những môn đệ trung tín. Người môn đệ được yêu trở thành biểu tượng cho tất cả những ai bước theo Đức Giêsu cách mật thiết, ngay cả giữa Thập giá, và cho người nào tin vào Đức Giêsu và làm chứng cho Người là Đức Chúa. Nói cách khác, người môn đệ riêng biệt này trong Tin Mừng Gioan đại diện cho *tất cả* những môn đệ được yêu của Đức Giêsu.

Mẹ của mọi Kitô hữu

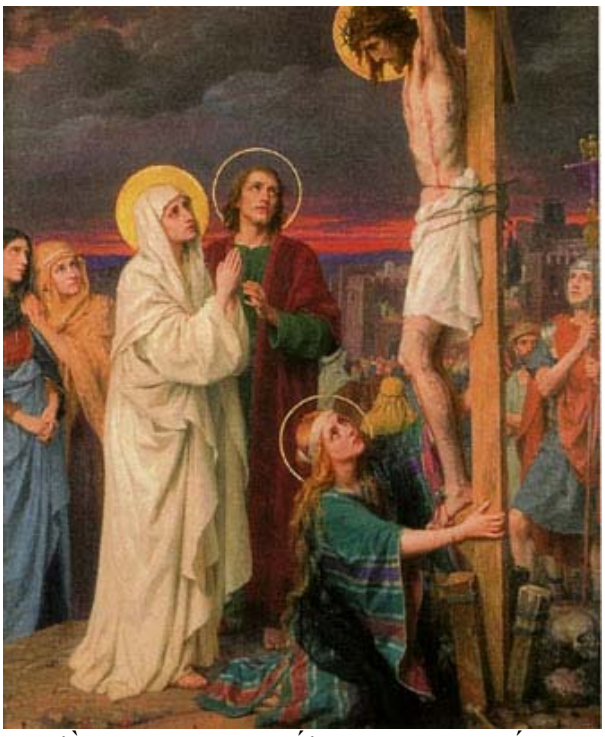

Điều này có có mối tương quan rất quan trọng đối với sự hiểu biết về vai trò của Đức Maria trong đời sống Kitô hữu. Trong hành động cuối cùng trước khi tắt thở, Đức Giêsu uỷ thác người môn đề được yêu cho mối liên hệ mẫu tính với Đức Maria. Về căn bản, điều này đơn giản cho thấy rằng người môn đệ được yêu có mối liên hệ đặc biệt với Đức Maria vào lúc này, y như thể mối liên hệ giữa con và mẹ.

Tuy nhiên, về mặt thiêng liêng, thì sâu xa hơn, vì người môn đệ được yêu tiêu biểu cho tất cả những môn đệ trung tín, đoạn này có thể cống hiến một sự trợ giúp quan trọng của Kinh Thánh cho học thuyết về mẫu tính thiêng liêng của Đức Maria cho mọi Kitô hữu (x. *GLGHCG,* số 968–70). Trong Gioan chương 19, Đức Maria trở thành mẹ của người môn đệ được yêu, nhưng trong Tin Mừng Gioan, người môn đệ được yêu này đại diện cho tất cả những môn đệ trung tín. Như thế, chúng ta có thể kết luận rằng, theo một nghĩa nào đó, Đức Maria là mẹ của tất cả những môn đệ trung tín của Đức Giêsu, những người mà người môn đệ được yêu thay mặt cho.

Khi suy tư về đoạn này trong buổi yết kiến chung vào 23-4-1997, ĐGH Gioan Phaolô II giải thích rằng mặc dù Đức Giêsu không minh nhiên giới thiệu mẫu tính thiêng liêng của Đức Maria bao trùm trên mọi Kitô hữu, đoạn văn chỉ ra cho chúng ta thực tại này:

"Những lời của Đức Giêsu 'Này là con bà' ảnh hưởng trên điều chúng muốn nói đến, vì nó làm cho Đức Maria trở thành mẹ của Gioan và của tất cả những môn đệ đã được định trước để đón nhận ân ban thần linh. Trên Thập giá Đức Giêsu đã không tuyên bố một cách chính thức mẫu tính phổ quát của Đức Maria, nhưng Người đã thiết lập tương quan mẫu tính giữa Đức Maria và người môn đệ được yêu. Trong sự tuyển chọn của Chúa, chúng ta có thể nhận ra mối bận tâm của Người mà tình mẫu tử này không nên được giải thích cách mơ hồ, nhưng nên tỏ cho thấy tương quan riêng tư, mãnh liệt của Đức Maria với từng Kitô hữu. Có lẽ mỗi người trong chúng ta, chính xác là nhờ thực tại cụ thể của mẫu tính phổ quát nơi Đức Maria, mà hoàn toàn nhận biết ngài là mẹ của chúng ta và tin tưởng phó thác bản thân cho tình mẫu thân của ngài."

Sự hỗ trợ của Kinh Thánh về mẫu tính thiêng liêng của Đức Maria bao trùm trên mọi Kitô hữu tìm thấy những nền tảng sâu xa hơn ngay cả khi chúng ta xem xét làm thế nào đoạn Kinh Thánh này giới thiệu Đức Maria là "Eva Mới," đấng được liên kết với người con hoàng tộc mà St 3,15 đã tiên báo sẽ đánh bại con rắn.

Edward P. Sri

From the Nov/Dec 2007 Issue of Lay Witness Magazine

Antôn Vũ Hữu Lệ chuyển dịch

(08-3-2010)

15 Ngày cùng với thánh Phanxicô

CẦU NGUYỆN *(tiếp theo)*

Tác giả: Tu sĩ Tađêô Matura, Ofm

Chuyển ngữ: Paul Hoa, Ofm

Ngày thứ hai

SỰ CAO TRỌNG CỦA CON NGƯỜI KHỐN CÙNG

Người ơi, hãy nhìn xem Thiên Chúa đã đặt ngươi lên địa vị cao quí dường nào: Người đã tạo dựng và nắn đúc thân xác ngươi theo "hình ảnh" thân xác Con yêu dấu của Người, và tinh thần ngươi giống như "tinh thần" Con của Người.

Vậy mà mọi tạo vật dưới vòm trời, theo phương cách của chúng, đều phụng sự, nhận biết và phục tùng Đấng Tạo hóa hơn cả chính ngươi. Lại nữa, cũng không phải ma quỉ đã đóng đinh Người, nhưng chính ngươi đã cùng với chúng đóng đinh Người, và còn đóng đinh Người khi tìm lạc thú trong nết xấu và tội lỗi. Thế ngươi còn có thể hãnh diện điều gì? (Hn 5).

Đoạn Huấn ngôn này bắt đầu bằng một tiếng reo vui của con người khám phá ra công trình của Thiên Chúa, được hoàn thành cách tuyệt diệu. Con người được mời gọi nhìn vào bản thân mình, một cái nhìn lâu dài, ngây ngất, để nhận ra vị trí cao cả lạ lùng mà Thiên Chúa đã đưa nó lên. Thân xác nó được dựng nên theo hình ảnh thân xác của Con Thiên Chúa làm người - và ở đây thánh Phanxicô là người độc đáo -. Khi nặn ra Ađam, Thiên Chúa in vào ông những nét của thân xác Đấng sẽ phải đến: Thánh Tử Giêsu. Và điều đó đúng với thân xác mọi người và liên quan đến nó. Thân xác tôi ngày nay thể hiện lại thân xác của Trưởng Tử mọi loài thọ tạo (Cl 1,15), và tinh thần tôi được tạo dựng theo hình ảnh Chúa Cha và Chúa Con. Lời mời gọi này được ngỏ với chính tôi: *Người ơi, hãy nhìn xem Thiên Chúa đã đặt ngươi lên địa vị cao quí dường nào.*

Phẩm giá tuyệt vời của con người trong toàn thể con người đó: thể xác và tinh thần, được đặt nền trên lòng yêu thương của Chúa, Đấng đã muốn có một hữu thể giống như Người làm đồng minh dù nó khác biệt tự căn bản. Hữu thể ấy là hữu thể xứng đáng nhất trong mọi tạo vật như thánh Clara viết, dù khi nó quay lưng lại với Thiên Chúa, dù nó tỏ ra *vô ơn và xấu xa, Thiên Chúa vẫn còn ban cho nó mọi điều tốt lành, chính Người đã dựng nên, cứu chuộc, và sẽ cứu độ, chỉ vì Người là Đấng từ bi nhân hậu* (L Ksc 23,8).

Phải luôn luôn tính đến cái nhìn vô cùng tích cực ấy về con người hình ảnh Thiên Chúa, đã được Thiên Chúa muốn như thế ngay từ đầu, và mãi là thế, cả khi nó *sa ngã vì đã phạm tội* và nó xuống cấp. Quả thế, sau phần khai mở huy hoàng này, đoạn văn tiếp theo chứa đựng một lời kết án quá giảm khinh về lối sống của con người như tôi.

Vì tất cả các tạo vật dưới vòm trời này: súc vật, cây cối, khóang sản và các nhân tố khác của thế giới cũng như toàn thể thế giới này phục vụ Đấng Tạo hóa, nhận biết, tùng phục Người. Làm sao những tạo vật ấy không có trí khôn và tự do mà lại biết, phục vụ và tùng phục Thiên Chúa? Phải chăng đó chỉ là một thứ diễn tả thi vị không có nền tảng? Đúng hơn, biết đâu đó là một trực giác sâu xa và đúng về trật tự thế giới, lệ thuộc vào những luật bí ẩn mà tất cả những gì hiện hữu đều phải khuôn theo?

Sau cái liếc nhìn đầy xúc động và nhân từ trên thế giới thấp kém hơn lòai người ấy, trong đó đã chớm thấy hình ảnh của Bài ca Anh Mặt Trời rồi, sự so sánh bất lợi cho con người diễn ra: thế giới ấy tùng phục và vâng lời Thiên Chúa hơn chính ngươi! Chỉ con người có trí khôn, chỉ con người có tự do, cũng chỉ con người là không đi vào trật tự hài hòa của kế hoạch đẹp đẽ Thiên Chúa đã dự kiến và đã cho xuất hiện vì vinh quang của Người, cũng như vì hạnh phúc viên mãn của con người. Chỉ có con người là có thể vượt ra khỏi đó, chạy theo một con đường khác không biết nó sẽ dẫn đến những vực thẳm nào...

Lại nữa, cũng không phải ma quỉ đã đóng đinh Người, nhưng chính ngươi đã cùng với chúng đóng đinh Người, và còn đóng đinh Người khi tìm lạc thú trong nết xấu và tội lỗi.

Đọan này sách Giáo lý mới của Giáo Hội Công giáo trích dẫn (số 598), làm trầm trọng thêm trường hợp con người. Tất cả tạo thành phụng sự Chúa, nhận biết và vâng phục Chúa hơn con người, đây đúng là một lời trách móc, dĩ nhiên là có phân biệt, vì không phải lúc nào nó cũng được ứng dụng. Con người cũng phụng sự, nhận biết và vâng phục vậy. Nhưng điều thánh Phanxicô tố cáo con người ở đây là một trọng tội tầy đình. Ngươi đã đóng đinh và còn đóng đinh Đấng Tạo hóa. Và điều lạ lùng, đó là: những người chịu trách nhiệm đầu tiên về vụ giết Đức Kitô không phải là ma quỉ; đúng hơn, ma quỉ như là những kẻ đồng lõa trong một tội ác mà chính con người đưa ra sáng kiến.

Thánh Phanxicô đã táo bạo xóa bỏ khái niệm về thời gian. Con người mà bản văn nhắm tới, đó là con người thuộc mọi thời đại, đó là bản thân tôi ngày nay. Tôi đã có mặt tại đó vào lúc xảy ra vụ đóng đinh, là một người hành động phải chịu trách nhiệm; cả ngày nay nữa, tội của tôi làm cho cuộc khổ nạn vẫn tiếp tục. Hẳn không phải là chỉ tham gia một phần nào mà thôi; chính khi tìm lạc thú trong nết xấu và tội lỗi là tôi đóng đinh Chúa.

Tìm lạc thú trong nết xấu và tội lỗi trong ngôn ngữ của thánh Phanxicô có nghĩa là: khép kín mình lại, sống trong ảo tưởng cho mình là đủ, tự vun đắp cho mình, nhưng trong thực tế, nó lại thiếu thực chất đích thực, nó lệ thuộc vào không những bản thân, nhưng còn lệ thuộc vào những người khác và Thiên Chúa nữa. Tội không phải là vi phạm một điều luật được áp đặt khiến con người tách khỏi Thiên Chúa theo luật pháp. Nếu tội xúc phạm đến Chúa, nếu nó đóng đinh Chúa, đó là vì nó gặm nhấm và phá hủy chính kẻ phạm tội. Thiên Chúa không thể chịu được khi nhìn thấy hình ảnh của Người bị hạ thấp, hình ảnh được yêu mến bằng một tình yêu muôn thuở. Việc tội nhân tự hủy hoại mình - hẳn là không ý thức - bị lọt vào trong mạng lưới phức tạp và êm dịu của các *nết xấu*, là một nỗi đau cho Chúa chẳng những không kém mà còn hơn nỗi đau cho con người nữa. *Đóng đinh Chúa* (với sự đồng lõa của ma quỉ...), điều đó có nghĩa là bắt "Người đã yêu mến chúng ta và lấy máu mình rửa sạch tội lỗi chúng ta" (Kh 1,5) phải chịu một vết thương không thể chữa lành, vết thương của một tình yêu bị khước từ, không được chia sẻ.

Thế ngươi còn có thể hãnh diện vì lẽ gì?

Chúng ta có thể trả lời cho câu hỏi này rằng vinh quang của con người là được mang hình ảnh của Thiên Chúa và giống như Người, Chúa Cha và Chúa Con, thánh Phanxicô xác quyết mạnh mẽ điều đó. Thế mà, ở đây không phải là những ơn đã nhận được, nhưng là hành động lẽ ra phải phát sinh từ những ơn đó. Vả lại, thiếu hành động này, tội của con người và là nguyên nhân gây nên cái chết của Tình Yêu, dù sự khôn ngoan hiểu biết, dù sắc đẹp, dù sự giàu sang, ngay cả ơn làm phép lạ cũng không thể bù đắp được.

Dù ngươi tinh tế khôn ngoan đến nỗi biết hết mọi khoa học, nói được mọi thứ tiếng và

thấu triệt cặn kẽ mọi sự trên trời, ngần ấy thứ cũng không thể làm ngươi hãnh diện (Hn 5).

Chúng ta như đọc thấy thấp thóang trong đọan văn này âm vang của thánh Phaolô khi ngài nói về những đặc sủng khác nhau và sự lệ thuộc của chúng vào tình bác ái (1Cr 12,28; 13,2). Thánh Phanxicô biết và liệt kê ra nhiều bộ mặt của kiến thức: tinh tế khôn ngoan (*tinh tế*), kinh nghiệm sống và sự phán đóan (*khôn ngoan*), nhiều sự hiểu biết (*khoa học*). Thêm vào đó hình như có những ơn thiêng liêng; giải thích các ngôn ngữ và thấu hiểu Thần học (*thấu triệt... mọi sự trên trời*). Con người sở hữu các giá trị ấy, được diễn tả đúng như thế, cũng không thể lấy đó làm hãnh diện, bởi vì ma quỉ cũng có những hiểu biết vượt trên con người:

Một tên quỉ cũng hiểu biết mọi sự trên trời và thông thạo các việc dưới đất hơn hết mọi người... Cũng thế, dù ngươi xinh đẹp và giàu sang hơn ai hết, dù ngươi làm được phép lạ xua đuổi ma quỉ, mọi thứ ấy đều trái với thân phận ngươi, cũng chẳng là công lênh gì của ngươi và không đáng làm cho ngươi lấy làm hãnh diện.

Sau các giá trị về sự hiểu biết, những giá trị khác được coi là tích cực, lần lượt ra ánh sáng: vẻ đẹp thân thể (đây là lần duy nhất thánh Phanxicô nói đến và ngài như đánh giá cao nó) và sự giàu sang, tức sự sở hữu. Để kết thúc và như là ở đỉnh cao nhất xuất hiện ơn làm phép lạ, đến độ xua đuổi ma quỉ như các Tông Đồ ngày xưa (Lc 10,17-20). Nhưng cũng giống như Đức Kitô cảnh báo các môn đệ trong Phúc Âm Luca, đừng vui mừng vì ma quỉ vâng phục họ - chỉ Chúa mới là Đấng ban cho họ điều đó -, thánh Phanxicô lặp lại và nhấn mạnh có vẻ như tàn bạo:

Mọi thứ ấy đều trái với thân phận ngươi, cũng chẳng là công lênh gì của ngươi và không đáng làm cho ngươi lấy làm hãnh diện.

Chữ mạnh trong đọan này: *mọi thứ ấy đều trái với thân phận ngươi*. Những gì con người đã và đang nhận từ Thiên Chúa - và đó là tất cả mọi sự -, các khả năng trí tuệ, sắc đẹp và sức mạnh của thể xác, những ơn thiêng liêng, dĩ nhiên, tất cả đều ở trong con người và làm nên con người. Tuy nhiên, nó không phải là sở hữu chủ hòan toàn độc lập, không lệ thuộc. Nó giống như một dòng suối chảy trong khi có một nguồn nước không ngừng cung cấp nước cho nó. Với một cảm nhận sâu sắc về đường thiêng liêng, thánh Phanxicô chạm tới tận gốc rễ của tội lỗi con người: không còn nhìn mình như một tác phẩm của Thiên Chúa, một quà tặng nhận được và lệ thuộc vào Thiên Chúa, nhưng lại chiếm đọat, khăng khăng giữ lấy, tưởng mình là sở hữu chủ, lấy đó làm hãnh diện. Điều này có lẽ tương ứng với một ước vọng bản thân ngài và các nhà thiêng liêng khác đã cảm nghiệm: tin cậy vào những ơn nhận được từ nơi khác, để mình được Thiên Chúa, những người khác và chính mình chấp nhận...

Thánh Phanxicô dịu hiền, nhân từ, huynh đệ đã đẩy con người vào chân tường như thế, tước đọat khỏi nó mọi thứ tham lam, để nó tay không và trần trụi. Và câu trả lời ngài mang lại cho câu hỏi được đặt ra ở trên khiến chúng ta bàng hoàng:

Nhưng chúng ta có thể lấy làm vinh dự vì chúng ta yếu đuối và hằng ngày được vác Thánh giá của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Thánh Phanxicô hiểu rằng thực tế duy nhất của con người, đó là thân phận thụ tạo của nó khiến nó là một hữu thể hữu hạn, mỏng dòn, khả tử, có khả năng làm điều dữ. Lấy làm hãnh diện có nghĩa là đón nhận thực tế ấy, nhìn nhận mình là người nghèo khó và kẻ hành khất, và qua đó, mở lòng mình ra để Thiên Chúa đổ tràn lòng nhân từ đầy tình thương xót của Người. Bởi lẽ gánh nặng gồm biết bao sự thiếu thốn của con người, cây thập giá quá nặng ấy, nó không phải vác một mình. Thập giá ấy đã trở thành cây Thánh giá từ khi chính Thiên Chúa qua Thánh Tử Giêsu đã mang lấy, thâu tóm thân phận con người trong tất cả mọi sự.

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 04

BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
05/ 04	*Vinh sơn*	*Trần Đức Hạnh*	*Thủ Đức*
21/ 04	*Anselmo*	*Nguyễn Hải Minh*	*Thủ Đức*
24/ 04	*Phi-đen*	*Lê Trọng Nhung*	*Thủ Đức*

ANH EM ĐÃ QUA ĐỜI

Ngày	Họ tên
10/ 04	*Phanxicô Trần Văn Tuấn*
11/ 04	*Hugolin Lemesre*
20/ 04	*Constant Despierre*
23/ 04	*Pascal Nguyễn Văn Lụy*